



DƯỚI
MÁI
HỌC
ĐƯỜNG

QUỐC-VĂN TOÀN BỘ

của CAO-VĂN-THÁI

Nhiều tài liệu mới mẻ
Chú trọng đến giá - trị
văn - chương
Nhiều bài đọc giá - trị

Đã được nhiều người khen ngợi

« Mỗi trẻ nhỏ được dạy dỗ là
• một con người được thành thàn ». »

V. Hugo.

Saigon, ngày 26-12-1955

Thưa ông,

Trước hết tôi lấy làm vui vẻ và thành thực cảm ơn ông đã có nhã ý cho phép tôi — một phụ-huynh học sinh, đồng thời lại là một nhà giáo — được đọc cuốn DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG của ông trước khi cho in.

Thưa ông,

Trong khi những loại sách giáo-dục dành riêng cho các em học-sinh còn rất khan hiếm, thì D.M.H.Đ. in ra thật là đúng lúc. Tôi tin rằng với một cuốn sách bồ ích cho các em học sinh thân yêu của chúng ta thì sự tham góp ý-khiến của giới phụ huynh không những là một điều hữu-ích mà còn là một điều cần thiết nữa.

Là vì vai trò của ông thầy ở nhà trường, chẳng khác gì vai trò của phụ huynh ở gia đình; cả hai đều là những bàn tay thợ khéo, nhào nặn, xây dựng, hướng dẫn các em trên con đường «nên người hữu dụng» yêu nước, yêu nhà.

Là một phụ huynh được quen biết ông, tôi vui mừng được thấy nơi đây là một dịp cho tôi cùng với Học-Đường góp phần vào việc giáo-dục của con em, bên những ý kiến tham góp khác của các vị giáo chức, công tư lão-thành và của giới phụ huynh bốn phương.

Tôi thành thực nhận thấy DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG là một cuốn phỏng-tác khéo léo, trong đó ông đã trình bày những mẩu chuyện tâm tình, mà không kém phần cảm động, dí dỏm mà không kém phần thâm thiết, hấp dẫn các em, đi sâu vào tư-tưởng, tình cảm, để khi đọc lên, với óc tưởng tượng mạnh mẽ, các em sẽ thấy hòa mình vào cuộc sống của đồng bạn, trong lớp, ngoài sân trường hay trên đường phố.

Của cùng tác-giả

EM LUYỆN VIỆT-VĂN

165 bài luận lớp Nhất 35đ.

TẬP LÀM VĂN lớp Nhì

Có đủ dàn bài và bài mẫu 30đ.

TẬP LÀM VĂN lớp Ba

Đủ loại và đủ bài mẫu 25đ.

Các em sẽ thông cảm mối liên-hệ nồng nàn giữa thầy trò, bạn hữu, cha con, đồng-bào, sẽ thấy tâm-hồn rung động nao nao, rồi tự mình sửa chữa, để mỗi ngày một iến, mỗi ngày một hay. Thêm vào đây, với những nhân-vật linh-hoạt và thực-tế, với lối hành văn tự nhiên, đôi khi chải-chuốt, bóng bẩy. DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG quả là một món quà tinh-thần quý báu cho tất cả các em học-sinh về nội dung cũng như về hình thức. Nó sẽ đầy lui các loại tiêu-thuyết « ba xu » còn sót lại dưới thời thực dân, đã trong bao nhiêu năm, đầu độc con em chúng ta và đánh lạc hướng nền giáo-dục noi-dong xứ này.

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG không những là một loại tiêu-thuyết giáo-dục hấp dẫn, mà còn là một cuốn giáo-khoa nhiều giá-trị nữa. Các bạn nhà giáo, các bậc phụ-huynh có thể tìm thấy ở đây những tài-liệu để làm chính-tả, tập-đọc, hoặc tập-làm-văn, thích hợp với hướng giáo-dục mới.

Các em sẽ quen với lối hành văn gọn gàng, vương-tinh chát văn-nghệ. Các em sẽ quen với việc suy-luận thường-xuyên tại trường, tại lớp, ngoài-phố hay trong gia-dình, về những cử-chỉ, hành-động của các em, tập-kiem thảo-bản thân để « tự-tu về đạo-đức ». Ở đây các em sẽ « đọc-chơi » mà là « học-thực ».

Là một phụ-huynh học-sinh, mà cũng còn là một giáo-chức ngót 30 năm trong nghề hằng thiết tha với ý-niệm « làm-lại-thế-hệ trẻ-em » tôi tin rằng vài thiền-kien trên đây của tôi, cộng với thiện-ý của ông-bạn, có thể tạo-nên một dịp tốt để chúng ta cùng nhau thông-cảm rồi rào trên con đường giáo-dục con-em, mầm-non của một thế-hệ vừa bước sang-giai-đoạn lịch-sử mới.

Kính chào thông-cảm và đoàn-kết.

NGUYỄN-HỢP

Thanh-Tra Tiêu-học Đà-Lạt

Lời soạn giả

Để được góp một viên gạch nhỏ vào công cuộc xây dựng một nền giáo-dục mới cho nước nhà đang bắt đầu chuyền-hướng dưới chính-thể Cộng-Hòa, tôi viết cuốn

DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG

phỏng-theo *Grands Cœurs*, cuốn tiêu-thuyết trứ danh của nhà văn-hảo AMICIS (1)

Như tên đặt cho sách, tôi chỉ chọn và thêm vào những-chuyện thuộc phạm-vi nhà-trường, và chung-quanh nhà-trường. Ở đây, các em sẽ thấy gần-gũi với những-nhân-vật trong-chuyện. Đó là những học-sinh vẫn-gặp-ở các-trường, là những bạn-cùng-chơi hàng-ngày, là chính-ngay các em, với những ý-nghĩ, những-tinh-liết, những-bồn-phận làm-trò, làm bạn, làm-con...

Dành-cho các em những-phút giải-trí lành-mạnh, tiếp-tay các-vị phụ-huynh trong công-cuộc giáo-dục con-em, giúp-cho các bạn-nhà giáo một-ít tài-liệu giáo-khoa xây-dựng, viết-với một tinh-thần-mới, đó là mục-dịch nhỏ-mọn của tôi.

Song tôi vẫn phàn-nàn rằng ngon-bút của mình chưa đủ tài-tinh sâu-sắc để làm-rung động-tâm-hồn người đọc.

Điều đó hẳn các Ngài, các Bạn cũng đã biết-thế mà khoan-thúr-cho rồi.

SOẠN-GIẢ

(1) Ông Hà-mai-Anh đã trích một số-chuyện trong đó để dịch sát-nghuyên-văn.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

Số 8.082/GD/VP/BT

BỘ TRƯỞNG
QUỐC-GIA GIÁO-DỤC

Saigon, ngày 18-6-1956

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ XÃ-HỘI và BỘ Y-TẾ

Số 8.375 VT/VP

Kính gửi
Ông CAO-VĂN-PHÁI
Giám-đốc Nhà xuất-bản THANH-ĐẠM
Số 481, đường Lê-Vân-Duyệt (Hòa-Hung) SAIGON

Tôi đã nhận được cuốn sách nhan đề « DUỐI MÁI HỌC ĐƯỜNG » do Ông có nhã ý gửi đến tặng tôi.

Xin cảm ơn Ông và có lời khen ngợi Ông đã cố gắng để học-sinh có thêm một quyền sách hữu-ich.

Ông có thể liên lạc với các Ông Giám-đốc Học-chánh để mỗi Nha mua một số cuốn phát-thưởng cho học-sinh.

Trân trọng kính chào Ông.

NGUYỄN-DƯƠNG-ĐÔN

Kính gửi
Ông CAO-VĂN-PHÁI

Giám-đốc Nhà xuất-bản THANH-ĐẠM
Số 481, đường Lê-Vân-Duyệt (Hòa-Hung) SAIGON

Thưa Ông

Tôi hân hạnh báo tin Ông rõ tôi đã nhận được cuốn sách : « DUỐI MÁI HỌC ĐƯỜNG » mà Ông gửi biếu tôi. Tôi trân trọng cảm ơn nhã ý của Ông.

Sách trình bày rất khéo, cách bối cục gọn gàng và các đề tài giảng dậy trong sách rất hợp thời ; tôi hân hoan gởi lời khen ngợi Ông và chúc Ông thành công trong việc xuất hành những loại sách hữu ích như cuốn sách trên. Tôi cũng không quên giới thiệu sách đó với các cơ quan giáo huấn để khích-lệ thiện-chi xây dựng của Ông.

Trân trọng chào Ông.

VŨ-QUỐC-THÔNG

**QUỐC-GIA VIỆT-NAM
NAM-VIỆT**

NHA Y-TẾ
59, đường Hồng-Thập-Tự
điện thoại : 23.431 — 21.432
Số 3.655 NYT/4C

Saigon, ngày 27-6-1956

**GIÁM-ĐỐC NHA Y-TẾ
NAM-VIỆT**

Kính gửi
Ông Giám-Đốc
Nhà xuất-bản THANH-DAM
481, đường Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hung) SAIGON

Thưa ông Giám-Đốc,

Tôi rất hân hạnh nhận được quyển sách DUỐI MÁI HỌC ĐƯỜNG mà ông có mĩ ý gửi tặng.

Tôi đã giới thiệu cho các Văn-phòng ở Nha Y-Tế và đồng thời đã nhờ các ông Giám-đốc Bệnh-viện địa phương giới thiệu cùng toàn thể nhân-viên.

Sách có tinh cách giáo dục lành mạnh, xây dựng, soạn rất công phu, trát hạp thời và hữu ích.

Xin ông nhận nơi đây lời cảm ơn nồng nhiệt của tôi và chúc ông thâu thập được nhiều kết quả.

Bác Sĩ NGUYỄN-VĂN-NGUYỄN

**TÒA ĐẠI-BIỂU CHÂN-PHỦ
tại TRUNG-VIỆT**

NHA THÔNG-TIN

Số 3.432 TT/VP
Trích yếu

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Huế, ngày 3-7-1956

**GIÁM-ĐỐC NHA THÔNG-
TIN TRUNG-VIỆT**

Kính gửi
Ông CAO-VĂN-THÁI
481, đường Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hung) SAIGON

Kính ông,

Chúng tôi rất hân hạnh nhận được cuốn « DUỐI MÁI HỌC ĐƯỜNG » do ông có nhã ý gửi tặng.

Qua cuốn sách này chúng tôi nhận thấy ông đã dành lắm công phu để đem lại cho giới học-sinh một luồng tư-tưởng lành mạnh, một ý-chi xây-dựng quý hóa, rất đáng khích-lệ.

Cũng trong dịp này chúng tôi đã giới-thiệu tác-phẩm ấy với toàn thể nhân-viên cộng sự và lưu ý họ một sáng-tác bồ-ich, vừa để giải-trí, vừa để giáo-duc con em.

Xin thành thật cảm ơn ông và kính chúc ông thành công trên đường sự-nghiệp.

Trân trọng chào ông.

NGUYỄN-HÂN

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

Gia-định, ngày 9-6-1956

NAM - VIỆT

TỈNH GIA - ĐỊNH

Số 1.895/VP

TỈNH TRƯỜNG

Kinh gửi

Ông Giám-đốc

Nhà xuất-bản THANH-ĐẠM:
481, đường Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng) SAIGON

Kinh ông,

Thiêm-tỉnh thành thật cảm tạ ông đã có mỹ-ý gửi
biểu quyền « DƯỚI MÁI HỌC ĐƯỜNG », một quyền
sách giáo-dục xay-dựng, lành mạnh cho giới học-sinh,
nêu cao nghĩa thầy trò, đạo làm-con, tình bằng-hữu,
ung-đúc các em học-sinh có « những tâm hồn cao cả ».

Một lần nữa tôi xin cảm tạ ông và tin ông rõ tôi đã
đề-nghị cùng ông Thanh-trạ Tiêu-học tỉnh-ly mua
quyền sách này để phát thưởng cho học-sinh trong dịp
cuối niên học 1955-1956,

Trân trọng chào ông.

Trung-tá LÊ-QUANG-HIỀN

Buổi tựu trường

Ngày 1 tháng 9

MỎI 6 giờ sáng mà trên hè phố tiếng giày guốc đã
khua vang, báo hiệu ngày tựu trường đã tới. Hai
tháng hè trôi qua mau chóng quá!

Từng đoàn học-sinh lũ lượt đi, tay xách cặp, miệng
bi-bô kẽ chuyện. Tôi vội chải đầu, thay bộ quần áo
mới rồi gọi em cắp sách cùng theo mẹ đến trường.

Tuy chân bước đi mà lòng tôi vẫn ngồn ngang trăm
nỗi. Phần còn luyến tiếc những cảnh trăng nước đồng
quê trong những ngày hè vui thú, phần hân hoan được
gặp thầy, gặp bạn, lại pha nỗi lo âu, sợ lên lớp trên
học khó.

Cứ thế, tôi dắt em, chân bước theo mẹ, óc đầy ý
nghĩ vẫn vơ, rồi đến cửa trường lúc nào không biết.

Quang cảnh trường học hiện ra náo-nhiệt lạ thường!

Hàng quà, hàng bánh, nước mía, mực khô... không
biết kéo đến tụ họp từ lúc nào, mà đủ cả, khiến cho
đông lại thêm đông. Chỉ khô cho bác gác trường! Mọi
ngày đối với lũ trẻ nhỏ « oai vệ » là thế, mà hôm nay,
thêm người cảnh binh giúp sức, bác cũng phải luôn
mồm hò hét, rất cỗ bồng họng, mới giữ nỗi trật-tự
lối ra vào.

Sắp sửa tiến qua cổng trường, tôi bỗng thấy có bàn
tay vô nhè vào vai. Tôi ngoảnh lại. Cô giáo cũ lớp Năm
Ấu-ýếm nhìn tôi mà bảo :

— Năm nay Dũng học trên gác rồi nhỉ? Thế là cô lại không trông thấy Dũng qua cửa lớp cô nữa. Dũng chưa quên cô đấy chứ?

Tôi chẳng biết nói gì, chỉ nhìn cô mà lòng se lại. Mẹ tôi vội nói đỡ:

— Hôm nào rồi mời cô lại chơi. Cháu vẫn nhắc đến cô luôn đấy ạ.

Cô mỉm cười, hứa hôm nào lại thăm mẹ tôi, veo má em Huyền, rồi lanh lẹ bước vào cổng trường. Trong sân, túm năm, túm ba, đủ các hạng người, dây, một bà sang trọng dắt cậu con, mới từ đầu đến chân; kia một cụ già, tuy đứng dưới bóng cây mà vẫn chịu khó che ô cho cháu; nọ, một ông cui xuống võ về cậu con trai, trong mặt mũi sáng sủa đáo đè mà mõm cứ mếu sệch đi, định khóc.

Tôi đưa mắt nhìn ngôi trường sừng sững trước mặt: tường vôi mới quét, thềm gạch sạch bong, như hòn hở chào mừng chúng tôi, những người bạn cũ đã trở về. Trông thấy những nếp nhà rộng lớn mà suốt bốn năm trời đông dã, tôi hằng ngày lui tới học hành, lòng tôi bỗng rộn lên một niềm vui chan chia. Bao nhiêu niềm cưỡng lo âu bỗng tiêu tan đâu mắt cả!

Tôi hoan hỷ đưa mắt nhìn theo các bạn cũ của tôi đang tung tăng chạy nhảy khắp sân. Bác nào trông cũng lớn hẳn lên. Cố bác đèn như củ súng, cơ hồ cháy nồng. Chả bù cho mấy chú «linh mới», nét mặt ngoác sợ sệt, cứ túm chặt lấy áo mẹ nước mắt vòng quanh.

Vừa lúc ấy, ông Hiệu-Trưởng đi tới. Trông ông vẫn thế. Chỉ có bộ ria trắng bạc hơn năm ngoái ít nhiều. Thấy bóng ông ra, các bà các cô vây tròn lấy ông, vẻ mặt giận hờn vì nỗi không còn chỗ học cho con, cho

cháu. Song ông vẫn tươi cười, an ủi người này, cất nghĩa cho người kia, giải-thích những trường hợp không đúng với lệ của nhà trường.

Nhưng một hồi chuông đã nồi lên... Các thầy giáo, các cô giáo cầm bản danh-sách học-sinh, đứng ra cửa lớp gọi tên.

Em Huyền tôi được vào lớp mẫu giáo của cô Đào. Còn tôi học lớp Nhất A của thầy Bich trên gác. Ngồi an-vị rồi, tôi đưa mắt nhìn chung quanh.

Lớp học cũng chẳng khác lớp Nhì năm ngoái. Nhưng tôi tưởng như lạ hơn nhiều: căn phòng như rộng hơn, tấm bảng đen như lớn hơn; đèn cái tranh bộ xương người tôi coi cũng rắc rối hơn bức tranh học năm ngoái.

Mời cách đây có một phút đồng-hồ, mà tôi có cảm giác như mỉm nhón hẳn lên và cũng quan trọng hẳn lên! Chả gi cũng là học-sinh lớp Nhất rồi cơ mà! Mà lớp Nhất thi cái gì cũng phải nhất chử: lớn nhất, giỏi nhất, đàn anh nhất... mà học cũng khó nhất. Thế rồi tôi bất giác giật mình lo sợ.

Còn đang lan man nghĩ ngợi, tôi thấy có tiếng gọi khẽ đằng sau. Tôi quay lại. Đó là anh Sinh, anh bạn bao giờ cũng ngồi đầu lớp, đang nháy tôi ra hiệu.

Tôi mỉm cười với anh, rồi đưa mắt một lượt nhìn các bạn. Vô số là bạn mới. Nhiều gương mặt đáng yêu, khiến tôi thoát nhìn đã chan chia cảm tình.

Qua cửa sổ, bóng là chập chờn, đàn chim nhỏ lách tách chuyền cảnh. Tôi chợt nhớ đến cảnh non cao, biền rộng mà tôi đã sống mấy tuần vừa qua, rồi so với ngôi trường chật hẹp, trang nghiêm, tôi bỗng cảm thấy lòng buồn hiu hắt, thương nhớ vẫn vắn vò.

Chợt có tiếng nói oang oang. Đó là thầy giáo tôi năm

nay, đặc biệt với cái dáng người mảnh khảnh, mái tóc hoa râm, với những đường nhăn trên trán rộng. Giọng thầy to và dĩnh dạc. Thầy chẳng cười bao giờ. Thầy mới nghiêm làm sao ! Thầy chăm chú nhìn vào tận mặt từng đứa chúng tôi như muốn soi rõ đến tận tâm-hồn.

Tôi liên-tưởng đến thầy giáo cũ lớp Nhì, lành như cục đất, lúc nào cũng nhìn tôi müm mỉm. Những nụ cười triu mến ấy tôi quên làm sao được ?

Chả mấy chốc giờ về đã điêm. Tôi thu xếp sách vở, ngao ngán nghỉ thèm :

— Chà ! đây mới là ngày đầu ! Còn những 9 tháng nữa mới lại nghỉ hè. Rồi sắp sửa chui mũi vào học bài, làm bài, rồi lại còn thi, còn cử... Chao ôi ! bao nhiêu là khó khăn, bao nhiêu là cố gắng...

Thầy tôi uể oải ra yề, vẻ mặt buồn thiu, mẹ tôi biết ý, ôm tôi vào lòng :

— Con mẹ chưa lên lớp mà đã nản rồi ! Can đảm lên cho em bắt chước chir con ? Bài có khó đâu mà con sợ ? Đã có Ba giảng lại cho con cơ mà ! Học-sinh lớp Nhất rồi còn làm nũng. Cười đi nào !

Tôi xấu hổ, rúc đầu vào ngực mẹ...

Lễ chào cờ

Mùng 4 tháng 9

Nhân đầu niên-học nhà trường tổ-chức buổi lễ chào cờ, có mời thêm phụ-huynh học-sinh đến dự.

Trên sân rộng, trước cửa lớp Nhất, một bồn hoa nhỏ, màu hoa đỏ, tím, chen lẫn sắc cỏ xanh ròn làm nổi bật cái cột cờ đang vươn mình thẳng tắp, sừng sững đứng ngạo nghẽ và oai nghiêm !

Cứ xét cái bờ ngoài ấy, ai chẳng bảo thầy giáo tôi nghiêm, mà đối với học-trò như cũng ít cảm tình thì phải. Nhưng chúng tôi đã làm. Câu chuyện sáng hôm nay chứng tỏ điều đó, và còn làm cho chúng tôi thêm hối phần cảm mến.

Lúc ấy là giờ Đức-dục. Thầy đang giảng bài thót nhiên ngừng lại, đi xuống giữa lớp, đặt tay lên trán một anh ngồi ngay đầu bàn tư. Tôi đê ý thấy thầy khẽ lắc đầu, rồi móc túi lấy lọ dầu xoa lên thái-dương cho anh. Còn đang hỏi han, thì dắt sau lưng thầy, một anh đứng lên, phòng má trợn mắt, rồi giơ quả thui ra để làm trò cười.

Bất ngờ thầy quay lại, bắt gặp cử-chỉ hỗn xược ấy. Anh chàng sơ quá, mặt đỏ gay, ngồi thụp xuống ghế, cúi gầm mặt xuống mà chịu tội. Chúng tôi sợ hãi, lẩm lét nhìn nhau, chờ cơn thịnh-nộ của thầy.

Nhưng chỉ thấy thầy đặt tay lên vai chàng ta mà dịu-dàng bảo :

— Đừng dài dột thế nữa con !

Thế rồi thầy về chỗ, tiếp tục giảng bài, thản nhiên như chẳng có chuyện gì xảy ra.

Bài Đức-dục chép xong, thầy giáo yên lặng nhìn chúng tôi một lúc, rồi cất tiếng lên, cái giọng trang nghiêm, toát, nhưng cũng àu yếm ngọt ngào làm ao, khiến tôi nhớ mãi không quên :

— Các con ơi ! nghe thầy nói đây ! Thầy trò ta sẽ ning nhau học tập trong một năm. Thầy biết những gì mang ra giảng dạy cho các con không tiếc, cả đến súc iỏi của thầy, thầy cũng không từ. Vậy chúng ta hãy tiê gắng làm sao cho niên-học được nhiều kết quả. lú: Còn riêng thầy không có gia-dinh. Mẹ thầy năm qua hấy còn, nhưng giờ đây người đã khuất, bỏ lại

thầy trơ trọi một mình. Các con ơi ! Các con mới thật là con của thầy, mà thầy cũng chỉ còn có các con để làm khuấy những giờ trống trải. Ngoài các con ra hỏi thầy còn ai để mà thương yêu nữa ?

Thầy yêu mến các con, và các con cũng nên thương mến thầy, cố tránh cho thầy những nỗi tủi phiền mới phải. Thầy chỉ xin các con có một điều là cố gắng học hành đúng đắn phi thời-giờ vô-ich, để cho thầy đây và cha mẹ các con cũng được hả lòng. Có thể mới tỏ ra xứng đáng là những học-sinh của một nước Việt-Nam độc-lập và hùng-cường.

Trường ta chẳng khác gì một gia-đình mà các con là nguồn an-ủi, mối kiêu hãnh của thầy. Các con ngoan ngoãn nết na, thầy vui lòng hả dạ ; các con hư hỏng biếng lười, thầy buồn phiền chán nản.

Nếu rồi đây có phải trừng phạt một đứa con nào của thầy, ấy là điều bất-dắc-dĩ và sẽ làm cho thầy phải đau lòng, sôi ruột. Các con nên hiểu cho thầy như thế... »

Vừa nói đến đây, có tiếng chuông rung. Giờ học đã hết. Chúng tôi yên lặng đứng lên, xếp hàng ra về.

Anh học-trò hồn sует ban nãy, rụt rè đến bên thầy giáo, cặp mắt đỏ hoe, cúi đầu khẽ nói :

— Thầy tha cho con...

Không nói nhiều, thầy nâng cẩm anh lên mà rằng :

— Thôi con về...

Đến bữa ăn, thấy tôi có vẻ âu sầu nghĩ ngợi, cha tôi gặng hỏi. Song tôi chỉ nói được một câu : « Thưa ba, con xấu hổ vì đã có những ý nghĩ sai lầm về thầy giáo... »

Thế rồi tôi nghẹn ngào, không nói lên được nữa...

anh nhớ về quê cũ, chúng tôi bảo nhau không ai đến làm rộn anh.

Anh là người tôi mến nhất lớp, mà coi như anh cũng nhiều cảm tình với tôi thì phải.

Ngoài anh, tôi còn được làm quen với vô số bạn khác. Trước hết phải kể đến anh Tý, là đội-trưởng đội tôi. Lúc nào chàng anh cũng đi guốc đậm cao-xu, đầu đội cái mũ nồi lệch sang một bên. Cha anh là một hạ-sĩ trong quân-đội cộng-hòa, vì bị thương trong cuộc tiêu-trù phiến-loan miền Tây nên được mãn lính trở về. Gom góp được ít vốn liếng, cha mẹ anh mở một cửa hàng bán than, củi, làm kẽ sinh nhai.

Ngồi bên cạnh anh là anh Ninh. Tôi-nghiệp cho anh quá, chàng may mang tật từ buổi lợt lòng, nên người anh bé bằng cái nắm tay, lại thêm một cái bướu nặng trên lưng.

Sở dĩ tôi chú ý đến anh chỉ vì những bài Việt-Sử. Thật thế, khi chép bài, viết đến tên những vị anh hùng như Ngô-Quyền, Phạm-ngũ-Lão... anh nắn nót như viết tập đồ. Vậy mà đến những tên Tô-Định, Liễu-Thăng thi anh bồi ra nguêch ngoạc, có khi lại còn rõ thêm mục vào nữa.

Ngồi trước mặt tôi, ở đội Lê-Lợi, là anh Bích, làm đóm chẳng khác gì con gái, quần áo lúc nào cũng diêm dúa, tay luôn luôn vuốt lại nếp quần.

Bên cạnh anh Bích là anh « Tư-Huí » sở dĩ có tên như vậy là vì cha anh làm nghề thợ cạo. Mặt anh tròn như mặt trăng và mũi thì tẹt đi. Anh ta có biệt-tài làm « mắt lác » rất thần-tinh, khiến chúng tôi thường đem anh ra làm trò cười với nhau.

Ngồi phía bên kia là anh Phi, đội-trưởng đội Quốc-

Toàn người cao như cò hương, với cái mũi nhòm mồm, đôi mắt ti hi. Luôn luôn anh ta mua đi bán lại chẳng từ một thứ gì : từ cái ngôi bút đến cái vỏ diêm. Thật là một bộ óc thương-mại hiếm có !

Tôi còn làm quen với anh Văn. Anh Văn ngồi giữa hai anh bạn mà tôi cũng mến lắm : một bên là Côn, con một người thợ sửa xe máy, mặc cái áo chữa lại của cha dài đến đầu gối, mặt xanh nhợt như người ngã nước, hai mắt buồn rầu ngơ ngác, chẳng dám nhìn ai lâu ; một bên là anh Sỹ, đầu hói trọc, cánh tay bị liệt, đeo lên ngực. Anh lành như con gái và học chăm rất mực. Người ta nói cha anh sang Tân-Thế-Giới đã lâu, làm gì không biết ; còn mẹ anh bán đậu phộng rang. Nhưng bà ta sợ con xấu hổ, không dám bán mang đến cửa trường bao giờ. Hai anh hiền lành ngồi cạnh nhau thật là tương đắc !

Giới thiệu các bạn khác tôi quên anh bạn ngồi ngay bên trái. Tên anh là Tác, một nhân-vật kỳ khôi, minh tròn, cõi rụt vào đến tận vai, lúc nào cũng lầu bầu học bài trong miệng, chẳng trò chuyện với ai. Coi bộ anh dẩn độn, nhưng tôi chưa từng thấy ai chăm chú đến như anh. Trong khi thầy giảng bài, mắt anh nhìn thẳng, vầng trán cau lại, hai môi mím chặt lấy nhau. Liệu hồn bạn nào lúc đó hỏi anh cái gi ! Miệng không trả lời, nhưng chân anh ở dưới thế nào cũng đập ngầm cho mấy cái nén thản.

Phía bên kia, ngồi cuối lớp, là anh Pha, mặt mũi vênh vao, lúc nào cũng sừng sộ như muốn cà khịa với ai. Tôi thú thật cứ trông thấy anh ta là hãi, giờ ra chơi chẳng dám đến gần.

Còn người thông minh và ngoan nết hơn cả là anh Sinh, người suốt bốn năm, bao giờ cũng ngồi đầu lớp.

Anh được bầu làm đội-trưởng đội Quang-Trung, kiêm thêm chức trưởng ban Tương-Tế Học-Sinh của toàn trường. Ông Hiệu-trưởng mến anh lắm và thường gọi đưa anh là « viên ngọc quý của nhà trường » làm anh thiện đỗ ẵng cả mặt.

Trong số những bạn ấy, không biết sao tôi đem lòng qui mến anh Côn, con người thợ sửa xe đạp mà tôi đã nói ở trên. Tôi ở gần nhà anh nên biết anh phải đón luôn và thầy anh dữ dội đã có tiếng. Khốn nạn, vì thế anh trở nên rút rát, đến nỗi chưa chạm phải người ta mà miệng đã ắp úng sẵn câu xin lỗi.

Nhưng thật ra, trong số từng ấy bạn, cũ và mới, theo ý tôi, anh Tôn mới là người hơn hết bọn chúng tôi. Cái đó tại sao ? Tôi không rõ. Tôi chỉ biết rằng đã linh cảm thấy thế mà thôi.

Vì bạn

Ngày 26 tháng 9

Chúng tôi qui anh Tôn, coi anh như người anh Cả trong trường, cũng không phải vô lý. Thực thế, sáng nay khi thầy giáo còn ở văn phòng ông Hiệu-Trưởng chưa lên, thì ba bốn anh, nhân dịp vắng thầy, chọc ghẹo anh Sỹ, anh bạn bé nhỏ, có cánh tay liệt và bà mẹ bán đậu phộng rang.

Kẻ thi lấy vỏ hạt dưa ném vào mặt anh. Có kẻ hung tợn hơn, cầm thước gỗ cõm cõp vào đầu. Kẻ thi bùi mò bùi mòi, gọi là « thằng què, thằng cụt », thời thi đú tinh, đú tội.

Sỹ sợ hãi ngồi nép mình vào đầu ghế, cặp mắt sọt, hết nhìn người nọ đến người kia, như van lơn, như cầu khấn, những mong các bạn để cho được yên thân.

Nhưng cái bọn tai ác kia đâu có biết thương người yếu đuối ! Thầy anh nhút nhát, chúng lại càng làm già cho đến lúc anh không chịu nổi nữa, hai mắt đỏ ngầu rướm lệ.

Bỗng nhiên, anh Pha — anh chàng có bộ mặt sừng sỏ — đứng hẳn lên trên ghế, khèo hai cánh tay lại như người cắp thùng, miệng cất tiếng rao : « — Ai mua đậu phộng ra nào ? »

Trước điệu-bộ ấy mọi người cười ồ lên. Anh Sỹ tái mặt đi, toàn thân run lèn và tức giận. Rồi vờ lấy lọ mực trên bàn, anh thẳng tay ném mạnh. Nhưng anh chàng Pha nhanh mắt, tránh được ; mà lọ mực cũng không ném ra ngoài vì nó trúng ngay giữa ngực thầy giáo, lúc ấy vừa bước vào cửa lớp,

Mọi người đều sợ hãi, nem nép về ghế ngồi, im thin thít. Lớp học vừa dày ồn ào, bỗng yên lặng như tờ, không một tiếng động.

Thầy giáo giận tái mét mặt, kéo ghế ngồi vào bàn, cất tiếng hỏi :

— Ai ném ? Ai ?

Không một người lên tiếng. Thầy giáo lại càng giận :

— Ai ném nói ngay ?

Ở cuối lớp, anh bạn di-cu mạnh dạn đứng lên :

— Thưa thầy, con chót dại...

Thầy trừng mắt nhìn anh, trong khi chúng tôi nhìn nhau, hết sức ngạc nhiên. Nhưng đã hiểu, thầy bớt giận, lắc đầu thong thả nói :

— Không phải anh. Ta biết !

Ngừng lại một giây, thầy tiếp :

— Ai ném cứ can đảm đứng lên thú đi. Ta tha không phạt...

Sỹ lúc ấy mới lập cập đứng lên, đọng đầy nước mắt :

— Thưa thầy... chính... chính con ạ... Các anh ấy chòng con, đánh con... con chót lỡ tay...

Thầy giáo nhìn cánh tay đau của anh khẽ thở dài :

— Thời con ngồi xuống. Những anh nào chòng ghẹo anh ấy hãy mạnh dạn đứng lên nào !

Ba bốn anh rụt rè đứng dậy, mặt xám như gà cắt tiết, chẳng dám ngửng lên.

— Các anh xúm nhau vào bắt nạt một người có thể, không trêu ghẹo gì các anh. Các anh chě riễu một người bạn tàn tật, đánh đập người bạn yếu đuối... như thế có phải là loài người không ? Đêm nǎm vắt tay lèn trán nghĩ lại xem nào ? Có xứng đáng là con dân nước Việt không ? Thật là hèn mạt !

Có học-trò như các anh, ta lấy làm xấu hổ. Tô-quốc có những đứa con như các anh, Tô-quốc cũng nhục lây... Hừ ! hỏi còn trông cậy gì được nữa ?

Nói rút lời, thầy bước xuống bục, di xuống cuối lớp. Anh Tôn thấy thầy biến về phía mình, sợ hãi, cúi đầu.

Thầy lại gần, lấy tay nâng cằm anh lên, nhìn thẳng vào mặt anh mà bảo :

— Thầy vui lòng có những học-trò như con !

Anh Tôn lúc bấy giờ mới yên tâm, nghiêng đầu về phía thầy, lắp bắp những gì không rõ. Lập tức, thầy quay về phía bốn kẻ tội-nhân, lên tiếng :

— Thời ngồi xuống ! Nề anh Tôn, ta tha cho... Bạn sau còn iết cứ chết đòn.

Lúc ra về, bàn tán về anh Tôn, thì anh Sinh thủng thảng nói :

— Thế mới xứng đáng với tấm lòng cao thượng của thầy.

Kiêu ngạo

Ngày 1 tháng 10

Kiêu ngao nhất lớp tôi là anh Bảo, vừa mới ở trường Lê-Lợi đổi sang. Anh con nhà lich-sự giàu có. Nghe đâu cha anh là một vị y-sĩ nổi tiếng về đức hạnh. Bởi giàu có, lại được cha mẹ nuông chiều, nên đi học mà anh ăn mặc sang lăm: giầy da, đồng-hồ vàng, quần áo bánh bao, đầu tóc chải bóng mượt, bắt chước người lớn.

Cũng do đó mà anh tự-kiêu, tự-đắc, tưởng trên đời chỉ có mình anh. Anh Côn đi qua, chạm vào người anh một chút, mà anh vội lấy mùi-xoa ra phủi, như sợ lây vi-trùng độc. Có lẽ đó là do tính người, vì anh Lưu cũng con nhà sang trọng mà có khinh người thế đâu!

Như anh Bảo thì chẳng còn ai chịu nỗi nữa! Anh chỉ muốn ngồi một mình một ghế, sợ ngồi chung, người ta rây bắn vào người.

Lúc đi thì anh trốn ngực ra, vênh mặt lên, chẳng thèm nhìn ai. Ai anh cũng gọi là thằng; nói với ai cũng mày tao chi tời, coi người bằng nửa con mắt. Hơi một tí là anh bỉ người ta, hoặc mang bối ra dọa.

Trong lớp anh chẳng thân với ai; chẳng ai thân với anh thì đúng hơn. Lúc anh đến cũng như lúc anh về, cứ lui lủi mà đi, tưởng như mình có xe hơi thì ai cũng nề, ai cũng sợ?

Thực ra chẳng ai muốn hỏi anh. Cả đến khi anh không thuộc bài cũng vậy, không ai nhắc, mà có quên sách cũng chẳng ai cho mượn.

Thế mà anh còn ra bộ khinh-bỉ mọi người, khinh

anh Sinh vì anh học giỏi nhất lớp, khinh anh Tôn, vì anh được chúng bạn mến yêu, nghĩa là anh ghen với họ vì thấy họ hơn mình. Chả có thể!

Còn anh Sinh tuy vậy mà khá. Khi có người nói đến tai rằng anh Bảo nói xấu anh, thi anh điềm nhiên gạt đi:

— Không, tôi biết! Anh ấy nói đùa đấy mà!

Sáng hôm nay lúc anh Ninh xếp hàng ra chơi, lúng túng thế nào dẫm ngay phải chân anh Bảo, anh cũng vào thura thầy. Anh Ninh cứ tinh thực trình với thầy rằng chót lỡ phải.

Thầy bèn bảo anh:

— Con đến là hay nhiều sự! Bạn bè chơi nhau phải tha thứ cho nhau mới phải chứ!

Bảo xấu hổ, lúc xuống sân bám ngay lấy tói cho đỡ ngượng. Nề anh tói miện cưỡng di theo. Loanh quanh một lát, anh kéo tói ra ghế, lúc ấy đã có anh Lãm đang chăm chú ngồi xem quyền chuyện Lô-binh-Sơn. Thi ra anh rủ tói ra đây để khoe đòi giày mới đóng.

Gió một chén lên, anh nói:

— Trong « tờ » đi đòi giày kiều « uy-nich » này có được không?

Anh cố ý để cho anh Lãm ngồi bên nom thấy; nhưng Lãm còn mải đọc, chẳng để ý. Bảo lại sắn tay áo rõ cao, để lộ chiếc đồng-hồ vàng lấp ló:

— Sáng nay giá không có cái đồng-hồ vàng này thi tờ đi chậm mất năm phút... Đồng-hồ « chiến » thế này mà hôm nọ chú mèo suýt làm vỡ của mình, có « oán » không chứ?

Bảo vừa nói vừa nhìn sang bên cạnh, nhưng vô

ich, anh Lãm vẫn ngồi điềm-nhiên đọc sách, chẳng thèm liếc mắt. Lần này thì xem Bảo ta bực mình lắm rồi ! Anh rút kính râm ra, soi lên phía mặt trời. Tôi hỏi

— Kính anh « mác » gì thế ?

— Trong kính này mà cậu không biết mác « zét » à ? Cậu xoàng quá. Nhìn mà xem ! Có dấu hiệu ở mắt kính này !

Tôi nhìn theo tay anh trỏ, nhưng chẳng trông thấy gì cả. Được dịp ấy, anh quay ngay sang bên cạnh, dí cái kính vào tận mũi anh Lãm :

— Nay nhìn hộ xem này ! Có phải có chữ Z.O. ở đây không ?

Anh Lãm giật mình, sững sốt, bỏ sách xuống. Giữa lúc ấy có tiếng chuông vào học. Mọi người bỏ cả cuộc chơi, tất cả chạy đến cửa lớp xếp hàng.

Anh Lãm cũng vội vã gấp sách đứng lên, mỉm cười :

— Chuông rồi đấy ! Thời ta dễ lúc khác nhé !

Anh Bảo tức quá, tưởng đến phát điên lên được, vừa đi vừa lầu nhẫu trong miệng :

— Hừ ! cái đồ nhà quê ấy thì còn biết cái gì nữa !

Vào học được một lát, thầy giáo đưa ra một tờ giấy để học-sinh chúng tôi lần lượt kê khai tên tuổi, cùng là nghề nghiệp, địa-chỉ bố mẹ.

Người này, rồi người khác, tờ giấy được chuyền đến tay Bảo, ngồi cuối bàn ba. Anh trè mồi ra liếc đọc nghề nghiệp của cha mẹ các bạn. Cơ lẽ anh thấy toàn những thợ thuyền, buôn bán mua bán chăng ?

Rồi anh trịnh trọng rút bút máy ra, viết :
BÙI-HỮU-HỮU, y-si...

Viết xong anh đắc chí xoa tay đọc lại, ra dáng thủ vị lão, rồi chẳng thèm dưa, quăng mạnh xuống bàn dưới cho anh Lãm.

Lúc anh Lãm đang viết, anh khẽ quay lại, ý chừng chờ xem anh Lãm thấy nghề nghiệp của cha anh mà giật mình chăng ?

Nhưng chính anh đỏ mặt giật mình, vì anh vừa thấy Lãm đặt bút xuống bàn, dòng chữ hãy còn rành rành, chưa ráo mực :

ĐÀO-THẾ-THẾ — Giám-Đốc Nhà Y-Tế

Anh toát mồ hôi, ngồi dờ ra, cầm mặt xuống bàn.

Đợi học-sinh khai xong, thầy thu lấy bản danh sách rồi bắt đầu cho thi vẽ.

Các bạn đã bắt đầu vẽ mà tôi vẫn thấy anh loay hoay mở cắp, lục hết ngăn nọ đến ngăn kia, rồi hết thực tay vào trong ô kéo, lại thò tay vào túi áo : thi ra anh quên mất bút.

Mọi người đã vẽ xong gần nửa chặng ai đề ý đến anh. Anh cứ ngồi ngay ra. Anh biết có hỏi mượn cũng chẳng ai cho, và lại anh đã chót tuyên-bố không thèm nhờ ai. Thế mới chết !

Anh phát khóc đến nơi !

Mặt anh lúc tái, lúc tía, mồ-hôi rỏ giọt.

Ngồi bàn dưới, anh Lãm vẫn nghiêng đầu căm cui nắn nót từng nét. Bất chợt anh ngẩng đầu nhìn lên. Lập tức anh cúi xuống ngăn bàn, mở hộp bút ra, rồi nhồm người, với tay lên bàn trên :

— Bảo ơi ! bút dày ! Vẽ nhanh lên :

Giờ tan học, anh Ninh xếp hàng qua mặt anh, tung tưng đánh rơi quyền vở xuống đất. Anh Ninh chưa kịp cúi xuống thì đã thấy anh Bảo nhặt lên, bỏ vào cặp cho anh. Chúng tôi nhìn nhau, ngạc nhiên hết sức.

Lúc đi dường, anh Sinh bảo chúng tôi :

— Đấy, các anh cứ thường chê anh Bảo là xấu ! Theo tôi, không phải ai cũng hoàn toàn xấu mãi, phải không các anh ?

Nói xong anh cùi tôi một cái, mà nói : — Đã phục Sinh chưa ?

Rồi anh nhoẻn miệng cười, rẽ sang phố khác...

Cô giáo cũ

Ngày 5 tháng 10

Như lời hứa, cô giáo cũ lớp Năm hôm nay đến chơi. Dễ đến một năm cô không lại chơi, nên vừa gặp ai cũng tay bắt mặt mừng.

Cô vẫn thế, không khác chút nào, vẫn cái dáng người thon mảnh ẩn trong bộ áo giản dị, xẩm màu. Mái tóc cô bắt đầu đốm trắng từ năm ngoái. Nước da xanh thêm một chút, còn bệnh ho quái ác vẫn đeo đẳng chưa thôi.

Thầy cô ho luôn, mẹ tôi ái ngại, nắm tay cô :

— Cô mệt đấy ! Cô phải chịu khó tầm bồ, thuốc men vào chử !

Cô mím nụ cười buồn :

— Được đến đâu hay đến đó mà !

— Cô thì lúc nào cũng nói thế được. Nghề dạy học vất vả lắm cô ạ. Đối với học-trò, cô đã hy-sinh nhiều quá rồi, đến lúc cô phải nghỉ đến sức khoẻ của cô mới được...

Mẹ tôi nói đúng. Cô giáo chịu khó thật, ai cũng phải công nhận. Đi ngoài đường đã nghe thấy tiếng cô vang trong lớp. Nhưng lũ trò nào có biết thương cô ! Chúng lơ đãng nhiều quá, khiến cô cứ phải nói luon mòn đi luôn chân, chẳng lúc nào được nghỉ.

Cô hứa đến chơi, mà quả nhiên thật, vì cô không quên học-trò cũ bao giờ. Cô nhớ tên từng đứa một, có đứa nhờ cả ngày sinh, tháng đẻ.

Như một người mẹ hiền, cô chăm nom săn sóc học-trò chẳng khác con đẻ, vui khi chúng cười, buồn khi chúng khóc. Tôi chưa từng thấy một người nào dịu dàng, tận-tụy hơn cô, cho nên thời học đã mấy năm rồi, mà tôi còn nhớ mãi. Cả những anh học-trò cũ đã lớn, tuy học lên trường trung-học mà thỉnh thoảng vẫn còn ghé lại thăm cô với một lòng biết ơn tha thiết.

Hôm ấy nhân ngày thứ năm, cô đưa học-trò đi thăm Sở-Thú. Đó là lệ thường của cô : cứ ngày đó, dù bận, cô cũng đưa chúng đi chơi chỗ này chỗ nọ, để cho chúng có dịp trông thấy tận mắt những điều bồ ích.

Cuộc đi chơi bữa nay không xa, nhưng lúc trở về, cô cũng hơi thấy mệt trong người, nhưng không quên tạt đến thăm mẹ tôi như lời đã hứa. Khốn nạn, trong cô gầy yếu mà tôi thương quá ! Thế mà, động nói đến việc trường, việc học, là mắt cô sáng lên, miệng nói thao thao không biết mệt.

Ngồi chơi một lát, cô ngỏ ý muốn xem lại tấm hình mà cách đây hai năm, khi tôi bị ốm, cô đến thăm rồi chụp cho. Tôi cũng nhân dịp ấy đem ra mấy tập sách cũ để cùng cô ôn lại những kỷ-niệm đã qua.

Rồi cô đứng lên ra về, vì còn vội đến thăm một học-sinh nghỉ đã lâu vì bệnh đậu mùa. Vả lại cô cũng còn lắm việc ở nhà : chồng sách phải chấm, áo len cho cháu dan dở chưa xong, rồi lại còn giờ dạy tối tại một nhà tư nữa.

Cô xoa dầu tóc

— Dũng còn nhớ cô giáo nữa không ? Giờ Dũng nhớn ròn không khiến cô cầm tay tập viết nữa nhỉ ?

Xuống đến chân thang, cô quay lại nắm tay tôi :

— Dũng quên cô, Dũng nhé !

Nhin cô di khuất lồng tôi se lại. Cô ơi ! cô nói chỉ điều ấy cho túi lòng con ? Dù xa dù gần có bao giờ con quên được cô ! Rồi đây khi con khôn lớn, có lưu lạc phương nào, con cũng sẽ trở về nơi cũ thăm cô, người đầu tiên đã khai sáng khôi óc con tăm tối của con, người đã suốt một năm trời dì dỏm, dạy bảo, khuyên răn, tập cho con đọc, tò cho con viết, uốn nắn con, khác nào chăm bón một cây non hoang dại.

Con quên làm sao được những nỗi khổ nhọc vì con, những phút tận tụy của cô bên chúng con, để mong dạy dỗ cho chúng con nên người khá giả.

Cô quả là người mẹ hiền, đã sống cho chúng con, sống vì chúng con.

Không ! con sẽ nhớ cô cho đến tận phút cuối cùng và công ơn ấy con xin ghi lòng khắc dạ.

Một ván bi

Ngày 14 tháng 10

Giờ chơi buỗi sáng hôm qua, sân trường bày ra quang cảnh nào nhiệt, vui vẻ : các anh bé đánh vòng, đánh bi, chơi quay, chơi đáo, các anh lớn người thi dựa cột xem sách, người túm năm, túm bảy bàn chuyện thi cử học hành. Trên hè cao, các thầy thủng thỉnh đi lai lai, trông ra sân, áu yếm nhìn đàn con thơ đợi nó đứa.

Đang lúc chạy nhảy vui vẻ hõng sau trường có tiếng huyên náo, người vùm lai vòng trong, vòng ngoài. Một

vài bạn hiểu kỹ với bỏ cuộc chơi chạy lại xem. Thì ra anh Phi, anh bạn có óc con buôn, và anh Văn, chả biết đánh bi được thua ra sao, đâm ra cãi lộn.

Lúc tôi len vào đến nơi, thấy hai anh quần áo sọc sêch, mồ hôi nhễ nhại, đỏ mặt tía tai. Anh Phi gân cò lên :

— Thế mà cũng đòi chơi ! Bạn sau thì đứng hỏng...

Anh Văn không chịu kém :

— Ủ ! Ai ăn gian nó bày ra đấy !

Anh Phi trợn mắt lên :

— Ai ăn gian ? ai ăn gian ? đây không thèm...

Người đứng xung quanh, người bảo Phi phải, người cho Văn được. Anh Pha xấu bụng lại cõi hầy thêm vào cho hai anh cãi nhau, đánh nhau cho mà xem.

Anh Phi giơ hai tay như phân vua :

— Phải ! không thèm ! Đây, anh em xem hộ... rõ cái đồ...

Anh Văn mặt đỏ gay như con gà chọi, hùng hổ xắn vào :

— Đò gi ? Đò gi ? Có giỏi ra đây !

Mọi người sợ sảy ra sô sát, vội vãean hai anh ra, trong khi những anh bé reo ầm lên như vỡ chợ.

Thầy giáo nghe tiếng huyên náo, vội chạy ra. Thấy thầy đến, không ai bảo ai, mọi người xem lảng đi hết, còn trơ lại hai anh, phùng mang trợn mắt nhìn nhau, như chưa hả cơn tức giận.

Trước vẻ mặt nghiêm khắc của thầy, hai anh sợ hãi, rồi rít thua thua, bầm bầm. Thầy không nghe ai cả, bắt cả hai anh đứng quay mặt vào tường. Học sinh các lớp lại được dịp « è, è » àm ý, cho đến lúc thầy phải quay lại, quắc mắt lên họ mới chịu thôi.

Anh Văn và Phi lúc ấy trông thật thảm hại ! Mấy anh nào anh nấy xám ngoét vì sợ hãi, vì hổ thẹn, cùi gầm xuống như hai kẻ tội nhân.

Anh Tôn gọi tôi ra một chỗ, chép miệng mà bảo rằng :

— Rõ thật là xấu hổ ! Hai anh bây giờ có hối hận thì cũng đã muộn rồi... Anh em bạn học, cùng thầy, cùng trường phải nhường nhịn, thương yêu nhau như anh em một nhà mới phải chứ, « *gà cưng một mẹ đẻ nhau làm gì* »

Tôi còn đang suy nghĩ về câu anh nói, thì chuông vào học đã bắt đầu.

Thư xin lỗi

Ngày 15 tháng 10

Vừa ở trường ra được mấy bước, thấy anh Phi lật đật chạy theo tôi, vừa thở, vừa nói :

— Dũng ạ, nhờ Dũng một tí nhé !... nhờ Dũng đưa hộ cái thư này cho Văn nhé !... Đây là cái thư tôi xin lỗi... nhưng tôi ngượng không dám đưa... Dũng xem hộ xem viết thế này có được không ? Họ tí nhé !

Tôi ~~mỉa~~ cười bảo anh :

— Ai ~~bảo~~ cãi nhau cho lắm vào rồi lại viết thư cho tốn giấy mực !

Anh cười gượng :

— Thế mới là « *thân nhau lắm, cắn nhau đau* » chứ ! Tôi cầm lấy thư. Anh đi rồi tôi còn trêu anh.

— Nay ! Mai dãi từ cái kem đấy nhé !

Anh gật đầu, rẽ sang phố khác. Tôi vừa đi vừa xem thư anh :

VÂN

« Sáng nay, chắc Văn giận tôi lắm đấy nhỉ ? Riêng « tôi về nhà nhìn lại chiếc áo nhẫu nát, đứt khuy, tôi lại « *hối rằng đã quá nóng* .

« Văn thế nào không biết, chừ từ lúc ở trường ra, « tôi băn khoăn nghĩ mãi về chuyện ấy. Từ xưa tôi « *nay có cuộc đi chơi nào mà không có chúng ta ? Giờ* « *ra chơi nào chúng ta không chơi cùng nhau ?* Mà có « *bao giờ xảy ra giận dỗi, bất hòa đâu. Học cùng học,* « *chơi cùng chơi, khác nào anh em ruột thịt ?* Vagy mà « *sáng nay chỉ vì một chút cẩn con, một ván bi không* « *không rõ được thua, mà chúng ta cãi cọ nhau, suýt sô* « *sát nhau là đáng khác.*

« Tôi nghĩ lại mà hối quá Văn ạ. Lúc đó chắc trong « chúng ta khả ố lắm đấy nhỉ ? Đứa nào đứa ấy trọn « mắt, phùng má, giơ tay, giơ chân, giằng giằng, co eo « *chẳng khác gì hai kẻ say rượu, điên cuồng.* Rồi mày « *tao chỉ tú, văng tục, văng bần, không còn ra thể thống* « *gi nữa. Ấy cũng chỉ vì tại chúng ta nhiều tự ái, chẳng* « *chịu nhường nhau.*

« *Tự ái* như thế thật là không đáng chỗ, có phải « không Văn ? Học hành hơn kém, ganh nhau cho bằng « *anh bằng em, đó mới là tự ái chứ !* *Tự ái* vì mắng « *hòn bi, thật là quá đáng !*

« Nhớ lại những lúc chúng ta thân thiết với nhau « mà tôi lại tự khinh tôi, tự trách tôi. Văn biết rằng « *câu chuyện đã qua rồi, còn làm sao mà gỡ lại được* « *gi nữa ?* Nhưng tôi thiết tưởng lòng hối hận có thể chuộc « *được lỗi xưa một phần*, Văn nhỉ ?

« Tôi mong Văn nghĩ đến tình bạn của chúng ta, « *quên lỗi* vừa qua để chúng ta nối lại sợi dây thân ái, « *và thư này khi đến tay Văn, thi Văn đã quên hết rồi.*

Anh Sỹ, nhích lại gần bàn thầy, nghẹn ngào nói qua nước mắt:

— Bạn sau... con... con xin chừa...

Thầy lại chợt nồi nóng lên :

— Đã nhiều lần anh nói với ta câu ấy, khiến ta quen tai quá rồi, nghe mà thêm bức. Thôi ! anh về chỗ kéo anh đứng đây ta trông thấy mà đau lòng xót ruột.

Anh Sỹ lập cập cầm lấy sách, nước mắt, nước mũi chan hòa, lui thui về chỗ. Thầy nhìn theo chép miệng thở dài.

— Chẳng may có học-trò thế ấy ta cũng dàn mang cái tiếng với đời.

Chúng tôi ai cũng nửa thương, nửa giận. **I** hực vì nỗi thấy anh hiền lành, giận vì nỗi anh không chịu học, lời thầy khuyên, anh dường như bỏ ngoài tai. Tít lâu nay anh bỗng đổi tính, đổi nết, trước kia chả bao nhiêu thì bây giờ lười bấy nhiêu. Đến nỗi, cứ thắc gọi đến tên anh là chúng tôi đã bầm nhau, chờ đợi anh ăn « trứng thối ».

Mỗi đầu còn thấy hạy hay, nhưng rồi sau thấy anh vẫn chứng nào tật ấy thì chúng tôi dám ra ác cảm, bả nhau tẩy chay anh là đẳng khác.

Chẳng mấy chốc giờ tan học đã hết. Chúng tôi thu sách vở, ra xếp hàng ngoài hiên. Anh Sỹ một mình đứng ở đẳng cuối, vì chẳng ai chịu đứng với anh. Mái anh tái mét. Nước mắt chưa ráo, anh cứ cúi gầm xuống không dám ngẩng lên. Tôi trông anh mà ái ngại.

Chờ cho mấy lớp dưới ra trước, thầy vẫy tay示意 cho chúng tôi đi, rồi bước vào văn-phòng hiệu-trưởng.

Vừa ra đến cổng trường, bỗng có thấy tiếng đàn bà chu chéo dằng sau :

— Thằng trời đánh thánh vật kia, về mà xem nồi cá ! Mày bỏ mày đi học để cá của tao cháy vụn thành than ! Mày hại tao ! Mày giết tao, mày có biết không ?

Chúng tôi nghe lại thấy một gười đàn bà to lớn, bộ lông mày chồi sễ, đôi mắt sắc như dao, đang nhảy chồm lên mà sỉa sói vào mặt anh Sỹ :

— Rồi tao về tao bảo mẹ mày ! Tao có nhờ mày không đâu ? Chẳng qua mẹ mày nợ tao, cho mày sang làm trù nợ. Tưởng mày dỡ dần tao, quét dọn, cơm nước cho tao, ai ngờ mày thiết việc học của mày cơ ? Mày thiết làm ông trạng cơ, để đến mỗi tam tú phen cơm sống, cá khè... Tao cần mày làm, chứ tao có cần mày học đâu. Mắt mũi thế kia có đáng cắp sách đến trường không, hử ? hử...

Rồi bà ta cú chồm lên, túm lấy ngực anh mà lôi như con nhái bén. Khốn nạn thân anh ! cứ run lên cầm cập, mặt tái mét, chẳng còn hạt máu. Anh rên rỉ :

— Bà tha cho cháu... Cháu chót lõ... Cháu van bà...

Nhưng bà ta không hề cảm động, hai hàm răng nghiến chặt vào nhau ken ket, rit lên những tiếng ghê người :

— Tha gì ? lạy gi ? Thôi ở nhà đóng vai đưa ở mà trả nợ cho xong, còn sĩ-diện cắp sách đi học làm gì không biết nhẹ ?

Rồi bà ta túm lấy tóc anh định tát. Nhưng một người sấn vào, gõ tay bà ra. Đó là thầy giáo. Cặp mắt sót sa thương cảm, Thầy cúi xuống bảo anh :

— Nin đi con ! Yên chí chờ hãi... Từ ngày mai con lại có đủ thời-giờ để học bài như chúng bạn...

Rồi thầy nghiêm khắc quay lại bảo bà kia :

— Còn bà bớt uống, theo tôi về nhà, rồi công n
thế nào, đâu có đó, phản minh...

Bà ta cứ há hốc mồm ra, chẳng nói được câu nào
rồi trước cái vẻ nghiêm nghị của thầy giáo, bà ta cù
mặt xuống, lùi lùi đi theo...

Chúng tôi đã hiểu đầu đuôi, nhìn nhau cảm động.
Anh Tôn, anh Tý xúm vào, đưa anh Sỹ về nhà...

Lúc đi đường, mẹ tôi ngâm ngùi bảo :

— Con có tròng thấy anh Sỹ đấy không ? Nghèo
mà thiết học. Còn con, nhờ trời cái ăn cái mặc sẵn sàng
chỉ có một việc học thôi mà lầm lúc chẳng chịu họ
cho, vẫn lấy sự học làm khổ. Dũng con ơi ! con theo
gương anh Sỹ đấy mà chịu thương, chịu khó học hành
cho ba mẹ vui lòng...

Nghe mẹ nói, tôi cúi đầu ngâm nghĩ, vừa thương
bạn, vừa tự nhủ thầm phải cố gắng hơn lên.

Làm người phải học

Ngày 22 tháng 10

Ba tôi được mẹ tôi thuật lại câu chuyện hôm qua,
nên sáng nay thấy viết trong nhật-ký của tôi những
dòng chữ sau đây :

— Dũng ơi, « con lấy sự học làm khổ ». Mẹ con nói
vậy chẳng ngoa chút nào. Thật thế, chẳng mấy khi Ba
thấy con đi học với cái dáng điệu tung tăng, nụ cười
hở hở.

Con thử tưởng tượng xem, nếu một ngày kia con ở
nhà, trong khi các bạn con đi học cả, thì cái ngày ấy vò
vị đến thế nào ! Nếu có vui thi cũng chỉ được ngày đầu.
Rồi chỉ một tuần sau, Ba chắc con lại đòi đi học ngay
đấy. Là vì, với tuổi con, chỉ có đi học là vui thôi...

Dũng à, con hãy nhìn ra chung quanh mà xem !

Trẻ nhỏ ngày ngày cắp sách đến trường, ông già bà cả
buổi tối theo lớp Bình-dân. Thợ thuyền, những ngày chủ
nhật, bình linh, những lúc nghỉ ngơi, ai nấy đều mang
sách học thêm.

Cả đến những trẻ câm, tre mu, tàng tật thể ấy cũng
không chịu để thời giờ vô ích mà đều già công gắng
sức học hành, cho đến biết đọc, biết viết mới thôi. Nào
có ai chịu dốt nát đâu hả con ?

Tiếc rằng con sinh sau, ít tuổi, không biết rằng
thời ông bà ta ngày xưa, các nhà nho đã treo cao gương
hiến học đến thế nào !

Có những trò nghèo, hàng ngày vào rừng kiếm củ
đánh treo sách vào đầu đòn gánh, vừa đi vừa học. Lại
còn chuyện ông Đào-Duy-Tử ngồi học trên mìn trâu mà
rồi sau cũng được nổi tiếng danh-sĩ một thời.

Vậy mà các cụ ta ngày xưa, đâu được diêm-phúc
như các con bây giờ, có trường sở rộng mát, có đường
đi lối lại phong quang, có xe hơi, xe máy đưa đón tận
trường ?

Các cụ xưa đi bộ năm, bầy cây số mới đến nhà
thầy, mang theo cơm nắm muối rang. Sách thì đựng
vào trong ống tre đeo lủng lẳng trước ngực, làm gì có
cặp da lợn, da bò. Ăn mặc thì quần nau áo vải, sang
trọng lắm mới được dép da trâu, còn thi chỉ guốc
mộc, đi đất quanh năm.

Áy trong cái hoàn cảnh thiếu thốn như vậy mà các
cụ vẫn chịu khó học hành, óc chĩa hăng trăn ngàn
pho sách. Gần đến kỳ thi, có cụ buộc cả tóc lên xà nhà
để khỏi ngủ gật, có cụ bắt đom đóm đựng vào chai
thủy tinh làm đèn, vì nỗi không dầu.

Có biết bao nhiêu hàn-sĩ, chỉ nhờ có học mà rồi sau
nên danh, nên phàn, mười lăm đôi mươi, đã tiến-sĩ,
trạng nguyên, để lại tiếng thơm muôn đời : Chu-văn-An,

ngàn năm ireo gương tiết-liệt, Mac-dinh-Chi sang Tàu làm rạng rỡ nước non nhà... và biết bao nam nữ danh nhân tài-tử, nhiều không kể xiết, đã vì sự học tô điểm cho rồng văn học nước nhà, làm chói lòa sủ cũ.

Xem như ông nội con, nào phải ai đâu xa ! Nhà nghèo, suốt đời đi học không được manh áo lanh. Lên đến trung-học rồi mà vẫn hàng ngày kéo lê đôi guốc gỗ, với cái áo vải thảm bạc vai. Về nhà lại phải cắp rá ra chợ mua rau đậu về làm cơm. Sách thì chẳng có lấy một quyển, quanh năm đì mượn, đì chép ; thế mà người cũng biết chịu thương chịu khó, nên đỡ ra rất sớm. Có được tấm bằng rồi người dành gạt nước mắt từ già nhà trường, từ chối cả việc được cử đi du học để còn ra đời kiếm kế sinh nhai. Có thể mới nuôi được cha đây và các chú con ăn học, không đến nỗi phải thất học, lam lũ lầm than. So sánh với các con bây giờ thật là một trời một vực, vậy mà con không biết sướng hay sao ?

Dũng con ơi ! đã làm người thì phải học. Mà không phải chỉ có mình con. Buổi sáng, khi con bước chân ra, thì cũng trong giờ ấy, riêng một thành-phố này có đèn hàng nghìn, vạn đứa trẻ như con, cắp sách đến trường.

Lại còn biết bao nhiêu trẻ khác, khắp mặt thế gian, trên đất nước khác nhau, trong những bộ quần áo khác nhau và nói những thứ tiếng khác nhau, cũng đều nói nước kéo nhau đến lớp.

Con hãy tưởng tượng đến sự hoạt-động vĩ-đại của đám đông học - sinh ấy, thuộc hàng ngàn dân tộc khác nhau, và con hãy tự bảo rằng :

— Nếu sự hoạt-động kia có một ngày chẵng may ngừng lại thì tất cả nhân loại sẽ quay trở về vòng man dã, có khi bị tiêu diệt chăng còn. Sự hoạt động ấy chính là sự tiến-bộ đã làm cho loài người đứng đầu muôn loại, thăng cả thiên nhiên và đem lại ấm no, hạnh-phúc cho toàn dân.

Dũng ơi ! cố gắng lên con ! Con cũng là một tân linh nhỏ trong cái đạo quân khổng-lồ kia đấy. Nhưng dù chỉ là linh nhỏ, con cũng đừng là linh hèn.

Có thể con mới là con của Ba. Có thể con mới xứng đáng là mầm non đất Việt.

Ba của con chỉ mong con cố học.

Thắng bé đánh giấy

Ngày 24 tháng 10

Sau khi chuyền giúp anh Phi cái thơ cho anh Văn, thấy hai anh đã hòa với nhau, tôi cũng vui lây.

Đề giữ lời hứa và đề cảm ơn tôi, lúc ra cổng trường hai anh nhất định mua kem mời tôi. Ba chúng tôi vừa đi, vừa ăn, chuyện trò như pháo ran. Anh Văn rủ tôi sang bên trường nữ học để dọn cô em gái. Đến nơi thì vừa gặp buổi học tan. Các cô gái nhỏ, cắp sách dưới tay, tóc xén ngang vai, áo màu sắc sỡ, tung tăng đi như đàn bướm lượn.

Bỗng tôi nhìn sang bên kia đường thấy có một đứa trẻ, gục đầu vào tường, hai tay ôm lấy mặt mà khóc nước, khóc nở. Loát choắt trong manh áo cũ, và chẳng vả dùp, hai vai nó rung lên sau những tiếng nấc.

Hai ba cô nữ-sinh vừa đi tới, dừng chân lại hỏi. Nhưng nó chẳng trả lời, chỉ cứ thút thít khóc hoài.

— Sao vậy em ? Sao em khóc thế ?

Hỏi đến ba bốn câu, nó mới ngẩng đầu lên, cắp mặt dỗ hoe còn ngắn lè. Thị ra em nhỏ đó, làm nghề đánh giấy, từ sáng được gần hai chục bạc, vô ý đánh rơi mất cả. Khốn nạn thắng bé, kỵ cóp cả ngày được món tiền nhỏ định mang về cho mẹ, lại thành công cốc.

Phản tiếc của, phản lo mẹ rầy, nó sợ chẳng dám về nhà, cứ đứng đấy mà tiếc khóc.

Giây lát, bọn nữ sinh đi sau đã tới, xúm quanh lấy nó, cô nọ nhìn cô kia. Bỗng một cô lớn tuổi nhất bọn, mặc áo dài xanh — thầy gọi tên là Như-Lan — móc túi lấy ra hai đồng :

— Các chị ạ, tôi có hai đồng đây ! Chúng ta chung nhau vào vậy ; giúp em làm phúc, tôi nghiệp...

Cả bọn hưởng ứng ngay. Cô nào cũng nắn túi, móc cặp, chả mấy chốc đã được đồng tiền kha khá.

Cô Lan đếm vừa được 15 đồng :

— Còn thiếu, các chị ạ. Ta cố gắng bớt tiêu đi thi có đủ...

Một cô nói :

— A ! các chị lớp Nhất ra kia rồi ! Thế nào cũng đủ đấy...

Quả nhiên các cô lớn đến thì số tiền cũng tăng lên được ngọt ba chục. Cô Như-Lan xếp tiền lại đưa cho nó. Nó đứng ngày ra như phông, chẳng dám cầm. Cô bèn cúi xuống, mở nắp hộp của nó ra, xếp xuống dưới đáy. **Mấy** cô bé cũng cố len vào và vứt thêm vào hộp cho nó vái cái kẹo, mấy cái ảnh « tết-dâng ». Em Huyền tôi sờ túi còn dám vòng dây cao vào nốt.

Giữa lúc tiu-tít ấy, có tiếng nói

— Chị em ơi ! bà Dốc đã ra...

Thế là đám nữ sinh, tản nát mỗi người một phía, như đàn chim vỡ tổ. Còn lại một mình em nhỏ đánh giày. Nó như người mê ngủ, đứng sững nhìn theo bầy « tiên non » đang khuất đi các ngả.

Nước mắt nó lúc này đã khô, giờ lại trào ra đầm mía.

Chọn bạn mà chơi

Ngày 28 tháng 10

Ngày lễ vừa qua, chúng tôi được nghỉ có hai ngày. Vậy mà không được gặp anh bạn di-cu, tôi đã lấy làm ố ruột. Càng biết anh bao nhiêu, tôi càng mến anh ấy nhiêu, mà xem ra anh cũng không đến nỗi vô tình ố tôi.

Không phải riêng tôi quý anh. Tất cả các bạn khác cũng vậy, đối với anh đều có cảm tình nồng-nhiệt. Rứa mấy anh đầu bò đầu bướu là không kể, vì họ bị nh luôn luôn thắng tay phê-binh.

Mỗi lần họ bắt nạt ai, đều thấy anh đứng ra can hiệp và cực-lực phản-dối, thành thử họ phải kiêng dè.

Thầy anh Tôn làm thợ máy ở sở Hỏa-xa. Hiệp-dịnh Gió-ne cắt đôi nước Việt đã làm ông rõ nhiều nước nết. Và tuy chỉ là công-nhân vô sản, ông không nghe người ta, nhất định đem gia-dinh vào Nam, và ở đây, ông lại được tiếp nhận vào làm sở cũ. Vì chiến-tranh, sự học của anh luôn luôn gián-doạn, nên học chậm. Bởi thế trong lớp tôi, anh là người nhiều tuổi hơn cả, quá tuổi là dâng khác và cũng sức lực hơn hết. Chả thế mà cái ghế lim dài nặng, anh chỉ một tay nhắc bồng như chơi.

Tuy vậy anh lành như bón đất, và tốt với tất cả mọi người. Ai cần thứ gì anh cũng giúp ngay : chép hộ bài, mua hộ sách... Đồ dùng của anh, ai mượn cũng được, không trả cũng thôi. Có lần tôi thấy anh sắp mua quà ăn sáng, lại nhìn đê đưa tiền cho một chú bé lớp Năm mua bút viết.

Trong giờ học, không bao giờ thấy anh nói chuyện hay dưa nghịch. Trên cái ghế thấp quá đỗi với anh, anh

ngồi thu hình như bùt mọc, cái lưng dài khom xuốn. Người anh cục mịch, giọng anh khàn khản, nhưng đầu thụt vào tận vai. Đôi khi tôi quay lại, thế nào cũn trong giọng nói, dáng người của anh, người ta nhận bắt gặp đôi mắt anh long lanh nhìn tôi như muốn nói hấy cả một tấm lòng quảng đại vị tha.

— Anh em mình thân nhau, Dũng nhỉ ?

Chưa ai dám chê nhạo anh bao giờ. Cứ trông cùn thân hình lực lưỡng với quả phạt thủ khổng-lồ của anh ai cũng phải kiêng dè. Anh lớn quá, nên quần áo của anh cứ là căng nứt ra, cơ hồ không đủ sức che đậy. Tôi dám đánh cuộc rằng chẳng bao giờ anh Tòn mở nồng nói những câu như anh Bích. Anh Bich tự đắc là những bắp thịt rắn chắc bên trong. Đôi giày « sành-hải », vì anh vốn con nhà sang trọng. Cha anh làm đá » của anh mới lớn làm sao chứ ! Già có đá ai tưởi Chánh-án ở tòa Thượng-Thẩm, hàng ngày đưa anh đến rường bằng xe hơi trước khi đến sở. Ông ăn vận lịch-

Anh có một con dao con của người bạn tặng anh, dáng người trang nghiêm, khiến ai trông thấy cũng lúc di-cử. Anh cắt đi cẩn thận lầm. Thỉnh thoảng de hái kinh nè.

ra lau chùi ngắm nghía, coi như vật báu. Có hôm mai Buổi sáng hôm qua, anh Bich không hiểu vì đâu, gọt bút chì, lõi cắt phải tay, máu chảy lèn lèn. Trà-khịa với anh Bá, anh bạn bè nhất lớp, con một mà anh vẫn cứ điềm nhiên như không, chẳng suýt sụng người bán rau. Sau một hồi tranh luận, anh Bich đuổi nửa tiếng, e cha mẹ anh hoảng sợ.

lí, phát khùng, chỉ ngay vào mặt anh Bá mà bảo :

Anh tha hồ cho các bạn nói đùa, chẳng bao giờ giận. Nhưng nếu bảo anh là « nói dối » thì không đùa. — Hừ, không thêm nói với cái đồ ăn cắp, con nhất là những khi anh kể chuyện miền Bắc cho nghe !

Mắt anh quắc lên, nẩy ra lùa, tay anh đập xuống ghế thích thích, như sắp đấm vỡ đến nơi.

Trước mặt mọi người, anh Bá xấu hổ quá, mặt đỏ rử, ki ông biết trả lời sao, chỉ rỉ rả nước mắt, chạy ra chỗ khác. Buổi trưa về, anh đem chuyện thuật lại với cha, rồi nhứt định đòi ở nhà không đi học nữa.

Về nhà, anh thường giúp cha mẹ anh những việc : xách nước, quét nhà, giặt địa. Tuy làm việc không như vậy, anh chẳng hề ta thán nửa lời, lật c. Bởi vậy, buổi học chiều, cha anh phải ngồi hàng ghế chờ, đợi anh lên thura thầy giáo. Vừa lúc ấy, ông Chánh-án theo lệ thường, dẫn con vào học, chợt nghe thấy nói đến mình, vội tiến vào cửa lớp.

— Chúng tôi di-cử, phải chịu khó mới được ch. — Kia may có ông. Thầy trò Bá đây vừa đến thura không gặp được anh, tôi thấy như thiêu xót cái gì. Tôi thằng cháu Bich bảo nó là « đồ ăn cắp, con thằng mồ ».

Thầy giáo thấy thế lại càng thương anh lắm. M Thầy giáo nói :
lần đi qua thầy lại véo má anh. Còn tôi, ngày n — Kia may có ông. Thầy trò Bá đây vừa đến thura không gặp được anh, tôi thấy như thiêu xót cái gì. Tôi thằng cháu Bich bảo nó là « đồ ăn cắp, con thằng mồ ».

Bài học lý thú

Ngày 3 tháng 11

Ông Chánh-án ngượng quá, đỏ mặt lên. Ông nhéo lồng mày, quay lại hỏi con :

— Con có nói anh Bá thế không ?

Bích đứng giữa lớp, cúi mặt xuống, không trả một câu. Ông Chánh-án bèn dắt con đến trước mặt anh Bá, mà bảo :

— Xin lỗi anh Bá ngay !

Cha anh Bá thấy vậy, đứng lùi sang một bên, úng nói :

— Bầm... thưa Ngài... thôi ạ... cháu, cháu nó không dám ạ...

Ông Chánh-án gạt phắt đi, trừng mắt bảo con :

— Xin lỗi ngay đi ! Nói thế này « Tôi xin lỗi đã có nói phạm đến thầy anh, người mà Ba tôi muốn được hạnh làm quen. »

Anh chàng Bích chẳng dám cưỡng lời, như cái mì lắp bắp nhắc lại từng câu cha bảo.

Đợi con nói xong, ông Chánh-án bấy giờ mới dứt tay ra, thân mật bắt tay cha anh Bá mà bảo : « Cháu có dại lầm, có lớn mà chẳng có khôn, Ông cũng đừng chỉ

Rồi quay lại nói với thầy giáo :

— Trãm sự nhờ ông để tâm rèn cập cho, chúng cảm ơn ông nhiều lắm. Nếu không có điều gì bất ngờ xin ông cho hai trẻ được ngồi cạnh nhau.

Chờ thầy giáo xếp chỗ xong, ông Chánh-án lại lôi một lần nữa, rồi mới đi, trong khi cha anh Bá tần ngần đứng lại âu yếm ngắm hai anh bạn đã hết đang ngồi sát bên nhau.

Chờ ông ta ra khỏi rồi, thầy giáo chậm rãi nói :

— Bài học lý thú này dành chung cho tất cả các đế các con nhớ rằng : chúng ta đến đây học chữ, không phải để phân biệt sang, hèn...

Rồi thầy quay sang anh Bích, dịu dàng bảo :

— Con hãy chơi bời thân mật với các bạn đi nào ! Trường học không phân biệt ai cả. Ở đây có con nhà lao-dộng, con nhà buôn, con nhà giàu, con công chức... Tất cả cùng nhau đến đây học hành, coi nhau như anh em một nhà, thân yêu nhau như ruột thịt tay chân.

Tại sao con không yêu chúng ban như chúng bạn yêu con ? Anh em chơi bời thế có vui vẻ không ? Ra đời gặp nhau còn tay bắt mặt mừng, chào hỏi nhau chứ !

Con nghe ta nói có phải không ?

Anh Bích cúi đầu sẽ nói :

— Thưa phải ạ.

Nhưng bỗng thấy anh túm tim cười : thì ra anh Tư Hái vừa quay xuống làm mắt lác trêu anh.

Cô giáo của em tôi

Ngày 7 tháng 11

Em tôi mệt, nghỉ học mới có 2 hôm, mà cô giáo em đã đến thăm.

Anh Bá trước cũng có học cô. Nhắc đến anh, cô vừa cười vừa thuật lại chuyện bà mẹ anh có lần mang đặt lên bàn cả một rổ xà-lách đầy để biếu cô, chỉ vì tháng ấy anh được lên bảng danh-dự. Rồi vui chuyện, cô lại còn kể cô em mang đến tặng cô cả một cái lọ đựng cá vàng mà cô còn nuôi được sống đến nay...

Cô giao kể chuyện cổ duyên, ai nghe cũng không chán. Em Huyền tôi thấy nói cô giáo đến, ngồi nhộm dậy uống ực một hơi hết cốc thuốc đầy. Chả bù với mọi khi, cô á còn ướn ợ mãi, chẳng chịu uống cho !

Dậy lớp mẫu giáo như cô thật là vất vả ! Một lũ lau nhau, dông một tí thi mồm nhè ra. Suốt buổi «é,a» vài chữ rồi thưa với gửi suốt ngày, nào đồ mực, nào quên bút, quên sách ; chia xong dứa nọ đã đến dứa kia ; dứa đổi đi giải, dứa đổi uống nước, thời thi bạn bè chẳng khác gì con mọn.

Như người vú thì chỉ coi sóc có một dứa, dàn này có trông nom cả một bầy hàng bốn năm chục trẻ, hò hét luôn mồm, dạy dỗ, uốn nắn thế nào, cho biết đọc, biết viết, cho ngoan ngoãn, nết na.

Mà cái lũ trẻ ! ngoan cũng có mà hư cũng nhiều. Cứ giở cặp chúng ra khám là đủ thứ : sỏi, keo, bi, ròi các áo, nút chai, chẳng thiếu thức gì... Có dứa vác cả ve sầu vào lớp để bắt linh linh ve kêu ầm lên. Có dứa nghịch tinh đút chàu chấu vào lọ mực để nó bay lên, vẩy mực vung cả lên tường, lên áo...

Nào thế đã xong tội đâu ! Có còn thay mẹ chúng làm đủ mọi việc : mặc áo, cài khuy, lau mũi, trông cho chúng học, coi cho chúng chơi, nhìn cho chúng lấy mũ, áo, kèo lầm... chẳng còn thiếu việc gì không đến tay cô.

Vậy mà thỉnh thoảng còn có bà mẹ đến phản nán rằng con mất bút, rằng con dày mực, rằng con học chậm. Thậm chí còn có bà đến trách rằng con bà học khá thế mà không được lên bảng danh-dự, hoặc không nhỏ cái danh ở góc bàn di, làm con bà thủng cả đũng quần.

Một đói khí, không thể nhẫn-nại được nữa, cô có rầy la lũ trẻ, để rồi nhìn chúng khóc mà hối hận. Có dứa cô dọa mách ông Đốc đuổi ra khỏi trường, nhưng thấy nó sụt sit, cô lại phải mất công vỗ về cho nín. Đói khí cô còn trách cả đến những bậc phụ-huynh nghiêm khắc, thường có lần bắt chúng nhịn cơm.

Ngắm cô giáo xinh tươi, đôi mắt dịu hiền, miệng như hoa nở, mẹ tôi bảo :

— Học-trò mến cô là phải...

Cô lơ đãng nhìn ra xa, chép miệng ngậm ngùi :

— Ấy thế mà có dứa lén đến lớp trên là quên cô giáo, gặp chẳng thèm ngả mũ nřa. Các em đó học lên cao tưởng chào cô giáo lớp dưới là xấu hổ.

Riêng tôi, tôi cũng chẳng dễ ý ; chỉ biết rằng gần chúng suốt một năm trời, chăm nom, dạy dỗ chúng, đến khi chúng lên lớp khác, không được trông thấy chúng hàng ngày, tưởng buồn đến héo ruột, héo gan.

Có một vài dứa tôi nghĩ thăm : « Ủ ! thằng bé này coi bộ nhớ đến ta mãi đây ! » Nhưng năm sau, học lớp khác rồi, nó trông thấy tôi như gặp người lạ.

Nói rồi cô quay sang em tôi, hôn chụt vào má, mà bảo :

— Huyền của cô không thể nhỉ ? Huyền nhớ cô giáo mãi phải không ?

Lòng cha

Ngày 11 tháng 11

« Dũng ơi ! sao con lại mặt sưng mày sỉa với cha « như hôm qua thế nhỉ ?

« Sở dĩ Ba cấm con xem tiểu-thuyết nhằm vì nó « rất hại cho trí óc con non nớt của con, chẳng khác gì « một liều thuốc độc.

« Con có biết rằng mẹ thấy con cau có khi bị Ba « mang mỏ, mà mẹ chết trong lòng không ? Con hãy « nghĩ đến một ngày kia, lúc cha con hấp hối trên « giường bệnh, gọi con vào mà bảo :

— Dũng ở lại, Ba đi đây !

« Hời ơi ! lời vĩnh-biệt cuối cùng của người cha sắp

«lia bô cõi đời, con có can đảm bình tĩnh nghe không,
« hay sẽ làm con tan nát cõi lòng mà bật ra tiếng khóc ?

« Thé rồi, suốt cả đời con, cho đến khi con nhắm
« mắt, lời nói ấy sẽ theo rời con hoài, ám ảnh con mãi
« mãi, làm cho con khổ sở, tự mắng mình đã có lúc bực
« béo với cha.

« Con chỉ có biết cha con nghiêm khắc, đời khi
« mắng phạt con, rồi tui thân, con khóc ; nhưng con
« không biết rằng, những lúc thấy con đau khóc, Ba con
« phải ngẩn mặt đi mà gạt thăm giọt lệ.

« Con ơi ! hãy nhớ lại những năm sống vất vưởng ở
« ngoài hậu phương, một mình cha vất vả lo sinh kế cho
« cả gia đình để mẹ con ta được no ấm. Chắc con chưa
« quên những lúc trước lần súng giặc, công con trên
« lưng, Ba con lội bùn, vượt ruộng, đi hàng chục cây số.
« Như thế vì ai ! Có phải vì con không ? Nếu không có
« cha con thì mẹ con ta sẽ phải khổn đốn thế nào rồi ?

« Con đâu có biết những lúc Ba ôm đau sầu não,
« mà trong thấy con vẫn phải gắng gượng làm vui ! Má
« nếu Ba con có lo, có sợ ấy cũng chỉ vì nghĩ rằng, nếu
« chẳng may chết đi, thi để lại các con cõi cút, bơ vơ,
« không nơi nương tựa.

« Đã biết bao lần, ý tưởng đen tối ấy quay lộn trong
« đầu, khiến Ba con có những đêm thức giấc mà thở
« ngắn, thở dài. Mẹ còn nhớ, có một đêm nằm trong
« bệnh-viện Bạch-Mai, cha mo thấy con đau nặng thế là
« Ba tung chấn ngồi lên khóc nắc. Ấy chỉ mới tưởng tượng
« thấy con ôm mệt, mà cha con đã kinh sợ thế rồi, dù
« biết cha thương con đến thế nào ?

« Những lúc phiền lòng, những con đau đớn hay
« những khi thất vọng trong công việc hàng ngày, cha con
« có các con để làm nguồn an-ủi, và nếu con hư hỏng ấy
« là làm cho cha con chán đời, không thiết sống.

« Đây là những lời Ba viết cho các con, để để tựa một
« cuốn sách mà Mẹ muốn chép ra đây cho con suy nghĩ :

Các con,

« Nhà ta, đã bao đời nay sống một cuộc đời
« thanh bạch. Nên đến cha cũng không còn có gì để
« lại cho các con.

« Mà những người đau ốm như cha thì chẳng
« hy vọng sống được trên đời mấy nỗi. Như vậy
« các con sẽ phải hờ-vơ, không người dìu dắt. Vậy
« cha phải để lại cho các con cái gì đây ?

« Không phải là nhà văn, cha chỉ có thể mượn
« sách nróe ngoài, viết quyển sách này cho chị em
« con đọc. Cuốn sách này để lại, thì dù không còn
« cha nữa, các con vẫn hưởng được những lời cha
« muôn nói.

« Trong lúc viết, luôn luôn cha nghĩ đến các con,
« nên văn dù không hay, mà thực đã viết ra với cả
« một tấm lòng.

« Nếu sau này lớn lên, chị em con hiểu được ý
« nguyện của cha qua những dòng chữ viết trong
« đây, biết thương Mẹ, yêu nhau, biết giữ gìn danh
« dự của nhà và trở nên những người hữu-ich, ấy
« là thỏa lòng cha mong ước.

« Cầu cho các con nhiều nghị-lực để chống
« thành công !

Bà của các con

«Ấy đó, con đã hiểu lòng Ba chưa ? Con ngoan-ngoãn
« bao nhiêu thì liều thuốc bồ cho cha công hiệu bấy nhiêu,
« để cho Ba con đủ sức chống lại với những nỗi thất-vọng,
« ưu-phiền.

« Con ơi, hãy thương cha, đừng làm cho cha con phải
« đau-sầu phiền tiếc. Cha con đã chẳng đau ốm lắm

« rồi sao ? Nên con chẳng nghe lời cha khuyên, mẹ dạy,
« cứ đọc sách nhảm nhí, cứ buông-bình hư lười, ấy là
« con sẽ giết cha.

« Nén mắt cha, thì gia đình ta sẽ tan nát, mẹ phải
« cay đắng, lâm than, các con cũng phải bơ-vơ thiểu
« thốn. Nếu mắt cha rời các con mới biết thương cha,
« thì ôi thôi ! mượn qua mắt rồi, biết đời thủa nào con
« quên cho được ?

« Dũng ơi, hãy vào tìm Ba con đi, ôm lấy cõi cha
« con màvin Người tha thứ, để chuộc tội lấy một phần
« trong muôn một.

Gương hiếu học

Ngày 16 tháng 11

Cha tôi đã nguội giận tha thứ cho tôi cũng như
bao lần khác. Nhưng thấy tôi vẫn còn đứng ngồi áy náy
không vui, mẹ tôi cho phép tôi đến chơi nhà bạn.

Tôi còn thẩn thờ ngoài phố, chưa biết đi đâu, bỗng
nghe có tiếng gọi. Tôi nghe lại. Anh Tý vẫn cái mũ nón
cũ chụp trên đầu, giơ tay vẫy tôi mà cười. Mồ hôi, mồ
kè nhẹ nhại, anh ta đang lè mě vác những bó cùi từ trên
xe bò xuống, để xếp thành đống ở góc nhà.

Gặp anh, tôi hoan hỷ tiến lại :

— Tý đấy à ? làm việc thú nhỉ ?

Anh nhoẻn miệng cười, giơ tay đỡ bờ cùi của người
đánh xe đứng trên chuyền xuống :

— Thú lầm chứ ! Tý vừa làm vừa học cơ mà !

Nghe anh tôi phát phì cười. Nhưng Tý không nói
đùa, anh vừa xếp cùi vừa nhầm lại bài Việt sử : Ông Lê-
Lợi người anh hùng áo vải đất Lam-Sơn...

Anh chạy ra xe, nhằm tiếp : Thấy giặc Minh tàn
sát dân ta khồ sờ...

Anh lại ôm cùi trở vào hàng « Ông đứng lên kéo cờ
khởi nghĩa, quyết ra tay thu phục son-hà, dựng nền độc
lập.....

Như cái máy, chạy đi chạy lại, chỉ mười phút sau,
xếp cùi xong thì bài cũng học đến câu cuối cùng.

Anh nghiêm nét mặt, xoa tay :

— Hôm nay mẹ Tý ốm, thầy Tý mắc đi lấy hàng,
Tý phải trống nom hàng họ, cơm nước... vừa làm vừa
học không biết có xong được không ? À có phải bài
tóan « đáp số 12 lit » phải không ? Tý mời đáp thôi, chứ
chưa chép vào sách... Lại còn bài Văn-Phạm nữa, cha
chả là khó !

Rồi anh quay ra bảo người đánh xe :

— Thầy tôi dặn đến mai tính tiền trả ông. Mai mời
ông đến nhé !

Chiếc xe đi khỏi, anh nắm tay tôi :

— Vào đây đi, Dũng đi !

Tôi vui vẻ theo Tý vào trong nhà. Gian ngoài khá rộng,
mỗi góc xếp một đống cùi cao. Cảnh lối đi có cái cản bàn.

— Góm, hôm nay bạn quá Dũng ạ. Tôi tăm cả mặt
mũi. Không lúc nào Tý ngồi yên được một chốc để làm
cho xong bài. Học cũng từng câu một, làm cũng từng
mẫu một, ấy thế mà rồi cũng xong đấy ! Tý còn đang
lo ngày mai thi vẽ, cái tay khuân mãi cùi, cứng nhắc
thế này này... có chết không hả Dũng, chỉ lo «đội sổ»
thì nguy !

Vừa nói anh vừa cầm chổi vun mấy đống rác vào

một góc. Thấy anh nói làm bài, học bài mà tôi nhìn quanh nhìn quanh chẳng thấy có cái bàn nào. Tôi ngạc nhiên hỏi :

— Thế không có bàn, Tý làm việc ở đâu ?

— Đây, Dũng vào đây mà xem.

Tài ra bàn kê dằng sau cái tủ. Mặt bàn còn la liệt những sách cùng vở. Tý ngồi vào bàn, tay cầm bút, miệng nói :

— Bàn của Tý đây. Có sang không ? Ấy cứ làm từng đoạn, hê nghĩ được câu nào, chờ lúc rồi thì mới lại viết..

Rồi anh lại lầm bầm đọc, tay hi hoáy viết :

— « *Bồn-phận chúng ta ở nhà phải giúp đỡ cha mẹ... gi nữa nhỉ ? à, phải yêu mến và vâng lời cha mẹ..* »

Chợt có tiếng người gọi cửa :

— Có ai bán hàng đây không ?

Tý vội đặt bút xuống, ngó ra. Đó là một bà đến mua cùi. Cân kẹo xong, Tý nhận tiền đếm bỏ vào ngăn kéo :

— Khô quá, thế này mai cũng chẳng xong...

Rồi Tý lại ngồi vào bàn, viết tiếp : « *Ở trường chúng ta phải chăm chỉ học hành...* »

Nhưng viết chưa xong câu, Tý đã đứng lên. Siêu thuốc của bà mẹ lật ở góc nhà đang bị rào ; bọt thuốc trong ấm trào ra, rơi xuống than hồng cháy xèo xèo.

— Có lẽ thuốc của mẹ Tý đã được. Đề Tý mang vào cho mẹ Tý uống. « *Ta còn phải lể phép với thầy, từ tế với bạn* » phải thêm câu ấy mới đủ ý. Dũng nhỉ ?

Rót thuốc ra cốc, Tý mở cửa đưa tôi vào ngăn trong.

— Thưa mẹ, thuốc đã được rồi đây a.

Mẹ Tý chống tay ngồi dậy. Anh giới thiệu  :

— Mẹ ạ, đây là Dũng, bạn cùng lớp với con.

Bà mẹ Tý, dựa lưng vào tường, nhìn tôi mệt nhọc nói :

— Cậu đến chơi với em đấy ư ? Rót nước mời cậu soi chua con ?

Tý nói « *dã* » rồi ngồi xuống bên giường, lấy gối đặt vào lưng cho mẹ dựa, tay cầm quạt phe phẩy. Chờ mẹ uống thuốc xong, Tý cầm cốc đứng lên :

— Mẹ nghe trong mình hôm nay thế nào ? Có đỡ sốt không ? Đến 7 giờ tối, mẹ lại uống một nước nữa. Mai con đi cần thuốc sớm cho mẹ. Lúc này họ xe cùi đến, con đã xếp gọn đầu dãy cả rồi.. Chừng 5 giờ con múa chào mẹ soi. Chốc nữa hàng bún vịt đi qua con sẽ nhớ trả họ 3 đồng còn thiếu lại hôm qua. Mẹ cứ yên chí nằm nghỉ mẹ nhé, mặc con.

Bà mẹ triều mến nhìn Tý, chép miệng nói :

— Mẹ chẳng nghỉ thì mẹ làm gì được ? Con mẹ ngoan quá !.. Mẹ ốm chưa dậy được, đề con vất vả, mất cả sự học, mẹ chẳng dành lòng. Năm mươi sốt ruột quá đi mất !

Tý đứng lên, chỉ cho tôi xem bức ảnh của cha mặc binh phục, đeo lon hạ-sĩ với chiếc anh-dũng bội-tinh ở ngực sau những chiến-công lập được trong cuộc tiêu-trù phiến loạn. Hai cha con giống nhau như đúc, cũng cái tráng dộ, con mắt sáng, cái cầm vuông, trông không lẫn được.

Chúng tôi trở ra cửa hàng. Bỗng Tý phát vào vai tôi :

— Còn thiếu Dũng ạ, phải nói thêm « *sau này nhớn lên, giúp ích cho nhà, cho nước* ». Dũng nghe thế đã được chưa ?

Nói xong, chẳng chờ tôi trả lời, Tý ngồi vào bàn, hi hoáy viết :

— Chỉ Dũng là khoái, đã thừa thi giờ đê học, là thừa thi giờ đê chơi !

Viết xong, Tý gấp vở vào :

— Thôi còn đê đến tối, Tý làm nốt.

Nói rồi anh cầm mảnh ván móng, ngâm nghĩa mờ lát, rồi lấy cưa cắt ra làm hai, vừa cười vừa nói :

— Tý tập thể-thao đấy Dũng ạ. Văn-động thế này chỉ một loáng là « kiến bò bụng », chốc ăn cơm ngon rực phết. Còn mấy tẩm, Tý ráng làm cho xong, trước khi thầy Tý về. Tay chân cứng queo thế này chả trách chi xấu, thầy giáo mắng là phải.

Tý chép miệng :

— Chà ! quý hòm mẹ Tý chóng khỏi là mừng rồi. Cờ bài Văn-Phạm sáng mai Tý dậy sớm học vậy. Tý nghiệp sáng sớm học bài chóng thuộc ! Dũng cứ về thử ném, chóng lăm cơ !.. À mà kia, họ đã xe than đến, Tý thu xếp cái của này cho xong đã. Thôi Dũng đi chơi nhé ! Đè chơi cho vui nhé ! Đề bạn khác ta nói chuyện lâu. Thôi chào Dũng « con người sung sướng » !

Anh mỉm cười, chạy ra xe than. Tôi còn đứng một lúc nữa ngắm anh làm việc, nhanh thoản thoát, cười luôn luôn nở trên môi.

Tý bảo tôi là « người sung sướng » ! Nhưng không chính Tý mới thật sung sướng hơn tôi. Tý sung sướng

biết dùng thi-giờ, có ích cho nhà, có hi-

Tý bảo tôi là « người sung sướng » ! Nhưng không chính Tý mới thật sung sướng hơn tôi. Tý sung sướng vì Tý biết dùng thi-giờ, có ích cho nhà, có hi với mẹ.

Tý gấp một trăm lần Dũng. Dũng chẳng đợi nén gót Tý đâu !

Ông hiệu-trưởng trường tôi

Ngày 19 tháng 11

Anh Tý sáng hôm nay hẳn lấy làm hài lòng được ông Hiệu-Trưởng gọi xuống bàn giấy khen vì sự cố gắng của anh. Xếp hạng thứ 40 dạo đầu năm, tháng này anh đã lên thứ sáu, ai cũng phải ngợi khen.

Trường tôi có tất cả 18 thầy giáo, kè cả một thầy giáo mới còn trẻ lắm. Còn ông Hiệu-Trưởng chúng tôi người cao lớn, đầu hói, vẻ người nghiêm nghị, lúc nào cũng đeo « nơ » hay « cà-vạt » chỉnh tề.

Ông đặc biệt có bộ ria hoa-kỳ lơ thơ điềm tráng, cặp mắt lanh lợi sau đôi mắt kính gọng vàng, và giọng nói oang oang như cái lệnh vỡ. Luôn luôn ông hò hé, đe phạt học-sinh, có khi dọa bỏ tù chúng nữa ; nhưng chẳng thấy ông phạt ai bao giờ, và trông thấy lũ nhõ sơ xanh mắt lại thì ông khoái chí cười thầm.

Thoảng trông thi trưởng ông dữ lắm ! Nhưng chỉ gần ông một lát là biết rằng ông đầy lòng thương trẻ. Khi có đứa vi làm lỗi phải đưa vào buồng ông, trông thấy nó mặt mày tái mét thì ông không nỡ mắng bao giờ. Ông xoa đầu hay cầm tay mà hỏi. Ông cắt nghĩa cho chúng nghe thế nào là phải, thế nào là trái, điều nào nên làm, điều nào phải tránh. Giọng ông ngọt ngào, nhưng thấm thia, khiến có đứa lặng nghe ông nói, rồi nức nở xin chừa.

Ở văn phòng ông ra, coi bộ chúng sầu não chẳng khác gì đã phải dòn, người ta có cảm tưởng rằng chúng đã ăn năn hối hận.

Đáng phục thay, ông Hiệu-Trưởng của chúng tôi !

Ở trường, bao giờ ông cũng là người đến sớm nhất, và về muộn nhất ! Lúc vào học thì ông đứng trên hè cao,

tay chắp sau lưng, nhìn dàn học-sinh lũ lượt kéo vào. Buổi tan học, các thầy giáo về rồi, ông còn đi quanh trường, chỉ sợ có đứa mải chơi quên về, hay mang nhau ra đấy làm nơi dấu vỡ.

Cứ thấy thoáng bóng ông ở góc phố ra là y như người ta thấy một lũ trẻ chạy toán loạn như có ma đuổi, vất lại cả bi, cả cặp, cả mũ. Ngón tay của ông giờ lèn dọa chúng từ phía xa, nhưng vẻ mặt từ bi, cặp mắt nhìn chúng buồn rầu, biểu lộ cả một tấm lòng trời biển bên trong.

Ba tôi bảo không thấy ông cười bao giờ từ ngày ông được tin con trai ông, một sĩ quan trẻ trội trong quân đội Cộng-Hòa đã vinh-dự bỏ mình ở ngoài mặt trận. Hèn nào mà có lần tôi bắt gặp ông, mắt đỏ hoe, chăm chằm nhìn vào tấm ảnh một người thanh-niên tuấn tú đặt ngay trên bàn giấy.

Khi được tin đau đớn ấy, ông thản thờ chán nản, muốn xin từ chức ngay. Hôm cha tôi vào thăm ông, thấy đơn xin nghỉ để trên mặt bàn, cha tôi khuyên ông hết điều và tỏ lòng mến tiếc ông, cũng như bao vị phụ huynh khác.

Vừa khi ấy, chợt một người bước vào, tay đặt con đến xin học. Trong thấy cậu bé, ông giựt mình đứng lên, hét nhìn vào mặt nó lại nhìn vào tấm ảnh trên bàn : hai khuôn mặt giống nhau như đúc !

Ông ngồi xuống, vẻ mặt dăm chiêu.

Cha tôi nhân dịp nói :

— Thôi cụ nghe chúng tôi ! đừng xin về nữa ! Cụ có về mối buồn sẽ chẳng khuây nào, mà sợ còn tăng thêm nhiều nữa. Cụ mất một người con thật, nhưng ở đây, cụ còn có bao nhiêu con khác...

Ông Hiệu-Trưởng khẽ thở dài, ngày người ra một phút, rồi cầm đơn xé làm hai mảnh...

Quả thật lúc ấy ngọn quốc kỳ đã tới, phát phoi tung bay để lộ ra một hàng bối-tinh lóng lánh.

— Nào các con, hãy cùng ta đúng nghiêm chào quốc kỳ !

Viên sỹ quan cầm cờ liếc sang bên cạnh, nhìn chúng tôi sẽ gật đầu. Bỗng có tiếng nói dâng sau :

— Hoan-ho tình-thần yêu nước của các em !

Chúng tôi ngẩn lại. Đó là một cụ già, ngực đinh mầu huy-chương. Cụ mỉm cười :

— Là cựu chiến-bin, già rất cảm-động trước cử chỉ đẹp ấy của các con ! Kẻ nào còn bé đã biết trọng quốc-kỳ, nhớn lèn sẽ biết hy-sinh cho xứ sở !

Chúng tôi còn đứng lặng nhìn nhau thì ông Hiệu-Trưởng đã nói tiếp :

— Trọng quốc-kỳ chưa đủ. Thấy một người lính đi qua, các con phải kính cẩn nhường bước và tự bảo rằng : « đây là một anh hùng, sẵn sàng chết để bảo-vệ chúng ta ».

Che chở bạn

Ngày 28 tháng 11

Anh Ninh hôm qua cũng có mặt lúc đoàn binh sĩ đi qua. Trở vào trường, anh cứ suýt soa phàn nàn vì nỗi tảng tật, chẳng được diễm phúc như ai, khoác bộ binh phục trên vai, để đáp đèn nợ nước.

Ấy cũng vì gày còm, ốm yếu mà anh học hành chậm tiến, tuy chăm chỉ vào bậc nhất lớp. Thường con tàn lát, mà anh ngày nào cũng đến đón anh, sợ lũ học-trò ma quái chòng ghẹo.

Mấy ngày đầu năm, một vài anh ác-tám, thường va cắp vào cái bướu sau lưng của anh ; nhưng biết thân phận, anh cứ im thin thin, lui lùi bước đi, chẳng nói

nira lời, mà cũng chẳng dám than phiền cùng mẹ, sợ mẹ buồn lòng. Chúng bạn chàng ghẹo anh bao nhiêu anh chỉ ấm ức khóc thầm bấy nhiêu.

Có lần anh Tôn bắt gặp anh đang dấu mặt đi lau nước mắt. Anh tức lắm, de các bạn :

— Từ rày bác nào còn giở cái trò « bắt nạt gà nhà » với anh Ninh thì đừng có trách ! Ra công trường, thằng Tôn này sẽ cho biết tay. Dù có cha mẹ các anh ở đây ta cũng bắt cần. Thủ xem có bố mẹ nào bệnh con như thế không ?

Từ đó, dưới sự che chở của anh Tôn, anh được yên thân ở trường, chẳng ai dám đả động tới anh, mà anh cũng yên lòng chơi bời với chúng bạn.

Có một hôm, thầy giáo mắc đi họp, cho về sớm một giờ. Má anh Ninh vì thế chậm dồn anh. Anh Tôn phải đưa về đến tận vườn hoa Đề-Thám, bấy giờ mới chịu chia tay.

Có lẽ không được yên tâm, tôi cùng anh đã đi được quãng xa, lại thấy anh rủ tôi quay lại. Vừa lúc ấy một lũ trẻ đang vây tròn lấy anh Ninh mà trêu gheo. Đứa thi giăng cắp, đứa thi xoa hai tay vào cái bướu của anh mà hát « Bà công di chợ trời mua ! Ha ! ha chúng bay ơi ! »

Thế rồi tụi trẻ vô tay reo ầm ỹ. Anh Ninh chẳng biết làm thế nào, cứ đứng ôm mặt khóc hu hu, mặc tình cho chúng hành hạ.

Nhưng anh Tôn đã phi như ngựa tể đến. Anh vừa chạy vừa gọi to lên :

— Đừng hãi ! Tôn đây rồi !

Giữa lúc ấy, một đứa đang nhại anh Ninh :

— Hu ! Hu ! khỏe thân em bé quá nhỉ ? Ra đây anh đỡ bé nào !

Anh Tôn hé lèn :

— Nay các chú ! Bỏ cái kiều bắt nạt nhau thế đi !

Cây đồng, một đứa lớn nhất bọn, cơ chừng là đầu dáng, vênh mặt lên :

— Gọi ai là chủ thể ? Việc gì đến cái nhà anh nào ?

Mấy đứa khác cũng chau chau lại :

— Thế mới là chõ mõm !

— Rọ sinh sụ, sụ sinh chửa !

Anh Tôn điềm nhiên mở cắp, rút cái thước sắt ra. Tôi sợ quá, cầm lấy tay anh. Nhưng anh gạt đi, đưa cắp cho tôi giữ. Rồi cầm ngang thước sắt trong tay, anh bảo :

— Coi đây này !

Rồi anh nghiến răng, bẻ cong cây thước, quẳng xuống đường đánh « koong » một tiếng.

Tôi rùng cả mình. Lũ trẻ nhón nhác nhìn nhau, toan chạy. Nhưng tên đầu sỏ có lẽ còn muốn sĩ diện làm oai với đàn em, cầm ngay cái vỏ quit ném vào mặt anh Ninh.

Lập tức, Tôn sấn lại, nắm cổ áo gã, chẳng nói chẳng răng, lăng mạnh cho một cái, anh chàng ngã bắn đi ba vòng. Thế là cả lũ ôm đầu hò nhau chạy vào ngõ hẻm...

Chuyện ấy đến tai thầy giáo. Thầy bèn đặt hai anh ngồi bên nhau và cho anh Ninh vào cùng đội với anh Tôn. Từ bùa đó, trong trường, ngoài phố, chẳng còn ai dám chòng Ninh nữa, và hai bạn trở nên thân nhau.

Khi Ninh có đánh roi quyền sách hay cái bút xuống gầm ghế thì anh Tôn đã nhanh nhẹn nhặt lên, sợ bạn cui xuống mệt. Giờ về thi Tôn thu xếp hộ sách vở vào cắp, rồi lấy mũ cho, chẳng hôm nào quên.

Bởi thế, Ninh mến Tôn hết sicc, với cả một tấm lòng biết ơn của một người em chẳng may mang tật. Bao giờ về, Ninh cũng chào « Anh về nhé ! » và Tôn thì bảo « Thời

Ninh về! » Câu ấy chẳng bao giờ quên. Thường khi nói chuyện, Ninh xưng « em » với Tôn, và nhắc đến anh, thì nói : « anh Tôn của tôi », coi Tôn chẳng khác gì anh ruột.

Mỗi lần Tôn được thầy khen, là mắt Ninh sáng lên vì sung sướng, rồi quay lại nhìn Tôn mỉm cười, tưởng như chính mình được khen vậy.

Có lẽ Ninh đã thuật lại với má anh về Tôn, nên buổi sáng hôm nay tôi được mục-kịch chuyện sau đây :

Lúc đó sắp tai học, thầy giáo sai tôi cầm tờ công-văn xuống văn-phòng ông hiệu-trưởng. Chợt thấy má anh Ninh vào, xin cho gặp anh Tôn. Anh Tôn thấy gọi ngạc nhiên, tắt tã chạy xuống. Má anh Ninh vừa trông thấy anh róm róm nước mắt hỏi :

— Anh đấy ư? Anh vẫn bệnh vực em đấy phải không?

Nói rồi bà cởi sợi dây vàng đeo vào cổ cho anh :

— Anh nhận lấy sợi dây này để kỷ-niệm lòng biết ơn của một người mẹ. Anh có biết rằng che chở bạn như thế là quý hóa không?

Bà chưa nói hết câu thì anh Tôn đã cầm sợi dây, lè-phiêp trao lại tay bà :

— Thưa bà, đó là bồn-phận của cháu. Cháu xin cảm ơn, nhưng thật tình cháu không dám nhận.

Người học-trò đầu lớp

Ngày 30 tháng 11

Anh Tôn chiếm được lòng yêu của mọi người, thi anh Sinh chiếm được giải nhất hàng tháng, làm vinh-dự cho đội Quang-Trung của anh.

Bài thi nào anh cũng đứng đầu, tháng nào anh cũng deo huy-chương « HỌC GIỎI » và lĩnh cờ danh-dự về cho đội. Anh giỏi quá, chẳng ai đối địch được với anh,

nên chẳng những huy-chương « HỌC GIỎI » mà đến cờ danh-dự, từ đầu năm, cũng chưa đội nào cướp được.

Anh giỏi cả mọi môn, Sử, Địa, Toán và nhất là Việt văn... cái gì anh cũng trội. Anh có chí nhớ phi thường và bộ óc thông minh xuất-chứng. Đã thế, anh lại chăm học nữa, và bài khó đến đâu đối với anh chỉ là trò chơi.

Thầy thường bảo anh :

— Con được trời phú cho khối óc thông minh hơn các bạn, phải ráng học hành cho thành người hữu-ich. Hãy cố tâm diu dắt các bạn và đừng có tỏ ra là con người tự-dắc.

Lời thầy dạy, anh cúi đầu vâng lịnh và luôn luôn cố gắng. Vì thấy anh vượt tất cả mọi người, nên cũng như anh Vân, tôi thường ghen thầm với anh. Có nhiều lúc tôi cảm thấy tức tối, khô sở. Nhất là những buổi tối, trước một bài tĩnh khó, tôi còn nát óc chưa tìm ra đáp số thi tôi ấm ức nghĩ rằng có lẽ Sinh đã làm xong từ lâu rồi. Thế là tôi cứ lồng lộn lên vì ghen, vì tức.

Nhưng đến lớp, khi trông thấy anh vui vẻ, tươi cười với tất cả mọi người, khi thấy anh ăn cần, nhẫn-nại giảng bài cho các bạn, thi lòng ghen tức bỗng tiêu tán mất cả, và tôi tự mang thầm cho cái tinh hèn hạ của mình.

Tôi những muốn gần anh luôn luôn, muốn được học cùng một lớp với anh mãi mãi để được noi gương anh, và để được thêm can đảm trong việc học hành.

Nhất là hôm nghe thầy kể những chuyện đời năm Ất-Dậu do Thực-dân gây ra, tôi thấy đôi mắt anh long lanh ướt lệ. Tôi tự bảo thầm :

— Đó là kẻ có lòng, đáng là bậc anh cả soi đường chỉ lối cho ta.

Lòng thương kè khóc

Mồng 1 tháng 22

« Sáng nay lúc đến đón con ở trường về, mẹ thấy một người đàn bà nghèo khổ, tay bế con thơ, tay nón xin tiền, mà con cứ lảng lảng bước đi, chẳng thèm ngoái cõi.

« Con ơi! chờ có thái độ lạnh lùng trước sự nghèo khổ, nhất là trước một người mẹ ngửa tay xin miếng cháo cho con. Đứa trẻ ấy đang đòi lòng, người mẹ ấy đang xót xa, sự thở o của con làm cho họ tủi nhục nhường nào!

« Có lẽ vì con còn nhỏ, nên quên rằng những năm gần đây, khi gia đình ta sa sút vì chiến tranh, lang thang lưu lạc ngoài hậu phương, nếu không nhờ được lòng từ thiện của đồng bào giúp ta nơi ăn, chốn ở, thì đâu còn có ngày nay?

« Mỗi khi mẹ cho tiền kẻ khó, bao giờ họ cũng cảm ơn và thành khẩn cầu chúc cho cả gia đình ta được Trời Phật độ trì. Cứ mỗi lần được nghe những lời thiết tha ấy phát ra từ đáy lòng kẻ khó, mẹ thường tự bảo:

— « Kẻ khó ấy đã trả ta quá nhiều so với đồng tiền nhỏ mọn mà ta giúp họ.

« Dũng, con ạ, hãy bớt ra vài cắc ăn quà để ~~đặt~~ vào tay người già lão không nơi nương tựa, vào tay người mẹ đói cơm, hay vào tay đứa nhỏ bơ vơ cô đơn.

« Kẻ khó thường thích của bố thí của trẻ, vì của bố thí ấy không làm họ tủi lòng. Của bố thí của người lớn chỉ là bởi lòng nhân đạo, nhưng của trẻ mới thật do lòng thương yêu kẻ khó mà ra, cho nên đồng xu của đứa trẻ nhỏ đưa ra, trống như kèm theo một bàn tay mơn trớn.

« Con nên nghĩ rằng: con nhớ ơn cha mẹ chẳng thiếu thím gì, nhưng họ, họ thiếu thốn đủ mọi điều. « Trong khi con còn có những ước vọng cao xa, thì họ chỉ mong được bữa no lòng.

« Nay con! Trong đô thành này, nhà cao, cửa rộng san sát, ngựa xe lộng lẫy rập rìu, thế mà còn có biết bao người nghèo đói, cơm không đủ ăn, nhà không có ở, đáy con ạ! Mà những người ấy cũng là đồng bào ruột thịt với ta. Ta ăn no mặc đủ, trông thấy họ lầm than đòi rách, ta nỡ nào nganh mặt làm thính?

« Dũng con ơi! hãy nhớ lấy lời mẹ dạy. Đừng bao giờ quay mặt đi trước một người nghèo khổ, ngửa tay ra xin con bõ thí!

Lá lành dùm lá rách

Ngày 2 tháng 12

Nghĩ lại lời mẹ tôi khuyên bữa qua mà tôi hãy còn hờn giận vì sự lanh lạm của mình trước sự nghèo khổ.

Bỗng tôi nghe ngoài cửa có tiếng quát tháo. Tôi tắt tã chạy ra, thấy em Huyền tôi đang phồng má tròn mắt, hoa chán múa tay trước một bọn người là mặt, ngồi xếp dưới đất.

Thấy tôi ra, một bà cụ già trong bọn đứng lên phản trần :

— Cậu xem; Chúng tôi đâu có phải hạng người này bà?

Chưa hết câu, em tôi định sẵn số toan nói. Tôi mắng cho em im, rồi đưa mắt nhìn bọn người trước mặt. Ngoài bà cụ già, da mặt dăn deo như quả táo khô, mình gầy như hạc, còn bốn người nữa: một người đàn ông, xanh như tàu lá, khoác chiếc áo tây vàng; tuy ốm yếu như vậy mà trong óng ta cũng không kém

vẽ ngang tàng khí phách. Đằng sau, một thiếu phụ; mắt quầng thâm, vẽ cương quyết hiền hậu, đang ngồi cho con bú. Đứa trẻ, mắt dương thao lão, cổ nhay cái vú đã hẫu cạn sữa. Bên cạnh, một em lớn hơn, vẻ nhanh nhẹn thông minh, đang cầm bắp ngô mà gặm.

Nhin dến dò hành-lý mới thảm hại làm sao ! Một cái rương đã mọt, mấy cái bị đựng quần áo cũ, một cái bồ lồng chồng mầm nồi, bát đĩa... giang-sơn chỉ còn có vậy !

Tôi còn đang ngạc nhiên thì Huyền đã kéo áo tôi mà bảo :

— Nhà người ta di vắng cả, cứ đến ngồi trước cửa là nghĩa làm sao ?

Tôi gạt em đi, rồi ôn-tòn lẽ-phép hỏi :

— Thưa em, xin em tha lỗi cho, chắc các cụ mới di-cứ vào Nam ? Mời cụ quá bộ vào trong nhà cháu nghỉ chân, sơi nước...

— Thời cảm ơn cậu, chúng tôi ngồi đây cũng được... Chúng tôi quê mải tàn Thái-Binh cơ đấy, cậu à. Vì loạn lạc, tôi đem gia-dinh chạy lên Việt-Bắc, bầy táń năm trời, đói khöh lăm; hai thằng con trai lớn di dân công chết bỏ xác trong rừng. Còn lại thằng thứ ba ngồi kia, thi ngã nước, quặt quẹo đến hơn một năm nay !

Nay được Chính-phủ giúp đỡ di-cứ vào đây, chúng tôi vui mừng hết sức, nhất định gặt nước mắt rời bỏ quê hương làng nước để lập cuộc đời mới, chờ ngày Bắc tiến hồi hương. Nhân di tìm người thân thích qua đây chưa thấy, chúng tôi ngồi chờ dưới mái hiên...

Có lẽ nhắc lại tình cảnh đau khổ của mình, bà cụ động lòng sụt sít, đưa tay lên quệt ngang nước mắt. Tôi mũi lòng, quay lại bảo em :

— Đây là những đồng-bào di-cứ đây em à. Có lẽ em không biết chăng ?

Huyền vénh mặt lên đáp :

— Nhưng em trong họ có vẻ gian lầm cơ !

— Em làm rồi ! Vì em còn bé dại dột nên các cụ không chấp. Chờ có nói càn, Ba Mợ biết thi lại chết dòn.

Đây là những người cùng nòi, cùng giống, cùng một ông Tồ với ta. Chỉ vì không may mà bị điêu-linh khöh-ái suốt mấy năm trời nay rồi. Em không động tâm hay sao ?

Huyền nghe ra, cúi đầu nói :

— Thật quả là em tàn tệ !

Em đứng suy nghĩ một giây, rồi hồn hở bảo khẽ vào tai tôi :

— Anh ạ, hôm nọ mơ cho em hai chục đè mua « cúp-bé ». Em biếu bà cụ một nửa nhé ! Anh nhé !

Tôi cảm-động, xoa đầu em mà bảo

— Em biết thương người đồng-loại như thế thì ngoan lầm ; nhân tiện anh còn tám đồng đè trong ô kéo chưa tiễn đến. Em cầm cả ra đây !

Huyền sung sướng chạy ù vào. Chỉ một thoáng đã đem tiền ra cho tôi. Tôi hai tay cầm đưa bà cụ, thì bả cảm-động bảo tôi :

— Cám ơn cậu, chúng tôi vào đây đã có chính-phủ giúp đỡ ; chỉ ngồi nhờ tránh nắng một lát rồi đi. Cố cậu đè tiền mua sách, chịu khó học. Tồ-Quốc trông chờ ở các cô, các cậu nhiều lắm đấy !

Chiều về, thuật chuyện lại với Ba Mợ tôi, thì mợ tôi bảo :

— Mợ khen các con lầm. Thế mới là « lá lành đùm lá rách »

Còn cha tôi thì ngậm ngùi nói :

— Các con ạ ! đó mới thật là những anh hùng áo vải đã treo cao gương tranh-dấu cho nền tự-do. Chúng

ta thêm được những đồng-bào ấy lo gì một ngày kia không thống-nhất được giang-san, xú-sở ?

Tôi tuy không hiểu rõ cha tôi muốn nói gì, nhưng trong vẻ mặt người, rồi lại nhớ đến lời bà cụ nói, tôi bỗng cảm thấy có một cái gì nghiêm trọng, thiêng-liêng, mà nghe như chúng tôi cũng có dự phần thi phải..

Anh thủ-quỹ

Ngày 8 tháng 12

Hợp-tác-xã học-sinh của chúng tôi khuyết chán thủ-quỹ, và chúng tôi dồng thanh bầu cho anh Phi, anh bạn luôn luôn tình chuyện bán buôn trong đầu óc. Không một ai dám tranh cử với anh, vì tất cả đều tự thấy khen anh nhiều về phương-diện ấy.

Luôn tôi thấy anh mang tiền ra đếm đi đếm lại, rồi cộng trừ, nhân, chia, tính rất khéo trên đầu ngón tay, chẳng sai bao giờ. Tiền anh kiếm được do sự bán buôn riêng của anh, anh cất đi một chỗ, chẳng ai đoán được vốn liếng anh có bao nhiêu.

Nếu lỡ đánh rơi, chỉ một xu nhỏ thôi, thì anh tìm bằng được, dù nó nằm dưới đáy cỏ dày, hay lẩn trong khe tường kín. Gặp cái gì anh cũng nhặt : từ cái danh ghim, lưỡi dao rỉ, cái thước gãy, cái hộp không, cái tem thô, bất cứ gì.

Ngòi bút hỏng thì anh kỹ cách chữa lại, viết được mới nghe. Thước gãy thì anh chấp, anh gọt ; hộp không thì anh dán giấy xanh, giấy đỏ ra ngoài ; lưỡi dao rỉ thì anh mài cho thật sáng, thật sắc. Có khi đem thứ này chế thành thứ khác để dùng, vì anh vốn có hoa tay.

Nhất là tem thì anh quý lắm, để riêng ra, chờ đủ bộ đem bán cho hiệu sách. Anh lại dẫn các bạn đến đó mua luôn, nên ông chủ tiệm càng chiều anh, mua gì cũng được bớt, còn giấy thầm, nhăn vở thì anh chẳng phải mua cũng có.

Ở trường, anh luôn luôn bận việc mua bán. Ai có thừa thi anh mua lại, ai thiếu gì anh bán cho. Mua bán thứ gì anh cũng vào sổ sách phân minh. Ngày nào ra ngày ấy, thứ nào vào thứ ấy, chẳng khác gì sổ hàng của nhà buôn.

Thỉnh thoảng anh tổ-chức cuộc xồ-số lấy đồ, mỗi vé năm hao, mà kẻ được người thua, ai nấy đều hỉ hả.

Ở lớp, anh chỉ thích có môn toán, và anh cũng chỉ khá có môn ấy. Tinh trâm anh làm rất nhanh, và công-thức nào cũng thuộc lầu, nhất là về lỗ lãi thi anh thuộc trên đầu ngón tay, chẳng khác gì trong vào sách.

Các bạn bầu anh chức thủ-quỹ thật là đúng chỗ ! Tiền nong minh bạch, chẳng sai một đồng nào bao giờ. Điều mà chúng tôi phục anh là môn hàng nào anh cũng thuộc già, biết phân biệt thứ xấu thứ tốt, thứ cũ thứ mới, nên đồ hàng trong hợp-tác-xã, từ ngày có anh, bán rất chạy, số thu, số nhập vượt hẳn lên.

Anh gói ghém nhanh nhẹn chẳng khác gì nhà hàng, còn mặc cả lại càng khéo lắm, chẳng chịu mua hờ bao giờ. Có lẽ vì thế thỉnh thoảng chúng tôi thường gặp anh đi chợ mua thức ăn cho mẹ.

Sở-dĩ anh hay lại chơi với tôi, một phần cũng bởi cha tôi thường nhận thư của các nhà xuất-bản các nơi gửi tới. Tôi vẫn xin những tem ấy, cắt đi để phần anh. Anh chỉ dẫn cho tôi biết loại tem nào quý, loại nào không, rành chẳng khác gì người trong nghề.

Những hôm anh lại chơi, cha tôi vẫn tẩm tim nghe anh nói chuyện. Có lần anh giờ cho xem cái cặp da không lồ của anh. Chẳng khác gì cửa hàng xén : thứ gì cũng có, xếp đặt đâu ra đấy. Anh thích nhất là quyển sách tem mà anh quý như vàng. Anh thường nâng niu nó trên tay mà bảo : « Biết đâu nó chẳng là áp Phi sau này thành triệu-phú ? »

Các bạn có người cho anh là biền-lận, là « sét-ty, nhưng tôi, tôi không đồng ý. Gần anh tôi cũng học đường diều hay : sự dành dum, sự khéo léo, sự xét đoán tinh tường...

Anh Pha thi lại càng ghét anh lắm. Anh ta bảo, nê má anh Phi có ốm đau, thiếu tiền uống thuốc, chư chắc Phi đã dám bỏ tập tem ra bán. Riêng tôi, tôi cảm-tưởng dù sao cái óc buôn bán của anh cũng không đến nỗi làm anh mất nhân-cách con người.

Cha tôi biết chuyện, đúng đinh nói :

— Thì hãy chờ xem ! Đã biết thế nào mà nói trước

Tự xét mình

Ngày 17 tháng 12

Đêm đã khuya, vừa học bài làm bài xong, chuồn đồng-hồ đồng-dạc buông mười tiếng. Thế là ngày thi Hai đã trôi qua. Tôi thu xếp sách vở đi nằm. Trước khi ngủ, như mọi hôm, tôi nhớ lại những việc đã làm ba ngày.

Sáng nay vì mải vui đọc đường, chợt nhớ giờ học đón tôi, tôi cảm cõi mải miết chạy một mạch tới trường, th các bạn đã bắt đầu vào lớp. Trước vé mặt nghiêm khắc của thầy, tôi len lét cúi chào. May thầy tha không phognhưng tôi cũng cảm thấy rằng thầy không vui lòng, và tôi tự trách mình đã quá ham chơi.

Nhưng tôi hết buồn ngay, vì đến giờ Toán tôi trả lời được nhiều câu hiềm hóc, lấy làm tự-đắc được thầy khen bạn phục.

Giờ Việt-Sử, thầy giảng bài « cuộc đỗ-hộ của quái Minh » Tôi nghe mà lòng sôi uất hận, nghĩ xót xa cho Tổ-Quốc thân yêu. Bài học ấy tôi thuộc không chor. Tuy thế từ nay phải quan-tâm thêm đến lịch-sử nước nhà để noi gương các bậc tiền-nhân.

Đến bài Địa-lý thầy dạy về nguồn lợi kinh-tế của nước Việt-Nam. Tôi cảm thấy nền kinh-tế nước nhà trong thời đỗ-hộ vừa qua đã bị ngoại bang bóp nghẹt. Tuy vậy, dưới chính thể Cộng-Hòa, với những tài-nguyên phong-phú, nước Việt ta sẽ kiến thiết và khai thác mau chóng để có một tương-lai vô cùng rực-rỡ.

Giờ vẽ, tôi tim đến bút chì sực nhớ ra còn bỏ quên trong ô kéo ở nhà. Anh Tòn nhường cho bút chì của anh, còn anh thì dùng cái bút chì ở đầu « công-pa ». Nhưng ai lại « ăn mày đòi xôi gấc » thế ! Tôi mượn bút chì ngắn ấy vậy. Cam đã khô, chì lại cứng, vẽ chẳng ra gì, điểm thầy cho xấu quá. Tôi lo cho điểm trung-bình cuối tháng của tôi. Nhưng lỗi lơ-đênh tại mình, còn biết kêu ai ?

Giờ ra chơi tôi cũng được vui vẻ với anh em. Duy lúclên thang, chen nhau lên trước, thành bắt hòa với anh Tác. Mai xin lỗi anh vậy.

Lúc tan học về nhà gấp một chiếc chai vỡ. Tuy đói bụng, đang rảo bước đi nhanh, tôi cũng dừng lại, nhặt bồ sang bên đường. Biết đâu chẳng vì thế mà tránh cho bao kẻ lợ đãng cái nạn què chân ?

Về đến nhà, các việc cha tôi dặn làm, tôi đều chu tất cả. Lúc chập tối, tôi vô ý đánh vỡ chiếc bát kiều của mẹ tôi. Tôi hãy còn xếp vào một chỗ, định mai đồ tội cho chị Sen. Nhưng nghĩ ra, thế là không phải : chị thi bị mắng oan, mà mình thi mang tiếng tri trá. Thời-danh rồi sẽ thù tôi, mẹ tôi chắc cũng rộng lòng tha thứ.

Cứ thành thực mà nhận xét, thi qua những buổi kiểm điểm như thế, tôi đã sửa đổi được nhiều thói xấu tật hư. Tôi mong mỗi ngày một tiến dần, quyết nghe lời thầy dạy, lời cha mẹ khuyên, không phi thi giờ, để mỗi ngày thêm hoàn toàn, cả Tri-dục lẫn Đức-dục.

Có thể kỳ thi này mới mong kết quả, và có thể sau này lúcrat đời, mới thành người hữu ích.

Thú tội

Ngày 19 tháng 12

Chiều hôm nay, khi tan học, trời còn sớm, lũ học trò chưa chịu về nhà, rủ nhau ra bãi xa nô nghịch. Đã cầu, đánh quay chán, chúng xoay ra chơi tập trận giả.

Mỗi đứa còn ném nhau bằng đạn giấy, bằng vỏ chuối, vỏ cam, sau đến dùng sỏi, dùng gạch thay súng đạn. Một vài người đi đường, thấy lũ trẻ chơi đùa đột, sợ xảy ra nguy hiểm, dừng lại ngăn cản. Nhưng không kịp nữa rồi! Bên kia đường, một ông cụ hổng rú lên một tiếng, tay bưng lấy mắt, loạng choạng ngã. Cậu bé đi với ông cụ, khóc thét lên.

Mọi người đỡ xô lại, nâng ông cụ lên. Thi ra ông vừa bị tụi trẻ ném đá trúng phải mắt, vỡ cả kính. Lũ học-trò sờ chạy tán loạn. Trong số đó, tôi thấy có anh Tôn, anh Tư Hui và anh Phi.

Một người túm được vài anh, tra hỏi xem ai là thủ-phạm. Nhưng chẳng ai nhận cả. Anh nào cũng mặt xám như gà cắt tiết, tíu tíu dỗ lôi cho nhau. Riêng anh Phi, chẳng nói chẳng rằng, mặt cứ tái nhợt tái nhạt.

Viên cảnh-binh đã tới, giơ tay lên dọa.

— Dứa nào ném? nói ngay!

Một bà nói:

— Con cái nhà ai mà như lũ quỷ sứ? Cho nó lên quận, cho biết thân!

— Nhất quỷ, nhì ma, thứ ba học-trò mà lị... Cả thế bận sau mới chừa!

Mỗi người xúm vào góp một câu, rồi tra, rồi hỏi nhưng chẳng ai nhận cả. Tôi thấy anh Tôn huých tay anh Phi khẽ nói:

— Nhận đi Phi!

— Nhưng tôi nhỡ phải, chứ có định tâm đâu!

— Cũng phải nhận. Dừng đè bạn khác bị oan.

— Nhưng tôi sợ lắm!

— Đè Tôn nói đõ cho...

Viên cảnh-binh vẫn trợn mắt trừng trừng:

— Không đứa nào chịu thú nhận à? Học-trò gì mà hèn thế?

Một người nói:

— Cứ cho cả lũ lên bóp là xong!

— Không biết ông cụ có việc gì không?

— Mù chữ còn gì nữa! Mắt kính đâm vào con ngươi thì còn gì là mắt?

Anh Phi nghe nói lại càng hoảng sợ, đứng dựa vào anh Tôn, tưởng như sắp ngất đến nơi.

— Cứ ra thú di! Tôi bệnh vực cho!

Vừa nói, Tôn vừa cầm tay anh Phi dắt ra. Vừa trông thấy Phi, người ta đã biết rằng anh là thủ phạm. Vài người giơ tay lên định đánh anh. Anh Tôn vội sấn vào, đứng chắn, không cho phạm đến người bạn. Anh nói:

— Các ông người nhởn lại súm vào đánh một đứa trẻ là thế nào?

Viên cảnh-binh cầm tay lôi anh Phi vào một cửa hiệu may, mà người ta vừa đưa ông cụ vào băng bó tạm. Tôi cũng theo vào, và nhận ngay ra đó là cụ Phán Ích ở gần nhà tôi! Cụ đang nằm thẳng trên giường, mũi-xoa bưng lấy mắt. Đầu cháu đứng bên cạnh, sụt sùi khóc :

Phi nức nở:

— Thưa cụ... cháu... cháu nhỡ tay... dai dột...

Một người nóng tính, túm ngay lấy cổ anh mà túm mạnh xuống:

— Quỳ xuống mà chịu tội !

Anh Phi khóc nấc lên, nắm chặt lấy tay ông cụ. Những giọt nước mắt thi nhau chảy xuống bàn tay ông. Thấy anh biết hối lỗi, cụ Phán giờ bàn tay xương xẩu ra sờ soạng, rồi xoa dầu anh mà bảo :

— Cháu nhỡ, ta biết ! Thời về đi, kéo mẹ cháu mong. Ta chỉ hơi đau thời chứ không hề gì.

Trên đường về, cha tôi hỏi :

— Như con, trong trường-hợp ấy, con có can đảm thú tội hay không ?

Tôi trả lời rằng có. Cha tôi tiếp :

— Thế con giữ lấy lời nhé !

Tôi mạnh dạn trả lời :

— Thưa Ba vâng ! Con xin nhờ !

Ba bức thư

Ngày 22 tháng 12

« Sinh thân mến,

« Chủ-nhật sắp tới, Ba Dũng sẽ cho Dũng cùng đi về miền quê câu cá. Tuy vậy đi được hay không là còn nhờ Sinh. Chắc Sinh chẳng nỡ để Dũng hụt mất một cuộc vui.

« Sinh có biết tại sao không ? Là vì còn bài luận thứ Hai phải nộp, Dũng chưa làm. Sinh đừng cười nhé ! và chờ có cho Dũng là cái đồ lười đãy !

« Dũng xin thề rằng không phải tại lười, chỉ vì không biết tại sao, Dũng ghét môn Việt văn thậm tệ, ghét như đao đát đồ di. Đối với Dũng, không có gì nhạt nhẽo và vô vị hơn cái môn Việt văn ! Hè Dũng cứ cầm bút định làm luận là y như buồn ngủ.

« Vậy nhờ Sinh làm giúp Dũng bài luận nhé, vì Dũng chẳng biết nhờ ai được nữa, mà ai giỏi Việt văn bằng Sinh

« được ? Sinh đừng từ chối đấy ! Soáng của Sinh cũng bằng trám của Dũng. Vậy ngoay vài chữ hộ Dũng cho xong cái của nợ ấy đi nhé !

« Cám ơn Sinh trước và tin tưởng ở Sinh nhiều lắm đấy !

Dũng

T. B. — Nhờ bí mật hô, đừng cho ai biết đấy nhé.

Dũng thân yêu,

« Sinh đã nhận được thư Dũng. Cảm-tưởng đầu tiên của Sinh là sự khoái trá, vì đó là một cái hân hạnh lớn của Sinh. Hân hạnh là được Dũng phục, lại còn tin cậy giao phó cho cái công việc « vĩ-dai » ấy. Sinh lại rất sung sướng được có dịp giúp bạn, điều mà cha Sinh luôn luôn cẩn dặn.

« Sinh đã lấy giấy bút định làm để cho Dũng yên chí đi chơi. Nhưng chợt nhớ lại nhới thầy ngày nọ, Sinh buông bút xuống, đọc thư Dũng một lần nữa rồi Sinh cảm thấy cái sung sướng ban nãy biến đi. Sinh không khoái trá nữa, mà trái lại thấy buồn buồn, mới lạ chờ !

« Sinh buồn là vì không biết làm bài hộ như thế là giúp Dũng hay làm hại Dũng ? Nếu làm cho Dũng lười thêm thì chẳng hóa ra làm ơn mà thành ra hại « Dũng sao ? Hại Dũng mà lại mang tiếng lừa thầy nữa, điều mà Sinh không có can đảm làm.

« Không phải chỉ có thế mà thôi. Sinh còn buồn nhiều hơn nữa khi thấy Dũng ghét Việt-văn, không muốn trau giồi tiếng mẹ. Theo Dũng thì đó là « môn học vô vị » là « cái của nợ ». Thực ra, thì thích hay không, đó là quyền của Dũng.

« Những con tình bạn của chúng ta nữa ! Chúng ta chẳng đã giao ước với nhau rằng sẽ tận tình khuyên bảo lẫn nhau là gì ?

« Dũng ạ, chúng ta là người Việt chả lẽ lại khinh
 « tiếng Việt để yêu tiếng ngoại-quốc hay sao ? Biết bao
 « lần báo chí đã thẳng tay phê bình những ông người lớn
 « có thói quen đệm thêm tiếng Pháp trong câu nói
 « chuyện là gì ?

« Chúng ta ngày nay còn bé, phải tập nói tiếng mẹ
 « cho thông, viết tiếng mẹ cho gọn, kéo bị người chê là
 « mất gốc. Một nhà văn tiền-bời của chúng ta đã nói :

— Nước ta hay, hay dở sau này là nhờ chữ
 quốc-ngữ.

« Dũng thấy không ? Tiếng mẹ quan hệ đến vận-mệnh
 « nước như thế đây ! Cho nên với Sinh thi Việt-văn
 « là môn quan trọng vào bậc nhất. Ta có thể dối tình,
 « kém cách-trí, nhưng sao nhăng Việt văn thi không thể
 « được : ấy là một tội to đối với Tô-Quốc.

« Trong thời nô-lệ vừa qua — Sinh viết mấy chữ này
 « mà nóng bừng cả mặt — ta vô tình coi thường
 « tiếng mẹ đã đánh. Nhưng ngày nay, nền độc-lập đã
 « được kiện-toàn, người Việt đã làm chủ nước Việt,
 « chúng ta cần phải trau-giồi Việt-ngữ để dưới chánh-
 « thể Cộng-Hòa xây dựng một nền văn-hóa mới.

« Nhất là trong giai-đoạn kiến-quốc hiện-tại, tiếng
 « Việt lại cần hơn thế nữa. Trong chương-trình giáo-
 « dục hiện nay, tiếng Việt đã đứng hàng đầu trong các
 « môn học, lấy lại địa-vị quan trọng, xứng đáng với nó,
 » Dũng không thấy sao ?

« Người ngoại-quốc thấy chúng ta nói tiếng mẹ chẳng
 « nên lời, viết tiếng mẹ không nên câu, không biết sẽ
 « nghĩ thế nào về dân-tộc chúng ta ? Cho nên Ba Sinh
 « đã giúp Sinh vạch một chương-trình để luyện Việt văn.

« Chẳng có gì là khó. Cũng chẳng có gì là phiền.
 « Trước hết cần phải đọc sách nhiều. Ba Sinh đã chọn
 « mua cho một số sách, loại giáo-dục lành mạnh. Đọc

« được đoạn văn hay, Sinh lại có sổ tay ghi chép, riêng
 « ra từng loại : tả cảnh, tả người, thuật chuyện v.v...

« Quyển sách ấy Sinh xem đi xem lại nhiều lần, đến
 « nỗi thuộc lòng rồi đấy.

« Đã sẵn những tài liệu ấy rồi, Sinh cứ việc mang
 « ra dùng, thay đổi lại cho hợp với đầu bài thầy ra trong
 « lớp, chẳng lại mang tiếng là « cộp » nguyên văn.

« Sinh lại còn một quyền nhật-ký nữa cơ ! Hằng
 « ngày Sinh tập viết văn bằng cách ghi lại những kỷ-
 « niệm riêng, những tâm-sự của mình. Còn những bài
 « luận thầy ra thì về nhà Sinh cứ theo dàn bài làm
 « ngay vào giáp dáp. Rồi mỗi hôm lại mang ra sửa đi
 « sửa lại. Đến kỳ nộp là Sinh đã sẵn có một bài kha
 « khá mà Dũng thường nghe thầy đọc trong lớp làm mẫu.

« Đây, cách luyện Việt văn của Sinh đấy ! Giản-dị
 « không ? Nào có gì khó đâu ? Có mất tiền, mất bạc gì
 « đâu ? Chỉ một chút kiên-nhẫn, rồi sau quen đi. Cái gì
 « cũng do thói quen cả, Dũng nhỉ ?

« Có vốn rồi, lúc làm văn, lùm chữ cũng chóng, mà
 « có muốn phô diễn ý tưởng gì cũng dễ, cũng thông.

« Ấy chỉ có thể mà Sinh được tiếng khá Việt văn
 » đấy, có chi lạ đâu ?

« Dũng cần phải kiên nhẫn một chút, chỉ một chút
 « thôi — và lại có khó mới nhiều giá-trị chứ ! — rồi sau
 « sẽ thấy mình viết văn trôi chảy dễ dàng, và hướng
 « được cái thú viết văn. Ngoài ra lại chẳng ai bì được
 « mình là nhăng sao tiếng mẹ.

« Sinh không dám lên mặt dây dời, chỉ thành-thực
 « mách Dũng cái phương-pháp hay, mà Sinh đang áp-
 « dụng thấy nhiều kết-quả. Dũng hiểu cho thê thi không
 « có gì làm Sinh vui lòng hơn...

Bạn thân của Dũng

III

Thân ái gửi Sinh

« Đọc xong thư Sinh, Dũng cảm - động vô cùng. Xì
 « lôi đã làm phiền Sinh nhé ! Chủ-nhật nầy Dũng chẳng
 « đi câu nữa đâu. Sinh xin phép Ba lại đăng nhà Dũng
 « để chúng ta cùng làm bài nhé ! Có Sinh bên cạnh
 « Dũng sẽ thêm nhiều nghị-lực.

Dũng chẳng chịu hèn đâu. Rồi Sinh xem !

Mong đợi Sinh nhiều.

Lòng tương-trợ

Ngày 24 tháng 12

Lớp học không một tiếng động. Mọi người đem hồn tinh-thần chú ý vào bài thi Đức-Dục, về lòng tương-trợ. Tôi còn đang mải tìm câu thi-dụ, thi bỗng có tiếng gõ cửa nhẹ nhẹ, rồi ông Hiệu-Trưởng bước vào, tay cầm tờ báo.

Ông ra hiệu cho chúng tôi ngồi xuống, trao đổi và câu gì với thầy giáo không rõ, rồi quay lại chúng tôi ông cất giọng nói :

— Nay các con ! hãy tạm dừng bút vài phút đồng-hồ nghe ta nói chuyện này...

Chúng tôi ngạc nhiên, hạ cả bút xuống, nghiêm chỉnh ngồi ngay ngắn.

— Các con à, các con hẳn đã xem báo, hoặc được nghe kể lại cái thiên-tai khủng khiếp vừa xảy ra cho đồng-bào chúng ta ở miền Huế. Đó là một trận bão lụt ghê gớm nhất chưa hề có trong lịch-sử, chỉ có hai ngày đã giết hàng chục người, cuốn trôi hàng trăm trâu bò, đánh đổ hàng ngàn nhà cửa... Hàng vạn con người hiện nay không có cơm ăn, nhà ở. Đồng ruộng mênh mông những nước, tài sản gây dựng hàng bao nhiêu uain bị phá sạch trơn...

Một vài tiếng suýt soa nồi lên. Ông Hiệu-Trưởng ngừng lại một giây như để néo cơn cảm xúc, rồi râu rầu nét mặt kẽ tiếp :

— Trong khi các con yên ổn ngồi đây học tập, chốc nữa vče dưới mái gia-đinh, vui vẻ hội họp quanh mâm cơm nóng rěo, thì còn một số đồng đồng-bào của chúng ta ở miền Trung — trong số đó có ông già bà cả, có người ốm trẻ thơ, có cả trăm ngàn học-sinh ngày thơ như các con nữa — hiện nay sống cảnh màn trời chiếu đất, cơm không có, áo thì không, sống dở chết dở, nỗi khổ cực không sao tả xiết.

« Một con ngựa đau, cả lầu không ăn cỏ »

Chúng ta được diêm-phúc sống trong cảnh thanh-bình, sung túc, nếu không biết thương xót những người đồng loại thì hóa chăng bằng giống vật ru ?

Lớp học yên lặng như nặng chịu một tình thương xót. Mấy chữ « lòng tương-trợ » viết trên bảng lúc này như tô một nét vàng son chói lọi. Thầy trò chúng tôi nhìn nhau, lòng rào rạt một nỗi đau xót mênh mang.

Ông Hiệu-trưởng ngậm ngùi nói tiếp :

— Tiếng than khóc của những người chảng may mất nghiệp vang rây cả một góc trời, tiếng kêu ai oán kia từ ngàn xa vọng lại, nghĩ đến mà héo ruột đứt gan. Ngày đây báo chí đồ-thành đang kêu gọi lòng từ-thiện của tất cả mọi người. Ta nghĩ ngay đến các con. Đây cũng là một dịp để các con làm việc xã-hội, đồng thời tỏ lòng yêu nước thương nòi, thực-hiện một phần nào những điều thầy giáo con đã giảng dạy ở nhà trường.

Thầy giáo tôi tiếp lời :

— Tôi thay mặt học-sinh trong lớp hoan-nghênh ý kiến hay đó. Các con à, thầy tin rằng các con sẽ hưởng ứng nhiệt-liệt lời kêu gọi của ông Hiệu-Trưởng để chúng tay có dịp bắt tay vào cái công cuộc rất có ý nghĩa này. Chúng ta học về « lòng tương-trợ », nhưng nếu không

thực hiện được bằng việc làm thì những điều học ấy có hay đến đâu cũng bằng vô ích.

Các con tuy nhỏ, tuy ít, nhưng thầy nghĩ rằng :

Một cây làm chẳng nên non.

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao,

Chúng ta động người họp lại, thi kết quả chắc chắn sẽ được khả quan. Các con nghĩ thế có phải không ?

Thầy chưa nói rứt lời, cả lớp đã nhao nhao lên :

— Vâng a, thầy cho chúng con đóng tiền a...

Anh Tác — vừa được cha cho tiền mua sách — hắp tấp đứng lên :

— Con xin quyền 10 đồng a. Thầy cho anh Tôn thu ngay a...

Thế rồi mỗi người một câu, lớp học òn ào như cái chợ. Thầy đậm mạnh thọc xuống bàn ra hiệu cho im :

— Thầy lấy làm vui lòng thấy các con biết thương yêu đồng loại và nhiệt thành với công cuộc hữu ích, nhưng cần phải bàn bạc trong vòng trật tự, không được làm loạn lên như thế. Từng anh một, ai có sáng kiến nào hay, thầy cho đứng lên tự do phát biểu ý kiến.

Anh Sinh giơ tay đứng lên :

— Con muốn xin thầy cho cả trường tổ chức « một tuần lễ nhặt quà » để lớn bé chúng con đều được làm việc thiện. Nếu có thể, thì mỗi lớp một hộp tiền riêng để thi đua cho được nhiều. Thưa thầy, nếu cả trường cùng gom lại chắc cũng được món tiền khá...

Ông Hiệu-trưởng ghi chép đề nghị của anh vào sổ tay rồi hỏi :

— Thế còn anh nào ý kiến gì khác không ?

Đến lượt anh Tý :

— Thưa, con muốn xin phép các thầy cho từng đội

HỌC ĐƯỜNG

chia nhau ra đi từng khu phố để quyên quần áo a. Nhà con đã có xe bò chở củi. Chúng con chở lấy được, không phải thuê mướn gì cả a...

Tiếng vỗ tay ~~lại nồi lèn~~ để hoan nghênh sáng kiến của anh Tý.

Nhưng tôi thấy anh Phi không vỗ tay, cứ ngồi im như pho tượng. Vàng trán anh cau lại, anh cắn chặt lối môi, như có điều gì suy nghĩ mà chưa giải quyết xong.

Rồi tôi thấy anh quả quyết mở cặp, đứng bắt người lên, giọng run run nói :

— Thưa thầy... con có tập... tập sách tem... Con xin biếu đồng-bào để bán lấy tiền sung vào quỹ...

Có một vài tiếng cười lẻ té nhưng rồi im bặt. Ông Hiệu-Trưởng ngạc nhiên nhìn thầy giáo. Chúng tôi ngạc nhiên nhìn nhau. Thầy giáo nói nhỏ với ông Hiệu-Trưởng vài câu. Rồi thấy ông Hiệu-Trưởng đi xuống, âu yếm đặt tay lên vai anh :

— Cám ơn con đã có lòng thương xót đồng-bào. Nhưng ta không muốn riêng con phải hy sinh cái kỷ vật qui báu của mình. Con cứ giữ lấy, rồi sau đây cùng đóng góp chung vào với anh em trong trường là đủ..

Chúng tôi cảm động nhìn nhau. Thị ra dễ giúp đồng bào gặp nạn, anh đã vui lòng xa tập tem qui, vui lòng hiến cả nửa phần hồn lẫn phần xác của mình.

Còn đang xì xào về anh Phi thì thấy anh Tôn giơ tay lên xin nói. Thầy mỉm cười bảo :

— À anh Tôn ! chắc con có ý kiến hay thi phải...

— Thưa thầy, hai ý kiến đưa ra mới rồi đều hay cả. Còn con muốn làm to chuyện hơn một chút nữa, không những để mọi người chú ý đến trường ta, lại chắc chắn kiếm được món tiền khá lớn, Thầy xin phép cho chúng con được tổ chức một buổi chiếu bóng có

ca kịch. Phần chiếu bóng thi nghe đâu có phim « Tâm Hồn Trong Trắng » loại phim giáo-dục hấp lấp. Còn phần ca kịch thi đã có chúng con xin nhận ; chúng con đã có sẵn mấy vở kịch tố công rõ

Thế là cả lớp vỗ tay rầm lên ; thầy phải hai phen làm hiệu mới chịu im...

Hai tuần-lễ sau ! Những ai đi ngang qua rạp B Lập ở đường Lê-thái-Tô đều thấy hàng ngàn người chúc nhau vào lấy vé, dưới tấm băng dài, kẻ mây hàng chữ lớn :

**Buổi Ca kịch chiếu bóng
giúp đồng-bào miền Trung
do học-sinh trường Trần-quốc-Tuấn tổ-ch**

Kiên-nhẫn là mẹ thành công

Ngày 27 tháng 12

Sáng hôm nay, lớp tôi có hai kẻ sung sướng, nói là ba mới đúng : một là anh Phi được ông Hi Trưởng gọi xuống buồng giấy thưởng cho ba chiếc Liên-hiệp-Quốc mà anh ao ước từ lâu ; hai là anh T tháng này được deo huy-chương « cỗ găng », đứng nhì, sau anh Sinh. Còn người thứ ba là anh Sỹ dù danh-dự đem về cho dội. Anh Sỹ thì từ khi thầy cấp độ, anh luôn luôn tiến. Nhưng còn Tác thi là điều không ngờ. Vừa tháng trước, cha anh đến thưa với thầy giáo :

— Thưa, cháu nó dồn dộn lắm ; mong thầy thư cháu, rèn cặp cho.

Anh em đều chế anh, gọi là thằng « óc bùn ». C anh, anh tự bảo : « Thà chịu chết cho rồi, chứ n định không chịu kém ai ! »

Thế rồi anh học đêm, học ngày, ai can cù

không được, học cả lúc đi đường, học cả lúc giờ chơi, chịu khó và kiên nhẫn chẳng khác con trâu cày ruộng.

Thế rồi, ngày này sang ngày khác, sau bao nhiêu cỗ găng, nhẫn nại, bỏ ngoài tai những lời chế nhạo, tiếp tục tặng những cái đá ngầm cho những anh bên cạnh đã quấy rầy anh, anh tiến dần, tiến mãi, cho tới tháng này, vượt lên hàng đầu chúng bạn. Thật là chuyện bất ngờ !

Thực thế, còn nhớ hồi nào vào học, anh viết chính tả hàng tá lỗi, cứ bài tính nào khó là lịnh « số tròn », chẳng bài học nào là không ấp-ứng, vậy mà bây giờ chinh-tả anh viết đã sạch lỗi, tính khó đến đâu cũng làm được, bài dài đến đâu cũng thuộc lầu. Cứ trong thấy cái thân hình cục mịch của anh, cái đầu to vuông vắn, ngón tay như quả chuối mắn, người ta đoán được lòng cương-quyết, sự nhẫn-nại vô bờ của anh.

Chẳng ai thấy anh ăn quà bao giờ ! Có dồng nào, anh lại gom góp vào để mua sách. Mới có mấy tháng mà anh đã có đầy một ngăn sách. Được lúc khoái chí, anh ngỏ ý mời tôi hôm nào lại thăm « thư viện » của anh.

Đấy là anh coi tôi là thân lắm đấy ! chứ ở trường anh cứ lầm lầm lì lì, có chơi với ai, có nói với ai bao giờ đâu ! Ngồi thi như đóng đinh xuống ghế, hai tay vènh lên nghe thầy giảng.

Sáng nay, thầy đang giận, mà lúc thường huy-chương cho anh, thầy cũng tươi nét mặt dịu dàng nói :

— Thầy có lời khen anh : « *Kiên nhẫn là mẹ thành công* ». Nhưng cũng đừng học quá. Học mà đến nỗi nhồi sọ là rất nguy hiểm không nên. Các anh nên lấy anh Tác làm gương. Trời cho khôi óc thông minh cũng chưa đủ để thành công. Cần phải nhẫn nại nữa mới được. »

Anh Tác vẫn lạnh như tiền, không lấy thể làm tự
đắc, lùi lui quay về chỗ, tay chống cằm, lại ngồi nghe
giảng bài, chăm chú hơn bao giờ hết.

Lúc tan học, cha anh đến đón, thấy anh mặc huy
chương trên ngực; ngạc nhiên hết sức, cứ hỏi đi hỏi lại
mãi. Thầy giáo phải nói ra cho nghe, mấy giờ ông mới
chịu tin, vô vai con, cười ha ha:

— Con thầy giỏi thật! Cha chả là giỏi! hè, hè...

Mọi người tòm tím cười. Riêng anh, vẻ mặt vẫn
như không, miệng nhảm lại bài học ngày mai ..

Ôn thầy

Ngày 2 tháng 1

Dũng, con!

« Ba lấy làm phiền lòng thầy bữa qua con phản nản
« với chúng bạn rằng thầy giáo con hay nóng giận.

« Thầy giáo con lúc nỗi nóng không phải là vô cớ.
« Đã hàng bấy nhiêu năm, chỉ vì lũ học-trò mà thầy
« con tiêu hao biết bao sinh-lực của tuổi xanh rói, và
« nếu có may gặp được vài kẻ ngoan ngoãn nết na, biết
« nhớ công thầy, thì cũng lại có bao nhiêu kẻ vô ơn bạo
« nghĩa, nhìn thầy như khách qua đường.

« Vậy mà tất cả các con làm thầy hài lòng thì ít,
« mà làm thầy buồn khổ thì nhiều. Ở vào địa-vị thầy,
« người nào nhân-nại đến đâu cũng nhiều khi phải bức
« mình, cău giận.

« Con có biết rằng đã bao lần thầy con gắng gượng
« chống với đau ốm mệt mỏi để giảng dạy cho chúng
« con đến nơi đến chốn không? Quên cái đau của mình
« để chỉ nghĩ đến tương-lai của kẻ khác, hẳn thầy phải
« đau xót thầy lũ học-trò vô ơn, không hiểu lòng thầy,
« mà chỉ biết có làm cho thầy phiền não.

« Con nên nhớ rằng dân-độc Việt-Nam có hàng ngàn
« năm văn-hiến, và lòng tôn trọng ông thầy của chúng
« ta chưa từng một nước nào ở trên thế gian sánh kịp.

« Tiện đây tưởng cha cũng căn nhắc lại cho con một
« câu chuyện hãy còn ghi trong sử nước nhà, Ông Đào-
« duy-Tử, thủa nhỏ, một hôm bị thầy quở trách dữ dội
« mà nét mặt không hề hờn giận. Khi tan buổi học, bạn
« hỏi tại sao, thì ông buồn rầu trả lời:

— Phận sự chúng ta đi học là phải chăm chỉ để thầy
« được vui lòng. Ta đã làm cho thầy phải tức giận, ấy
« là cái lỗi của ta. Mà thầy có mắng, có phạt, ấy là
« muôn cho ta hay, lẽ nào ta lại oán thầy được? Tôi chỉ
« hối hận rằng đã chót làm cho thầy phải giận, thế thôi...

« Ba mươi năm sau, ông Đào-duy-Tử nổi tiếng là
« một người có đủ tài thao-lược, và với thành Trường-
« Đức, danh ông còn sống muôn đời với hậu-thế.

« Con cũng đừng quên rằng trong thời nho học,
« những học-trò làm nên đền thái-sư, lễ-hướng mà khi
« đến thăm thầy vẫn phải đứng chắp tay, châm đóm,
« rót nước hầu thầy, chẳng khác gì lúc còn cắp sách đến
« trường. Cả đến những khi có điều lầm lỗi, lỡ đến tai
« thầy, thì dù lúc ấy có làm đến chúc gì chẳng nưa,
« thầy vẫn gọi đến nhà trách mắng như thường.

« Chính cái tình sur-de của thời mực tầu, giấy bǎn
« ấy đã làm cản-bản cho cái đạo-đức của người Việt
« thời xưa và đã làm cho người thế-giới phải kính phục
« ngạc nhiên.

« Con ơi! con đừng có dại dột bắt chước một vài
« kẻ vô giáo-duc nhạo lại thầy mà làm cho cha đây phải
« tủi lòng có đứa con hư. Con nên nhớ rằng, hồn xược
« với thầy, thì cũng như hồn xược với cha, chẳng khác
« gì bôi do trát trầu vào mặt mẹ cha, lại còn làm nhục
« cả đến vong hồn ông bà đã khuất.

« Vậy Dũng ơi ! con phải kính trọng và yêu mến thầy giáo con. Yêu mến người, vì chính ông nội và cha của con đây cũng làm nghề ấy. Hơn nữa, yêu mến người, vì thầy là người dậy đỡ, khai sáng con, đưa đường chỉ lối cho con. Yêu mến người, vì thầy đã hy sinh nhiều sức khoẻ của thầy để gây cho các con một chút tương-lai.

« Dũng bao giờ bắt chước bạn mà xưng « tôi » với thầy. Thầy không phải là người « cha tinh thần » của con sao ! Dù viện cớ nào đi nữa, học-trò xưng « con » với thầy không phải là hèn. Chỉ có những kẻ hư lười, bạc bẽo mới hèn, mới xấu thoi.

« Cũng đừng coi thầy là một công-chức ăn lương tháng để ngồi dậy học. Không ! thầy không phải là một công-chức thường ! Thầy cao hơn thế nhiều lắm, bởi thầy có cái nhiệm-vụ tối thiêng liêng là đào-tạo cho tương-lai cả một thế-hệ thanh-niên lành mạnh, làm rường-cột cho quốc-gia sau này.

« Nghĩ được như thế mới biết công thầy không phải nhỏ và sứ mệnh của thầy chẳng phải tầm thường ! Chỗ của thầy trong xã-hội cần phải tôn cao nhiều nữa, và tất cả mọi giai-cấp, dù ở địa-vị nào, cũng không sao sánh kịp.

« Sau này khi con lớn lên, lúc thầy và ta không còn ở trên đời này nữa, hễ con nhớ đến cha thì cũng đồng thời tưởng niệm đến thầy. Lúc đó, dù có hàng 30 năm trời xa cách, tưởng tượng đến nét mặt đăm chiêu của thầy, con sẽ đau lòng hối hận vì đã làm cho thầy phiền não và đã không yêu thầy như thầy đã yêu con.

« Nết con chỉ yêu Ba mà không nghĩ đến những người đã làm ơn cho con — mà thầy là người có công hơn cả — thì Ba đây thật chẳng vui lòng. Thực thế, Ba chỉ có công nuôi dưỡng, còn thầy mới là người « cha tri tuệ »

« có công giáo huấn, uốn nắn cho con thành người.

« Trong hai cái công ấy thì công của thầy bao giờ cũng vẫn nặng hơn, đến nỗi không còn có gì để mà so sánh cả.

« Không thầy đỡ may làm nên »

« Câu ấy con phải thuộc lấy làm lòng, nếu con muốn nên người khá giả. Và sau đây, dù được địa-vị nào trong xã-hội, con cũng phải nhớ rằng được như thế là nhờ có công của thầy nhiều lắm.

« Dũng ơi ! Yêu ba thế nào thi con yêu thầy như thế. Yêu thầy khi thầy vỗ về con, hay cả khi thầy trách mắng con. Yêu thầy những lúc thầy vui cười hồn hồn, và càng yêu thầy hơn nữa khi thầy rầu rĩ, ưu phiền.

« Bất cứ lúc nào con cũng phải nói tiếng « thầy » với cả một tấm lòng thành kinh, và cùng với « cha », « thầy » phải là người đáng cho con lớn thờ hơn hết.

Ba của Dũng hy vọng vào Dũng.

Một lời cảm hóa

Mồng 6 tháng 1

Ba tôi nói thật có lý. Sau cơn ốm hôm nọ, thầy giáo tôi cứ gắng gượng đến trường, cho đến hôm nay thì thầy đã quy hẵn, dành chịu nghỉ nhà, chữa bệnh. Ốm đau như thế, hèn nào mà thầy chẳng hay bức bối, gắt gỏng với lũ học-trò lười, nghịch như chúng tôi ?

Đã ba ngày hôm nay, thầy giáo trẻ lên dây thay. Hai ngày đầu, học-sinh luôn luôn làm ồn, nhưng thầy chỉ ngọt ngào bảo :

— Im đi các em ! Ngồi yên mà học các em !

Nhưng đến sáng nay thi quá lầm ! Lớp học chẳng khác gì cái chợ. Anh đứng, anh ngồi, anh cười, anh nói, chẳng còn ra cái thế thống gì. Thầy hết sảng lại ngọt, hết ngọt lại sảng, cũng như nước đồ đầu vịt. Chả ai thèm đê ý.

Hai ba lần ông Hiệu-Trưởng phải chạy lên, nhưng ông đi khỏi rồi thì đâu lại đóng đấy. Luôn luôn anh Tôn và anh Sinh làm hiệu khuyên anh em bớt nghịch, đừng lợi dụng lòng tốt của thầy, nhưng nào có ai để ý cho đâu ! Người ta còn mải đùa. Người ta còn mải nghịch.

Chỉ có anh Tác là như pho tượng, vẫn ngồi yên chổng tay vào cằm, có lẽ đang mơ màng đến cái « thư viện » của anh, và Phi đang rủ rỉ kề lại với anh Văn, về cuộc di thăm cụ Phán Ích bữa chiều qua. Anh vui mừng thấy mắt cụ không việc gì, đã gần khỏi hẳn.

Trong khi ấy, các bạn khác vẫn thi nhau nghịch, chẳng khác lũ giặc non. Khắp lớp, đạn giấy vụn vút bay từ góc nọ đến góc kia, tiếng dây cao-su bật tanh tách.

Thầy giáo lắc vai anh này, bắt quỳ anh nọ, nhưng đôi mắt dịu hiền kia không đủ làm cho chúng sợ. Thầy hét, rồi thầy đập tay xuống bàn thỉnh thích :

— Im ! im ngay !

Tiếng kêu lạc vào trong tiếng đùa ầm ĩ, chẳng gây được một hiệu-lực nào. Anh Pha liêng ngay cái tàu bay giấy lên bàn thầy. Một ánh tung mũi lên đến tận sát trần, trong khi anh khác bịt mũi giả tiếng mèo kêu.

Giữa lúc ấy, người tùy-phái bước vào :

— Thưa ông xuống ngay, cụ đốc hỏi gì ạ.

Thầy giáo phụ tát mặt đi, hắp tấp theo xuống cầu thang.

Tiếng cười đùa lại nhân dịp nỗi lên ầm ĩ.

Bỗng thấy anh Tôn nhảy sô lên bàn thầy giáo, giơ hai tay lên như có điều gì muốn nói. Mọi người chưa biết chuyện gì, nhưng thấy anh thi đều reo lên :

— A ! Tôn ! Hay lắm ! chuyện gì thế ?

Tôn lại giơ tay ra hiệu cho mọi người yên lặng, rồi cất tiếng lên :

— Anh em này ! Yên lặng để Tôn kể chuyện này cho mà nghe !

Anh Bích, anh Bảo reo lên :

— Hoan-ho ! Yên lặng nghe anh Tôn kể chuyện !

— Suyt ! Suyt ! im nào ! Kề di Tòn ! Kề di !

Đứng trên bức cao, anh Tôn đưa mắt nhìn khắp lớp :

— Muốn nghe thì về chỗ ngồi cả xuống đã nào ! Xong chưa ? Bắt đầu-kể đây này !

Mọi người ai dã về ngồi nguyên chỗ đó, khoanh tay để lên bàn, yên lặng chờ nghe...

Anh Tôn xoa tay, rồi lên tiếng kể :

— Cách đây 500 năm, cũng ở ngay chỗ chúng ta đang ngồi này là một khu rừng rậm. Ở đó có chừng năm chục tên cướp vây vùng ngang dọc. Tất cả đều tinh thông võ nghệ và có một sức khỏe phi thường : một tay búng chết cọp, đầy ngã voi.

Mọi người nhìn nhau kính phục. Anh Tôn lại tiếp :

— Một hôm, lõi ăn phải nước suối độc, cả bọn bị mù. Thế là hết thời oanh-liệt. Thế là cuộc đời bỏ đi.

Chúng buồn rầu, thất vọng đau đớn, chẳng còn thiết sống. Nhưng rồi có một ông lang trứ danh động lòng nhân-dạo đến xin chữa cho chúng, với điều-kiện là bắt chúng trở về với cuộc đời lương-thiện một khi sáng mắt.

Chúng reo mừng ưng chịu. Nhưng mắt chữa khỏi rồi, đê nuốt lời thề cũ, chúng hùa nhau vào hành hạ ông thầy...

Có tiếng sì sào bất mãn :

— Ô quân bạc ác ! quân bất nhơn !

— Đồ vô ơn ! Giết hết chúng đi mới đáng tội.

— Hay quá ! Kề nốt di Tòn !

Tôn dăng hắng một tiếng, kè tiếp :

— Tôn cũng đồng ý với các bạn mà muốn lên án chém đầu bọn cướp vô ơn... Thế lũ kẻ cướp ấy, các bạn có biết là ai không ? Là chúng ta bây giờ đó. Còn ông lang túc là thầy giáo ta đó.

Thầy giáo dạy dỗ ta khác nào mở mắt cho kẻ mù ? Vậy mà chúng ta nỡ hồn hào với thầy như thế, hỏi có đáng tội hay không ? có đáng chém hay không ? Riêng Tôn, Tôn nhục nhã, xấu hổ lắm...

Cả lớp im lặng. Một bàu không khí ngượng nghịu bao chùm. Cả mấy anh đều sững, đầu sỗ cũng thấy ngồi yên.

Anh Sinh đứng lên :

— Thay mặt các bạn trong lớp, tôi xin cảm ơn anh Tôn đã cho chúng ta một bài học quý giá. Vậy tôi đề nghị từ giờ phút này phải hết sức ngồi nghiêm chỉnh, cho thầy vui lòng. « Nhất tự vi sư, bán tự vi sư » dù là thầy phụ, chúng ta cũng phải coi thầy như cha mới được !

Giữa lúc ấy, thầy giáo chán nản bước vào cửa lớp, cặp mắt đỏ hoe. Lớp học không một tiếng động nhỏ. Anh Tôn thi vùa ngồi xuống ghế, mặt còn đỏ gay. Thầy còn đang sững sốt thì anh Tý đứng lên :

— Chúng con chót dại..., Xin thầy tha cho...

Thầy không nói gì, sê nhếch mép cười trong khi một hạt lệ từ từ lăn trên gò má...

Còn tôi, đã phục anh Tôn, tôi lại càng phục anh hơn nữa.

Hiếu thảo

Ngày 10 tháng 1

Mọi sáng anh Côn vẫn đến rủ tôi đi học, vì anh ở ngay đằng sau nhà tôi. Thầy anh mở một cửa hiệu nhỏ chữa xe đạp.

Anh người nhỏ bé, yếu đuối, cặp mắt buồn

rầu, sợ sệt, luôn mồm nói câu « xin lỗi ». Anh tuy thế xem ra mà chịu khó học đáo đẽ.

Chờ anh mãi không thấy, tôi cắp cặp bước ra, thì thấy anh lại, một bên má tím bầm, mắt còn ngắn lệ. Thị ra anh vừa phải đòn. Anh phải đòn là sự thường lắm. Cha anh nát rượu nên đánh đập anh luôn, lắm khi chỉ vì những cớ không đâu mà anh bị những trận đòn thừa sống, thiếu chết.

Không buổi chiều nào mà thầy anh không say bết nhẹ. Cứ ở trường về, thấp thoáng bóng cha là anh chết khiếp đi rồi, sẵn sàng chờ vài chiếc bạt tai hay mấy câu chửi rủa.

Gặp cơn say của cha anh thì hãi lắm ! Đi học về muộn cũng phải đòn mà về sớm cũng phải đòn, nghĩa là khi ấy phải có cớ gì đánh đập anh, hay it ra cũng quăng sách quăng vở, hét vài câu thì cha anh mới yên. Nó đã thành cái lệ, mà trong bao nhiêu năm rồi, anh phải cắn răng chịu đựng. Tôi nghiệp má anh ! Có thương con cũng chỉ dành khóc vụng, khóc thầm !

Do đó, anh trở thành nhút nhát, ra đường sợ từ dứa bé trôi đi. Nhiều khi, anh đến trường mặt mày thâm tim, mắt sưng húp lên vi khóc. Nhưng không bao giờ, chưa bao giờ, người ta thấy anh tố lời kêu ca, oán hận cha.

Có lần thầy giáo thấy sách anh rách nát, hỏi anh. Anh sợ hãi, run bắn người lên, đứng dày thưa :

— Thưa thầy... thưa... con chót nhỡ tay...

Nhưng tất cả chúng tôi đều biết là anh không nói thật, muốn che lỗi cho cha, và riêng tôi, tôi cảm thấy thương anh vô hạn. Nhất là hôm em Huyền tôi nghe thầy anh quát tháo chửi mắng rầm rĩ rồi cầm roi đuổi anh khắp xóm, chỉ vì anh cứ những nhẳng xin tiền mua quyền Địa-Lý.

Ấy cũng bởi bê tha chè rượu mà thầy anh chẳng chịu làm ăn gì cả phải đóng cửa hàng. Có mấy chiếc xe đạp

cho thuê, cứ bán dần bán mòn để lấy tiền ăn, rồi đến
hết cả, đành nằm khoèo, chờ cái đói sau lưng.

Bởi thế, anh thường đến trường với cái dạ dày lép
kép. Thỉnh thoảng được anh Tôn chia cho mẩu bánh,
hoặc cỗ giáo cũ thường cho ít tiền ăn quà. Thế thôi.

Nhưng cũng chẳng ai biết anh đói, vì có bao giờ
anh phàn nàn rằng thầy anh để tiền uống rượu, không
đong gạo đâu !

Một dội lần, lúc tan học, thầy anh đi đâu về ngang
qua, đứng đón anh, quần áo sõi sẹch, đầu tóc rối bù.

Anh Côn nhác trong thấy bối sợ xanh mặt đi ! Nhưng
anh cũng cố thu lấy can đảm, làm bộ mặt tươi tinh.
Thế là cha anh lững lững đi trước, chẳng hỏi con lấy
một lời, còn anh cấp cấp thất thểu đi sau.

Khổ thân anh, sách vỏ đã thiêu thốn, lại bị cha
quẳng xé luôn, anh khâu, anh dán mãi cũng không kịp.
Anh hết mượn sách người này đến người khác. Được
cái anh Tác, anh Tôn cũng sẵn lòng với anh không thì
anh cũng chẳng biết xoay dở thế nào.

Quần áo anh mới lại tang thương ! Vá dằng trước
thì rách dằng sau, lầm khi phải lấy ghim băng mà gài
cho kín, trông đến là thiểu nǎo.

Tuy vậy mà anh chăm chỉ lắm, luôn luôn cố gắng,
ít khi chịu nghỉ học. Chưa bao giờ tôi thấy anh bỏ
bài không làm, hay không học. Giá có hoàn cảnh như
ai, thì tương lai anh cũng chẳng đến nỗi nào.

Sáng hôm nay, trông thấy anh bên má tim bầm, tôi
biết ngay mà không dám hỏi, sợ anh tủi thân. Nhưng
lúc anh đến trường, thi chúng bạn xúm lại lục vấn :

— Thầy «dắng ấy» lại say rượu rồi «choảng» chứ gì ?

Anh đỏ mặt lên mà cãi :

— Bậy nào ! tôi ngã đấy chứ ! Hồi Dũng xem

Nhưng lúc giờ chơi, có người bắt gặp anh đứng ở
góc sân, đang chùi nước mắt !

Tôi nghiệp anh ! tôi thương anh quá. Ngày mai, các
anh Sinh, Tý, Ninh... đến chơi, tôi phải rủ anh nhập
bọn mới được. Tôi sẽ nói với mẹ tôi làm bánh để cùng
ăn. Tôi sẽ chọn mấy cái tranh đẹp, mấy quyển sách
vui để tặng riêng anh.

Thôi thì cũng cố làm cho anh được hưởng một giờ
vui với bạn, cho bõ những lúc anh sống âu sầu bên
người cha hung dữ !

Hợp bạn

Ngày 16 tháng 1

Hôm nay thật là ngày vui của tôi ! Đầu xin được phép
của Ba tôi, nên đúng ba giờ, theo lời hẹn trước, các anh
Sinh, Tý cùng đến với anh Ninh gù. Chỉ có anh Côn
không xin được phép, còn anh Tư-Huí thì hẹn đến sau.

Tới cửa, anh Sinh và anh Tý còn đang rúc rich bàn
tán về anh Sỹ, con bà bán đậu phộng rang. Đầu họ
gặp anh cấp rõ trứng gà mang ra chợ bán. Con gà mái
của má anh để được 15 trứng, bà cụ tiếc không dám ăn.
Anh bèn xin đem bán lấy tiền mua sách. Anh vừa đi
vừa tí tí hát, có dáng vui lắm, vì mới nhận được thư
cha anh ở Tân-thể-Giới báo tin sắp về.

Hai anh vừa đến, chưa ngồi nóng chỗ thì anh Tư-
Huí bước vào. Chưa trông thấy tôi anh đã làm «mắt lác»
khiến cả nhà phải túm tím cười. Em Huyền thấy anh
đến thì thích lắm, cù niu lấy anh mà bắt làm mắt lác
cho xem. Rồi em mang hộp chơi chắp hình ra khoe.

Anh Tư-Huí chưa chắp bao giờ mà anh chắp rất
khéo, cả những cái khó như tàu bay, ô-tô... cũng đúng,
chẳng sai chút nào. Tôi không ngờ ngoài cái tài làm mắt
lác, anh còn có tài chắp hình đến thế, tỏ ra là người
thợ khéo, có nhiều sáng-kiến.

Anh vừa chơi vừa kể chuyện gia đình cho nghe. Nhà anh ở ngoại ô, trong một căn nhà tòn, nhưng sạch sẽ. Cha anh làm thợ cao, buổi tối vẫn theo lớp Bình-dân. Cứ trong cách ăn mặc của anh cũng đủ biết cha mẹ anh thương anh đến thế nào ! Quần áo anh bằng thứ vải nội-hoa rẻ tiền, nhưng giặt trắng bong, không một cái khuy thiếc, một cái khuyết dứt. Tuy mát trời mà anh cũng bắt anh đội mũ, sợ con đi nắng nhức đầu.

Lại được hai anh Sinh, anh Tý, bản tính hồn-nhiên, hay pha trò, nên cuộc họp mặt của chúng tôi thú vị lắm. Ba tôi thấy chúng tôi vui cung lấy làm hỉ hả.

Anh Tý, cái mũ nồi luôn luôn sùm sụp trên đầu, cười nói to hơn cả. Ấy là buổi sáng anh đã dậy từ năm giờ, chě dỗ cha anh đến gần một tạ cùi rồi. Anh cười đùa, nhảy nhót như con thỏ. Lúc qua bếp, anh không quên hỏi mẹ tôi về giá than cùi để so sánh với giá ở nhà anh và mời mẹ tôi mua giúp. Thị ra, chơi thi chơi, anh vẫn nghĩ đến việc nhà !

Anh Sinh thì không thể ! Anh nghĩ đến việc học của anh. Thấy quyền sách nào của cha tôi, anh cũng xin phép mở xem. Tài nhất là anh thuộc Địa-ý, chẳng kém gì thầy giáo. Giở bản-dồ Việt-Nam ra, anh nhắm mắt lại mà chỉ cho biết đâu là Hà-nội, đâu là Sàigòn, dãy Trường-Sơn chạy từ đâu đến đâu, sông Cửu-Long chảy qua những miền nào, rất đúng, chẳng sai một ly.

Khi tôi đỡ anh chỉ dòng Bến-Hải thì anh sìn mặt lại, nói lảng đi chuyện khác. Rồi như chợt nhớ ra điều gì thú vị, anh thọc tay vào túi mà bảo :

— Ti nữa quên mất cái này ! Tuyệt lầm cơ ! Ai muốn xem phải nhắm chặt mắt vào đây. Khi nào xem xong «một, hai, ba», mới được mở mắt ra đấy ! Bằng lòng không ?

Tất nhiên là chúng tôi bằng lòng, vì tất cả đều tò

mò muốn biết. Đề trêu chúng tôi, tay anh giữ túi, miệng chậm rãi dếm :

— Một !... Mới có một thời đấy nhé ! Xin các bạn chờ nóng ruột đấy !... Một rưỡi !... Hai !... ấy, không được... Tư Húi ti hí mắt... Không chơi thế đâu !... Nhảm mắt vào, đề tôi dếm lại đấy !

Anh Tý tức quá càu nhàu, còn anh Tư Húi thì hì hì cười xin nhận lỗi. Lúc dếm xong «ba», chúng tôi mở mắt cả ra, thì thú chưa ! một quả địa-cầu tinh hon bắng thủy-tinh tuyệt đẹp đang nằm gọn trong lòng bàn tay anh Sinh. Chúng tôi reo lên, rồi vồ lấy xem. Đó là món quà của chú anh đi chơi Hồng-Kông về tặng cho, anh mang đến cho chúng tôi cùng chơi.

Quả cầu tròn đặt trên cái đế nhỏ siu bắng bạc, và quay chung quanh một cái trực. Có cả năm chau, lại đủ cả năm đại-dương nữa, chiếu ra mặt trời óng ánh muôn phần. Chúng tôi chuyên tay ngắm xem mà không chán mắt. Anh Ninh lạnh chanh thế nào tuột tay đánh rơi ngay xuống đất lăn lồng lốc ! Mọi người kêu lên một tiếng ! Anh Ninh luống cuống chẳng biết làm thế nào, mặt cứ tái đi chục khóc.

Anh Tư Húi nhanh nhẹn chui tuột xuống gầm giường nhặt lên : quả cầu gãy mất cái đế. Anh Tý luôn mõm xuýt xoa tiếc rẻ, còn anh Ninh thì cứ lẩm lét nhìn anh Sinh. Anh Sinh cầm quả cầu lên tay, chắp thủ, rồi diễm nhiên nói :

— Không sao ! Cái này đưa cho thợ bạc chắp lại được ngay đấy mà !

Rồi đề anh Ninh khỏi buồn, anh liền tò-chíc cuộc chơi dỗ chữ, tim hình, rồi vẽ thi một nét... nhiều trò vui lám, mà lại có ích nữa, chơi mãi chẳng biêt chán. Nhất là anh Ninh, thấy anh Sinh không giận thì mời yên tâm, cứ ngồi xem mà mủm mỉm cười.

Chơi mãi đến năm giờ, ăn quà ăn bánh xong, chúng tôi mới tan cuộc. Thấy anh Côn không sang, em Huyền bảo :

— Các anh gói bánh lại để phần anh Côn mấy ! Em mang sang cho !

Nói rồi em cầm gói bánh le te chạy đi. Chúng tôi nhìn theo mỉm cười, rồi vui vẻ chia tay từ giã...

Học-sinh « cao-bồi »

Ngày 23 tháng 1

Các bạn trong lớp chẳng ai ưa anh Pha ! Riêng tôi, tôi lại càng không thích lắm.

Học hành đã chẳng ra gì, lại xấu nết, xấu na. Tôi không thấy ai tôi như anh. Hết có bạn nào phải phạt là anh hì hửng như người bắt được cua. Đến trường anh hết chọc người này lại chọc người kia, luôn luôn nghĩ ra những trò chơi tai ác, hoặc xúi ngầm cho các bạn cãi nhau, đánh nhau chơi.

Trong thấy anh Tòn đâu thi cứnen nét như rắn mồng năm, vậy mà hế gặp anh Tư-Huí là hùng hùng hổ hổ định bắt nạt anh, hoặc bắt anh làm mắt lác để cười.

Người hay bị anh chòng ghẹo nhiều nhất là anh Sỹ có cánh tay bị liệt. Đến anh Côn là người được tất cả anh em vì nè mà anh cũng không tha. Lắm khi không còn ai mà chòng ghẹo thì anh lại ghẹo đến anh Ninh, úp mìn lên cái bướu của anh. Đã thế anh lại hay cát, có đùa nhau với ai, cứ nhẹ vào chỗ hiểm người ta mà đánh.

Trong dáng điệu anh thật là khả ố ! Lúc đi, tay cứ khuynh ra, cái đầu lắc la lắc lư ; dưới cái trán thấp đôi mắt gườm gườm trông mà phát ghét.

Anh thích đi coi « chớp bóng » lầm, thường là cà suốt ngày ở cửa mấy rạp thường trực. Có tiền thì vào xem, không tiền thì coi tranh ảnh. Có lẽ vì thế mà anh ăn mặc đến nực cười ! Áo thi sắc sỡ chim cò, hoa lá ; quần thì ống túm, hép đến nỗi sỗ chân qua không lọt. Anh bảo thế mới đúng mốt « cao-bồi ».

Anh ta không được cái nết gì, bắt nạt ban, cãi thầy, chẳng coi ai vào đâu ! Nói dối như cuội, ăn tục như gấu, hàng quà hàng bánh nào cũng chịu tiền. Bài học chẳng bao giờ thuộc, sách vở nhem nhuốc, thi thi nhòm hết người này đến người kia, đồ dùng thiếu cái gì thi giật ngay lấy của người ta. Trong túi anh lúc nào cũng có cái súng cao-su với túi sỏi để bắn chim, hoặc cao hứng, thi rinh bắn trộm người đi đường.

Tôi nghe nói thầy anh đã nhiều lần đuổi anh đi, hoặc nhốt anh vào buồng tắm bắt nhịn cơm. Còn mẹ anh thì sầu não héo hắt vì con, thỉnh thoảng lại đến lớp hỏi han về anh và lần nào ra về cũng sụt sùi mếu máo.

Bị thầy mách, anh căm lắm !

Trước kia, thầy vẫn muốn dùng lời lẽ cảm hóa anh, sau không được ngoi đi, thi anh lại làm già. Thầy phải dùng cách sắng, có lần dọa đuổi. Anh gục mặt xuống bàn, không phải để ăn năn tội lỗi, mà để dấu mặt cười. Lần ấy anh bị đuổi ba hôm. Sau ba hôm, anh lại đi học, bướng bỉnh và hồn hào hơn trước.

Một hôm, anh Sinh nhẹ nhàng bảo anh :

— Thầy giáo tốt khuyên răn anh để anh nên người, mà anh cứ thế mãi là nghĩa làm sao ?

Anh Pha không trả lời, lại còn để có bữa bắn cho vỡ mặ..

Nhưng nhất là sáng nay, thi ai cũng phải căm tức trước cái thái-dộ của anh. Lúc đó thầy đang lúi húi chép

bảng anh Pha ném ngay một quả pháo ra giữa lớp, nô đánh đúng một tiếng. Mọi người giật bắn mình lên, còn anh, mím chặt môi để khỏi cười ra tiếng.

Thầy giận tái mặt đi, hét lên :

— Ra ngay, Pha !

Pha đứng lên, nhăn nhó cái mặt :

— Có phải con đâu !

— Ra ngay ! không thèm nói với anh !

Pha ngồi xuống ghế :

— Nhưng mà không phải con !

Thầy giận quá, chạy xuống chỗ anh, nắm cổ anh lôi xuống cho ông Hiệu-trưởng.

Khi thầy trở vào, mặt thầy còn tái mét, ngồi chổn ay xuống bàn mà thở. Một lát, thầy rút khăn lau mồm thôi trán, thở dài nói :

— Đã 30 năm trời nay ta dạy học, chưa từng gặp những quân áy bao giờ !

Chúng tôi nứa thương, nứa hãi, thin thít ngồi im, không ai nhúc nhích. Bàn tay thầy run lên, nếp dăn trên trán hằn sâu xuống như vết dao băm.

Tội nghiệp thầy quá ! Trông thấy mà thương !

Anh Sinh đứng lên nói :

— Xin thầy đừng phiền lòng. Chúng con đây ai cũng mến thầy và hứa chăm chỉ ngoan ngoãn cho thầy vui lòng.

Thầy xem chừng bớt giận, chậm rãi mở sách ra :

— Thôi học đi các con !

Ghen tị

Ngày 3 tháng 2

Kỳ thi Việt văn này, lại anh Sinh được nhất. Anh Bich choáng người lên, vì anh định ninh đê bếp anh Sinh chwyn này.

HỌC ĐƯỜNG

Trước kia tôi vẫn có lòng mến anh Bich, dù ~~anh~~ có tính dỗi dáng, nhưng thấy cứ ghen lồng ghen lộn với anh Sinh, tôi đãm ra ác cảm với anh.

Muốn ganh đua thì phải chịu khó học, chứ có phải ghen là hơn được đâu !

Kề ra thì anh Văn cũng ghen với Sinh, nhưng anh khéo che dày, nên ai tinh ý mới nhận ra được. Còn anh Bich thì cứ hậm hả, hậm hực, về nhà lại còn phàn nàn rằng thầy không công bình, chỉ bênh anh Sinh.

Khi thầy hỏi câu gì khó, anh Sinh đứng lên trả lời, thì Văn bịt tai lại ra điều không thèm nghe, hoặc bĩu môi, ra điều khinh bỉ, có khi cố mím một nụ cười gượng gạo. Ai cũng nhận thấy điều đó, nên mỗi lần anh Sinh được thầy khen, thì mọi người đều ngẩn lại nhìn cái bộ mặt sưng sỉa của anh mà cười thầm, nhất là anh Tư Hui, thế nào cũng quay xuống làm mắt lác, trêu anh.

Sáng hôm nay cũng vậy, thầy vừa giờ cắp ra, vừa nói :

— Anh Sinh lại nhất ! Đội Quang-Trung lại đứng đầu !

Anh Bich ho lên một tiếng thật to. Thầy hiểu ngay, nhìn anh mà bảo :

— Bich, con chờ đẽ cho lòng ghen tị dày vò, đầu độc tâm-hồn con !

Trừ anh Sinh, mọi người đều nhìn anh Bich. Anh muốn nói mấy câu chống chế, nhưng lúng túng chẳng biết nói làm sao, mặt cứ đỏ lên như gấc chín. Một lát sau, khi thầy nải chấm bài, anh viết thật to lên trên mảnh giấy :

« Ta đây chẳng thèm ghen với những kẻ vì tình riêng mà được nhất »

Viết xong, anh vứt mảnh giấy ấy cho anh Sinh.

Tôi thấy anh Sinh xem xong, buồn bã gấp lại, bỏ xuống ngăn bàn, rồi lại bình tĩnh như không.

Anh Bích thấy thế lại càng giận lắm. Mặt anh tái đi. Mặt anh đỏ ngầu lên, tay anh nắm chặt như cõi nén con tucus giận đang sôi lên sùng sục.

Nhưng rồi chẳng có chuyện gì xảy ra cho mãi đến lúc nồi chuông tan học. Chúng tôi xếp hàng về. Lúc qua mặt Sinh, anh Bích cau mặt lại, nhồ toẹt xuống đất. Anh Sinh cũng chẳng nói đi nói lại một câu.

Ra tới cổng trường, Bich chẳng chờ chúng tôi cùng về như mọi khi, cứ sầm sầm bước như người chạy trốn, chẳng nhớ rằng vào giờ tan học, xe pháo đồng như mắc cửi.

Mỗi anh mim chặt. Anh cầm đầu cầm cổ sang đường, không nhìn thấy một chiếc « vé-pa » đang lao vụn vụt.

Phút nguy hiểm xảy ra chóng quá ! Chỉ còn một ly nữa là anh Bich nằm gọn dưới bánh xe. Trong lúc ấy, nhanh như chớp, không biết từ đâu, anh Sinh nhảy sối tới, gạt mạnh anh Bich sang một bên.

Có tiếng phanh rít lên, ghê rợn như tiếng rú của tử-thần. Mọi người nhắm mắt lại. Lúc tôi mở mắt ra, anh Sinh đã nằm sóng soài bên chiếc xe đồ nghiêng.

Mọi người định-thần, xùm nhau đỡ anh Sinh dậy. Đầu anh xung lên, rướm rướm máu. May không có gì nguy hiểm. Anh ôm đầu nhịn đau, hỏi :

— Bich đâu ? không sao chứ ?

Lúc ấy Bich đã hoàn hồn, chen vào đám đông, khoác tay anh Sinh, nghẹn ngào nói :

— Bich đây !... Tha tội cho Bich, Sinh ơi ...!

Tâm lòng vàng

Ngày 10 tháng 2

Buổi sáng hôm nay chúng tôi vào học dẽ đến năm phút rồi mà chưa thấy anh Sỹ tới. Tôi sốt ruột quá vì anh còn mượn tôi quyền Vệ-sinh chưa trả. Tôi qua anh lại mượn tôi để về học và hẹn sáng nay mang lên trường cho tôi, vậy mà giờ này anh còn chưa tới.

Thầy đã gọi tên xong. Thầy đã giở sổ diêm đặt trên bàn. Thầy đã bắt đầu viết hai chữ Vệ-sinh trên bảng. Vẫn chưa thấy bóng via anh đâu. Thầy hỏi có biết vì đâu anh nghỉ, thì chẳng một ai hay.

Tôi lo quá. Thầy gọi lên đọc bài bây giờ mà không có sách thì nguy. Biết nói làm sao ? Trống ngực tôi đập.

Tôi hết nhìn ra cửa lớp, lại nhìn sang chỗ anh ngồi hấy còn bỏ trống.

10 phút nữa qua... Cái 10 phút ấy mới dài làm sao chứ ! Tôi như người ngồi trên đống lửa. Mỗi lần thấy thầy đưa bút lên quyền sổ diêm, sắp sửa gọi tên, là trống ngực tôi đập bằng trống làng.

Nhưng thầy đã hỏi xong bài cũ. Tôi nhẹ người như vừa cất được gánh nặng. Thầy bắt đầu giảng sang bài mới thi có tiếng chán di lèp sẹp, rồi một người rụt rè bước vào cửa lớp.

Đó là anh Sỹ, mồ hôi mồ kê nhẽnh nhại, vừa nói vừa thở :

— Thưa thầy... xin thầy tha cho con... Con đến muộn... vì... vì... Nói đến đây, anh mở cặp ra, đặt lên bàn thầy một cái gói, học giấy bóng :

— Thưa thầy... con nhặt được... cái này ở đường... Con... con đứng chờ mãi... không... không thấy ai đến nhận... thành con đến muộn...

Thầy ngạc nhiên nhìn anh, rồi mở gói giấy ra.
Chao ôi ! bao nhiêu là tiền ! Nhiều tiền quá, nhìn mà
hoa cả mắt ! Một xấp giấy bạc dày, có lẽ đến mấy chục
ngàn chứ không ít !

Chúng tôi trổ mắt nhìn. Thầy đ𝐞 nguyên tập giấy
bạc trên bàn, sai anh Tôn xuống mời ông Hiệu-Trưởng.
Trong khi ấy anh Sỹ vẫn đứng ngơ ngác, hết nhìn
chúng tôi lại nhìn trộm thầy, băn khoăn như tội nhân,
trước giờ tuyên án. Khổ thân anh !

Chỉ một phút sau, ông Hiệu-trưởng hấp tấp bước
vào. Ông hỏi qua thầy giáo rồi cho gọi anh Tôn lên
kiểm bạc trước mặt tất cả chúng tôi. Chúng tôi hối
hộp ngồi nhìn xem anh Tôn đếm bạc : một ngàn, rồi
mười ngàn, rồi ba mươi ngàn, rồi bảy mươi ngàn.
Đúng 70 ngàn, không kém một đồng. Ông hiệu-trưởng
lấy mảnh giấy bảo anh Tôn ký nhận vào rồi ông
cầm gói bạc tất tả đi xuống.

Chừng nửa tiếng đồng-hồ sau, thấy ông vui vẻ vào
lớp, có một bà đứng tuổi theo sau. Ông gọi anh Sỹ lên
bàn giấy, chỉ vào anh lúc ấy đang rụt rè đứng khép nép
bên giá bảng, mà nói với bà khách lạ :

— Đây là em nhỏ đã tinh cờ nhặt được gói tiền
của bà ...

Bà khách nhìn anh Sỹ, nhìn tấm thân gầy guộc ẩn
trong tấm áo vá, bạc màu, bà ngồi thúp xuống, ôm lấy
anh vào lòng mà nghẹn ngào :

— Ta đã nhận được đủ tiền ... Em đã cứu sống ta ...
Ta đã muốn đến tận đây để cảm ơn em, và để biểu em
số bạc nhỏ này ...

Nói rồi bà dút vào tay anh Sỹ một tập bạc. Nhưng
tôi thấy anh rụt tay vào, nước mắt trứa ra, thồn thức
nói :

— Con nghèo lắm... nhưng không !... nhưng
không !...

Rồi anh rảo bước, chạy ủ về chỗ, giữa tiếng vô tay
nô ran như pháo.

Khò vì con

Ngày 12 tháng 2

Sáng nay, đang lúc mưa to, má anh Pha, vẻ mặt
thiểu não, quần áo ướt sũng, cầm tay lôi anh vào
trường. Chúng tôi được chứng-khiến một tần kịch nǎo
lòng !

Bà cụ, đầu tóc rũ rượi, hai mắt đỏ ngầu, vừa trông
thấy ông hiệu-trưởng là òa lên khóc :

— Bầm... bầm cụ... xin cụ thương cháu tha cho...
Con dại cái mang... chúng tôi già nua được có một
mình nó... đau lòng... xót ruột vì con..

Những tiếng nấc làm bà nghẹn ngào, không nói
lên được. Thấy ông hiệu-trưởng lắc đầu, bà sợ hãi,
vừa khóc vừa nói :

— Cháu dại dột... chúng tôi xin đe nẹt dạy bảo...
Cụ thương cho... Pha ơi ! mày làm khổ mẹ con ơi !

Thế rồi bà ta cứ nắm lấy áo ông hiệu-trưởng mà
khóc như mưa, như gió. Còn anh Pha thì cúi đầu
xuống, sương sùng lấy chân di xuống gach, cơ hồ
muốn chui xuống đất. Từ hôm phải đuổi, phần sợ hãi,
phần xấu-hỗ, anh bỏ nhà đi ba hôm nay, tìm kiếm mãi
má anh mới bắt được mang về.

Giữa lúc ấy, thầy giáo đi tới. Ông hiệu-trưởng bèn
thuật lại cho nghe rồi hỏi :

— Ông có muốn nhận tên học trò này nữa không ?

Thầy giáo yên lặng, đưa mắt nhìn hai mẹ con anh
Pha một lát, rồi chép miệng thở dài :

— Tôi xin nhận. Cũng mong cụ tha thứ cho, đè
nó nửa tinh, dỗi nết.

Ông hiệu-trưởng quay lại bảo má anh đang đứng tựa cửa mà sụt sít :

— Nhà trường cần phải loại những phần tử xấu để khỏi làm hư hỏng những học sinh ngoan. Nhưng nay thầy giáo nó đã rộng lượng nhận rồi tôi cũng vui lòng tha thứ cho nó một lần cuối cùng. Thời bà cứ về !

Bà cụ mừng quá, cảm ơn rồi rít, rồi gạt nước mắt toan di ra. Nhưng bà quay lại, mếu máo nói :

— Thầy làm phúc cho me con tôi... chúng tôi chẳng bao giờ dám quên ơn. Pha ơi ! còn phải thương bố thương mẹ mà chịu khó học hành... Còn các anh, các anh cũng tha thứ cho em, khuyên bảo nó vài lời giúp tôi.

Bà lại xin lỗi ông hiệu-trưởng và thầy giáo một lần nữa, rồi thất thểu bước đi, sau khi nhìn con mà lau nước mắt. Ra đến cổng trường, chúng tôi còn thấy bà quay cổ lai, ôm ngực ho rú rơi dưới cơn mưa nặng hạt.

Ông hiệu-trưởng nhìn anh Phia nghiêm-khắc nói :

— Pha ! anh giết mẹ anh rồi đó !

Chúng tôi ai cũng xúc động ; còn anh, thầy quay mặt đi, tay quệt ngang mắt.

Ngoài đường phố

Ngày 15 tháng 2

Thầy giáo chúng tôi còn nghĩ nên ~~thầy~~ giáo lớp Nhì phải tạm ~~thay~~. Bài đầu sáng nay là bài Đức-dục học về « BỘN PHẢN Ở NGOÀI ĐƯỜNG PHỐ ». Trước khi vào bài, tôi thấy thầy mở cặp lấy ra một tờ báo. Thầy nói :

— Trước khi giảng bài mới, thầy hãy đọc cho các con nghe đây một tin vui, vừa thuộc về bài học hôm nay mà cũng là một điều vinh-hạnh lớn cho các con nữa.

Thầy giở tờ báo ra, đọc ngay ở trang đầu :

TÂM LÒNG VÀNG

« Bữa vừa qua, em Hà-vân-Sỹ, 14 tuổi, học-sinh nghèo » lớp Nhất trường tiểu-học Ngô-Sĩ-Lien, trên đường đi « học, đã nhặt được một gói tiền rơi của bà Võ-thị-Mão, » trong đó có một số bạc lớn là 70 ngàn đồng.

« Không động lòng tham, em mang vào lớp trình « thầy giáo. Bà Mao nhận được số bạc, sung sướng thưởng « cho em năm ngàn đồng, nhưng em không nhận.

« Bản báo đăng hình em Sỹ ở đây để nêu cao tấm « gương trong sạch, đã làm vinh-dự cho nhà trường, cho « thầy giáo, cha mẹ, bạn bè... »

Đọc xong, thầy giờ hình anh Sỹ in trên mặt báo cho chúng tôi xem. Anh Sỹ cảm động, cứ ngồi cúi mặt, mán mè quyền vở trong tay, trong khi chúng tôi sung sướng vỗ tay đom đốp, và nhìn « người anh hùng trong sạch » bằng cặp mắt hán hoan, cảm phục.

Chăm chỉ, ngoan ngoãn lai trong sạch như anh, thật xứng với tấm lòng trờ biển của thầy đã kỳ vọng vào anh.

Gặp báo vào, thầy giáo lớp nhì bắt đầu giảng cho nghe bài mới.

— Ta thường thấy khi ở nhà các con dè dặt cử-chỉ tó ra là đứa trẻ ngoan, có giáo-dục, nhưng ở ngoài đường phố là chỗ đông người qua lại thì lại không được như thế.

Các con hát, các con chạy, các con đùa, rồi nhô hông, rồi vứt giấy... coi đường phố như cái sân chơi.. Các con ạ, ở gìn-tinh, ở trường học, ta có bồn-phận thế nào thì ở ngoài đường, ngoài phố, ta cũng có bồn-phận như thế.

Trong thấy người tay xách, nách mang, đánh roi dỗ vật, con chạy tới giúp họ nhặt lên. Thấy người kéo xe không vượt qua nỗi đoạn đường lầy lội, con tới giúp họ dắt đi. Thấy cửa rơi ngoài đường, phải mang đi trinh, chờ người đến nhận...

Chúng tôi quay lại nhìn anh Sỹ tẩm tẩm cười.
Thầy cũng àu yém nhìn anh, rồi nói tiếp :

— Mỗi lần gặp người già cả, kẻ nghèo khổ, người mẹ bồng con, người què chõng nặng, người khuân vác nặng nề, gia đình đam tang, các con phải nhường bước, nhất là khi vắng tiếng quốc ca hay nhắc thầy bông quốc kỳ, thì bắt cứ ở đâu, cũng phải dừng chân, nghiêm minh một cách kính cẩn.

Thấy em nhỏ lơ đãnh qua đường, sắp gặp tai nạn, con cố tim cách cứu nó. Nếu gặp em đứng khóc bên đường, phải lại hỏi han, dỗ dành, rồi đưa về nhà, nếu em bị lạc.

Gặp lũ trẻ đánh chửi nhau, phải đem lời hòn lê thiệt mà can ngăn, đứng đứng nhẹ răng cười, như xem trò xiếc. Nếu là người lớn thì phải nhắm mắt tránh xa chờ có dừng lại để mục kích những cảnh hung bạo giữa người với người, nó làm cho trái tim ta trở nên sắt đá.

Gặp người già lão qua đường, con đưa các người sang. Nếu các cụ nhỡ tay rơi gậy, con nhặt lên, lê phép trao trả vào tần tay người. Nếu có gặp kẻ bị trói tay, xấu hổ, cúi đầu đi giữa hai người cảnh-binh, con dừng bắt chước những kẻ hiếu-kỳ lèo-dẽo theo sau. Biết đâu người có tội chẳng bị ngờ oan, hoặc đang ăn năn tội lỗi? Mà kẻ hối lỗi đáng được ta tha thứ rồi.

Gặp đám tang chờ nên cười dùa, trước những diệu kén não ruột, tiếng khóc bi ai. Ta phải nghiêm chỉnh ngã mũ chào, để chia buồn với đám tang gia, để vĩnh-hiệt một linh-hồn đã rời xa cõi thế mà còn để lại đau thương cho bao người còn sống.

Gặp những trẻ mồ-côi trong Cô-nhi-Viện xếp hàng đi trên hè phố, các con đứng khinh bỉ. Hãy nhìn những em đó bằng con mắt thương tinh vì đó là hình ảnh của sự đau khổ của loài người.

Gặp đồng-bào miền Bắc di-cư hồi đường, các con phải lễ phép chỉ bảo đến nơi đến chốn. Nhất là đồng-bào ăn mặc lồi thòi, lèch thêch thì các con lại càng phải kính trọng hơn nữa, vì dưới những bộ nau sông lâm lũ ấy chưa đựng cái tinh-thần bất khuất bên trong; vì những bộ quần áo ấy không phải là sự nghèo hèn, — và lại sự nghèo hèn cũng không đáng hổ hởi — mà nó đã tượng trưng cho lòng ham chuộng tự-do của đồng bào miền Bắc.

Các con nên nhớ, ở ngoài đường phố các con cứ vui vẻ, nhưng phải nghiêm trang. Có thể người ngoại quốc trông vào mới phải kính nể dân Việt chúng ta. Đừng làm hổ láy cho cả dân-tộc bằng những cử-chi ngông nghênh, hỗn xược của mình.

Dân-tộc Việt-Nam là một dân-tộc có hàng ngàn năm văn hiến. Vậy các con phải tỏ ra là con nhà giáo-duc, cho xứng đáng với cái danh ấy ».

Giờ tan học, tôi xem ra anh nào anh ấy đi đứng nghiêm trang lắm, không thấy nô đùa, chạy nhảy như mọi khi.

Tôi nghĩ thầm : « Giá tất cả bảo nhau được mãi mãi như thế này nhỉ?... »

Tâm huy chương xứng đáng

Ngày 20 tháng 2

Hôm nay ông Thanh-Tra đến thăm trường. Ông vào lớp tôi cùng với ông Hiệu-Trưởng, đúng vào lúc thầy sắp sửa phát huy-chương vào cờ danh-dự cho các đội.

Nhân dịp ấy, thầy giáo nhường cái vinh-dự ấy cho ông Thanh-Tra để cuộc phát thưởng thêm phần long-trọng.

Sau khi trao « huy-chương học giỏi » cho anh Sinh, mọi người hồi hộp chờ đến người thứ nhì. Ai cũng tưởng như sắp gọi đến tên mình. Thầy thầy và ông Hiệu-Trưởng cùng ông Thanh-Tra trao đổi khẽ với nhau những câu gì không rõ, chúng tôi thì thầm hỏi nhau, không biết phần thưởng nhì về ai chuyến này.

Bỗng ông Thanh-Tra dõng dạc cất tiếng :

— Trò Nguyễn-đinh-Côn ! chăm chỉ làm việc ở trường cũng như ở gia đình ; bài thuộc, chữ tốt. Nguyễn-đinh-Côn ! huy-chương « cố gắng » !

Thầy đọc đến tên anh, chúng tôi ai cũng vui vẻ, mừng thay cho anh mà quay về phía ấy. Anh Côn hồi hộp đứng lên, mặt đỏ ửng vì sung sướng. Ông Thanh-Tra nói :

— Lên đây con !

Rồi ông chăm chú nhìn anh, nhìn bộ mặt xanh xao, đôi mắt buồn rầu, tiêu tụy trong bộ quần áo cũ có những miếng vá bằng bàn tay... Rồi ông âu yếm cái xuống gài huy-chương vào ngực anh, ngọt ngào nói :

— Ta thường cho con, vì không ai xứng đáng hơn con. Ta thường cho con, không những vì con ngoan ngoãn, chăm chỉ, mà bởi vì con đã tỏ ra có lòng hiếu thảo với cha.

Rồi ông quay về phía chúng tôi :

— Có phải Côn là người có hiếu không các con ?

Cả lớp đồng thanh nói lên :

— Thưa vâng, vâng a...

Anh Côn chẳng biết nói gì, rơm rớm nước mắt nhìn chúng tôi, như muốn cảm ơn.

— Thời cho con về chỗ...

Năm phút sau thì tan học. Chúng tôi vừa ra đến cổng trường, thấy thầy anh Côn đứng chực đó, mắt đỏ ngầu, quần áo xốc xech, hai chân loạng choạng cơ hồ sắp ngã. Thầy giáo trông thấy, vội ghé tai nói thầm với ông Thanh-Tra.

Ông Thanh-Tra gật đầu, rồi cầm tay anh Côn, dắt lại với thầy anh. Anh Côn sợ run lên bần bật. Một lũ học-trò hiếu-kỷ lâu nhau theo sau. Đến trước mặt cha anh, ông Thanh-Tra tươi cười nói :

— Tôi có lời mừng ông ! Cháu học hành ngoan lắm ! Trong lớp 54 học-sinh, tháng này cháu được thưởng « huy-chương cố gắng ». Bài thi nào cháu cũng khá đều. Cháu thông minh và chịu khó lắm, được thầy giáo và các bạn mến yêu. Ngày sau cháu có thể khá được... Tôi rất lấy làm hài lòng, và riêng ông hẳn cũng hân diện !...

Cha anh nghe nói, mồm há hốc ra, hết nhìn ông Thanh-Tra lại nhìn thầy giáo, rồi cúi xuống nhìn con đang cầm mặt xuống đất, run lên sợ hãi. Cố lē là lần đầu, ông vọt hiều ra rằng đã bấy lâu ông đang tâm hành-hạ con ông, đưa con huyết mạch của ông, đã bao năm cắn răng chịu đựng những nỗi dày vò tủi nhục rồi.

Ông bỗng cảm thấy lòng đau xót, rồi trong một giây hàng hoàng, ông cúi xuống, ấm bồng con lên. Chúng tôi đi qua, người nắm tay anh, người sờ cái huy-chương trước ngực... Tôi rủ anh thứ Năm đến chơi cùng với anh Tôn, anh Sỹ.

Ai đi qua cũng ngoé với anh vài lời âu yếm trước con mắt sưng sốt của cha anh. Người cha ấy khẽ thở dài, kéo vạt áo, lau nước mắt cho con...

Tự hứa

Ngày 24 tháng 2

Tấm huy-chương của anh Côn cứ ám ảnh tôi hoài !

Tại sao tôi lại không bằng anh nhỉ ? Tôi há lại chịu kém anh sao ?

Đừ ít lâu nay, tôi không chịu học, và lúc nào cũng như giận dỗi điều gì. Thầy giáo, rồi Ba tôi, mẹ tôi, xem ý ai cũng phạt lỏng. Tôi không cảm thấy cái vui sau giờ làm việc. Tôi chán nán hết sức. Sách vở, tôi quẳng vào một chỗ để di chơi. Lúc ăn cơm, tôi cũng không thấy cái thú hội họp gia đình.

Tôi suốt ngày bần thần khổ chịu, một tư-tưởng đen tối lẩn-quẩn trong đầu, hành-hạ tôi, và có tiếng từ đâu vang tới :

— Dũng ơi ! hèn thế à ?

Buổi chiều, tôi đứng tựa nhìn bầy em nhỏ đi học về, lẩn vào giữa đám thơ thuyền lũ lượt. Một vài người dáng mệt nhọc, nhưng tất cả đều vô tư, hồn hởi. Người còn thơ thẩn ngâm phô, người hấp tấp bước nhanh, mong chóng về nhà. Họ cười to, nói lớn, bàn tay còn đinh than đen, hay giày vôi trắng, khoa lèn.

Tôi nghĩ rằng họ đã làm việc từ sáng sớm để về muộn giờ này. Trong số đó có những trẻ nhỏ như tôi, suốt ngày c潟nh v nh trên mái nhà cao, hay chơi voi trên mặt nước, h『i hục trong xương máy, hay c m cu  dưới h m sâu với một nắm cơm khô, một ngụm nước l  thay bữa cơm trưa.

Nhin vào trang giấy trắng mà tôi vừa bồi bác ra cho xong chuyện, rồi nghĩ tới những trẻ đó, bỗng nhiên tôi cảm thấy mặt nóng b『ng vì xấu h『o.

Tôi giận tôi, Tôi giận tôi quá. Tôi như thấy Ba tôi đang nhìn tôi với cặp mắt buồn r『u, muốn đánh m『ng tôi mà còn chưa n『 !

Ba yêu qui của con ơi ! Con biết Ba đã làm việc khó nh『c để nuôi cho con khôn lớn, để cho con được đi học.

Đã bao đêm rồi, con thức giấc mà thấy Ba vẫn còn m『i m『 bên ch『ng sách, nét mặt tư-l『 d m-chieu.

Đã bao lần, Ba d『u con d『i khám ph『i, sau nh『ng con ho tưởng đến v o ngực. Ba làm việc cho chúng con ! Ba đau 『m vì chúng con ! Ba chịu đựng bao nhiêu đắng cay, m『t nh『c cũng vì chúng con !

V y mà con chẳng chịu học hành, d『i phiền, d『i tủi cho Ba. Ba ơi ! con viết gi『ng này không muốn khóc, mà n『rc mắt cứ d m dia trên m  !

Bắt đầu từ nay, con tự h『a s  dem hết cả t m-h n nghi-l『c d『i làm việc như anh T c. T i con s  th c khuya, sáng con s  dậy sớm, c o th ng cho dược sự lười bi ng đang chinh phục, đang c m d o con !

N o can d m l n ! Ta s  nh n-nai, c o g ng học hành d『i dem lại cho linh-h n một ch t vui tươi, cho cha mẹ ta n u cười h『n h『o !...

Quý bạn

Ngay 4 tháng 3

Hôm qua, anh C n và anh T n, cả hai anh cùng đến t i chơi. Đây là lần đầu tiên mà anh T n đến chơi nhà bạn. Anh không hay đến nhà ai, ngượng vì n i to đầu mà còn học lớp Nh t. Anh S y thi không t i được vì cha anh mới ở T u-th -gi r v , sau 6 năm cách biệt.

Th y anh T n, me tôi tr o vào anh mà nói với cha tôi :

— C u b e này học kh a mà bụng dạ tốt đáo d  !
Th ng Dũng nhà ta chơi với anh ấy thực là tốt s .

Rồi mẹ tôi quay sang anh

— Anh tr ng nom, b o ban em m y nh  !

Anh T n kh  « dạ » rồi cui mặt xuống, li c t i m u m m m cười. Còn anh C n, từ hôm dược th u ng

« huy-chương cổ gắng » thì vui thú lắm ! Thầy anh cũng biết hối, tuyên-bố bỏ tát rượu chè, nên được bà con thương tinh giúp vốn cho dề mở lại cửa hàng, nhờ trời cũng khá.

Trong thầy anh bây giờ, đố ai dám bảo là xưa kia nát rượu, phũ phàng với con ? Ông cười nói vui vẻ, luôn luôn hỏi han, săn sóc con, hàng xóm láng giềng thấy vậy ai cũng mừng thay.

Ngồi chơi một lát, anh Tôn đứng lên xin phép để cùng chúng tôi lại nhà anh Bich chơi, như chúng tôi đã hẹn nhau từ bữa trước. Anh Bich, từ ngày biết sửa đổi đến nay, dám ra khác hẳn, nhu mì ngoan ngoãn, ai cũng phải quý, ai cũng phải thương. Nhất là cái thói kiêu ngạo, xa hoa thì không còn nữa. Thế mới biết con người ta không phải hoàn toàn xấu mãi !

Đến đầu phố đã thấy anh tháp thò đứng đợi ngoài cổng, rồi tay bắt mặt mừng làm như lâu ngày không gặp.

Anh đưa chúng tôi vào chào Ba, Má anh, rồi dắt lên phòng học của anh ở trên gác. Phòng anh sạch-sẽ, quần áo sạch vỏ gọn gàng ngăn nắp, chúng tôi trông thấy, ai cũng thích. Có hoàn cảnh như anh mà không chịu học thật là uổng quá !

Thấy bạn đến, anh túi tí lảng sảng đến bật cười. Một lát, má anh đem lên một cái hộp lớn :

— Con mang chiếc xe hỏa này dề các anh cùng chơi mấy !

Rồi bà quay lại chúng tôi, ngọt ngào nói :

— Các cậu cứ tự nhiên như ở nhà nhé ! Em nó còn dại lắm, các cậu đừng chấp...

Rồi bà xuống nhà, mặc cho chúng tôi chơi. Bich mở hộp lấy xe hỏa ra. Anh Côn xem ý lấy làm lạ lắm. Anh say sưa ngồi ngắn chiếc xe nhỏ sùi đang chạy sầm

sấp trên đường sắt, dừng lại ở các ga, qua cầu, chui núi, chẳng khác gì xe hỏa thật.

Bich đưa chìa khóa cho anh Côn lên dây cót. Anh trịnh trọng quay nhẹ từng vòng, chỉ lo nó đứt, rồi quí xuống mà xem xe chạy.

Trong anh nâng niu nó trên tay, tưởng như anh đang cầm một vật bằng thủy tinh mong manh, mà chỉ mạnh tay là vỡ nát.

Anh nghiêng nghiêng cái đầu, nhòm ngó từng bộ phận một, dường như lấy làm lạ lắm ! Chỗ nào có bụi, anh kéo vạt áo lau đi lau lại. Tôi nhìn anh, cái cỗ nghèo xuống, cái cỗ mà có hôm tôi trông thấy nó tim bầm, cái tay áo sơ-mi quấn lên, dề lộ ra đôi cánh tay khẳng khiu, hẳn xưa kia thường đưa lên đỡ roi đòn, roi vọt của cha.

Tôi bất giác thầm thương anh quá ! Lúc ấy, tôi muốn có gì đem cho anh hết, sẵn sàng nhường cả miếng cơm, cả manh áo cho anh.

Tôi nghĩ thầm :

— Già mình có cái xe hỏa này thì mình cho phút anh ấy ngay...

Còn anh Bich, thấy anh Côn thích đồ chơi của mình thì cứ hỏi đi, hỏi lại :

— Côn trông có đẹp không ? Côn xem có hay không ? Côn có thích không ?

Tôi bụng bảo dạ :

— Anh chàng này vẫn không hết được cái tật khoe của... Thời được, dề mai ta cho anh ấy con gấu đánh trống của ta vậy. Cũng đẹp chán !...

Chơi một lúc, chúng tôi xuống chào Ba Má anh dè ra về. Má anh bỏ vào túi chúng tôi mỗi người một gói kẹo, rồi dặn đi dặn lại đi đường cẩn thận kéo xe pháo.

Buổi tối, lúc ăn cơm, tôi ngỏ ý với cha tôi muốn tặng anh Côn món đồ chơi ấy, thì cha tôi vui lòng ngay.

Mẹ tôi cũng bảo :

— Phải đấy, ăn xong con đem sang biếu anh ấy, mà phải nói cho khéo kéo anh phát lòng.

Ăn xong, tôi âu yếm nhìn con gấu một lần cuối cùng, trong lòng chẳng thấy tiếc đồ chơi đẹp mà lại vui thích như người được của. Tôi trịnh trọng gói vào giấy bóng, rồi hi hùng cầm sang.

Đến nơi, tôi đang thấy hai anh em anh hí hoáy chắp cái đầu máy xe hỏa, giống hệt cái xe của anh Bich. Tôi ngạc nhiên, cứ đứng tró mắt ra nhìn.

Chợt ngirsng đầu lèn trông thấy tôi đang chăm chăm nhìn cái đồ chơi qui báu ấy, anh biết ý, mỉm cười giờ cái thư cho tôi đọc :

Côn thân mèn,

« Bich thành thật tặng Côn cái xe hỏa này để làm kỷ niệm, Ba mà Bich cũng đã bằng lòng. Mong Côn nhận cho để Bich khỏi tủi. Lúc chiều vì đóng các bạn, « Bich không tiện nói ra, mong Côn hiểu cho và chờ nói với ai nhé !

« Cám ơn Côn nhiều lắm và thân ái bắt tay Côn.

Bich

Đọc xong thư, tôi ngân người ra đặt gói giấy xuống bàn, rồi hấp tấp về nhà như người chạy trốn...

Cái nghiên mực

Ngày 9 tháng 3

Hôm nay tôi cùng cha tôi lại thăm ông giáo Hòa, bạn cũ của cha tôi. Lâu ngày không gặp nhau, hai cụ chuyện trò hì hả lắm. Bỗng cha tôi nhắc thấy trên bàn

một bộ nghiên mực bằng gỗ, chạm trổ rất kỳ cục. Thấy Ba tôi chú ý nhìn, ông giáo nói :

— Bác trông có hay không ? Có người vừa cho tôi đây ! Lý kỳ đáo đẽ. Đề tôi kể chuyện Bác nghe.

Bác có nhớ cái ngày tôi xin tình nguyện đổi đi Côn-đảo hai năm không nhỉ ? Tôi được cử vào dạy học đám tù-nhân ở trại H., toàn những quân giết người. Cướp của... mặt mũi anh nào trông cũng như tướng cướp...

— Thị chính họ là trưởng cướp còn gì nữa !

Ông giáo cười, nói tiếp :

— Trong số tù nhân, học-trò của tôi, tôi đặc-biệt chú ý đến tên « Vanh-cát » (24) — chúng tôi gọi tú bằng số, chứ không bằng tên. Hắn ngồi yên, chăm chú nghe với cặp mắt nhìn tôi kinh cần. Tôi hỏi ra mới biết bác ta là thợ mộc, trong lúc nóng giận, lõi tay đánh chết bạn và phải dây sang dây.

Vì chịu khó chăm học, nên chỉ 3 tháng sau là gã đã biết đọc, biết viết. Xem ra gã mè mải với sự học lâm, và hình như tự đó ăn năn tội lỗi, nên người ta thường bắt gặp gã thơ thầm một mình, tay cầm quyển sách, tư lự buồn rầu.

Thế rồi, một buổi sớm kia, nước mắt vòng quanh, gã lên chào tôi vì có lệnh đổi gã đi trại khác, còn tôi, ít lâu sau, hết hạn lại trở về đây.

Trong 5, 6 năm tôi chẳng được tin tức gì của gã, mà cũng quên đi, chẳng để ý đến nữa. Thế rồi buổi sáng hôm qua, tôi thấy một người dân ông lâng lâng áo quần lam lũ, đến xin gặp tôi. Thị ra đó chính là tên tú « Vanh-Cát » vì biết hồi lỗi nên được Chánh-phủ khoan-hồng, cho giảm hạn tù.

Trong thấy tôi, gã nghẹn ngào nói :

— Thưa thầy, con hỏi thăm mấy hôm nay mới biết được chỗ ở của thầy — gã vẫn xưng « con » với tôi như một tên trò nhỏ — Nhờ ơn thầy dạy bảo, con vẫn chẳng quên, nay được tha về, thời thi thầy cũng mừng cho. Trong 6 năm trời dời sang trại B, con làm được vật mọn này đem về kính biếu thầy, gọi là **tạ** ơn thầy đã mở lòng, mở mắt cho con, đã cứu sống con được về với gia-dinh, con cái...

Thấy tôi chưa kịp nói, gã tưởng tôi từ chối, cặp mắt nhìn tôi nồng nàn như muốn nói : « — Sáu năm trời đau khổ, con chưa chuộc được lỗi sao ? »

Tôi vội an ủi và khuyên giải gã, rồi nhận lấy bày trên bàn giấy để làm kỷ-niệm.

Nói rồi, ông giáo cầm nghiên mực đưa cho cha tôi xem. Suốt 6 năm trời, chỉ có một mũi đinh đề gọt cả một khúc gỗ dắn, làm nổi vật đó, thật là cả một kỳ công !

Nhin kỹ phia dưới, thấy khắc một hàng chữ, nét khá rắn rỏi :

BIẾT ƠN THÀY CỦ

Tù 24

Ba tôi tấm tắc khen mãi, rồi nói :

— Cái nghề của chúng minh lắm lúc cũng hay ! Ai dám bảo dạy học là nghề bê bê ? Mà hắn nói rằng bác « cứu sống » hắn, tôi cho cũng không phải là quá !

Lúc trở về, chuyện người tù với bộ nghiên mực cứ lẩn quẩn mãi trong óc tôi. Rồi tôi ngẫm nghĩ đến cái kết-quả huyền-diệu của học vấn, đã cải-hoa được một người tội lỗi, và còn biết bao nhiêu người đắm đuối, u mê khác nữa...

Sáng hôm sau, lúc giờ chơi, tôi đem chuyện ấy thuật với anh Sinh — Anh kéo tôi ra một chỗ chỉ vào anh Sỹ con bà bán đậu phộng — đang vui vẻ đánh bi ở gần đó — rồi nói khẽ vào tai tôi :

— Thời dịch thày Sỹ rời ! Hòm qua Sỹ bảo với tôi thày Sỹ mới về, có cái nghiên mực bằng gỗ đẹp lắm. Thị ra thày Sỹ bị dày ở Côn-Đảo chứ không phải đi làm ăn ở Tân-thế-giới đâu ! Nhưng thời Dũng ạ. Chúng ta biết đê bụng thôi nhé ! Đừng nói với ai nhé ! Cấm đấy !

Tôi đã nhận lời rồi, mà anh còn dẫn đi dặn lại không được kẽ với ai, sợ người ta chế anh.

Lúc tan học, hai chúng tôi khoác tay anh Sỹ đi về. Ra đến đầu phố thấy cha anh Sỹ đang tháp thò đứng đợi. Anh Sỹ, trông thấy cha, reo lên :

— A ! Thầy tôi ! Các anh ạ.

Lúc lại gần, Sinh bấm tôi, rồi lắp bắp chào. Bắt chước anh, tôi cũng ngả mũ chào theo.

Sỹ sung sướng, nhìn chúng tôi bằng cặp mắt cảm ơn.

Công mẹ

Ngày 14 tháng 3

Buổi sáng, chỉ vì đòi đi xem chiếu bóng không được tôi đã hờn rỗi với mẹ tôi. Ai ngờ cha tôi biết chuyện đê lại mấy dòng chữ này, khiến tôi đọc rồi mà thút thít khóc mãi không thôi :

« Sáng nay, con đã lở ra hồn hào với mẹ. Ba mong « rằng đó chỉ là vô tình, và từ sau không bao giờ thế nữa. « Con có biết rằng Ba đau lòng lắm không, nó nhói vào « tim ruột của Ba chẳng khác gì mũi dao đâm không ? « Mẹ không cho con đi là vì phim ấy trẻ không xem được, « nên mẹ muốn tránh cho con cái hại sau này. Cho con « giải-trí như thế là làm khổ con đây, con có biết không ? »

« Con hãy nhớ lại, mới năm trước đây, hồi con đau « ốm, mẹ con suốt đêm bơ phờ, thiếu não ngồi **đầu giường**, « con mà cầu cho con khỏi bệnh. Trải bao đêm không ngủ,

« mẹ con tiều tụy, đôi mắt thâm quầng. Lắm khi nhìn
« con thiêm thiếp trên giường bệnh, nước mắt mẹ chán
« hòa uất má.

« Con đau, lòng mẹ cũng đau; con rên lên một tiếng
« thì mẹ tưởng đến肚 ruột,肚 gan. Giả thử có phải
« chết đi để cho con được sống, hẳn mẹ cũng vui lòng.

« Con có biết mẹ héo hon, phiền muộn đã nhiều vì
« con không? Con có biết mẹ con đã lắm gian nan, nhiều
« eay dang mới nuôi con được đến ngày nay không?

« Những năm lưu lạc hậu phuơng, đã đòi rách lầm
« than, lại còn phải chạy hòn tên mìn đạn, nếu không
« có mẹ, hỏi con có còn đến ngày nay không?

« Vậy, Dũng con ơi! Sao con lại dám hồn hào với
« mẹ? Koi dây trên bước đường đời, con sẽ nếm nhiều
« đau khổ, nhưng không có cái đau khổ nào thấm với cái
« đau khổ của người con mất mẹ.

« Khi con đã lớn lên, thành người khá giả, sẽ có một
« ngày kia con nhớ đến mẹ, muốn ôn lại bao nhiêu kỷ
« niệm trước sau của thời thơ ấu, muốn nghe giọng nói
« ngọt ngào, muốn nhìn khuôn mặt hiền từ của Người
« cũng không được nữa: mẹ con đã nằm sâu dưới ba tấc
« đất, nhưng hồn vẫn vọng về phủ hộ cho con.

« Dù con có giàu sang phú quý đến mức nào, thiếu
« mẹ là thiếu cả cuộc đời. Con sẽ chưa xót nhớ lại những
« phút lỗi lầm, những lúc làm mẹ con đau lòng, bắt ra
« tiếng khóc. Con ơi! Con ơi! Lúc ấy hối hận sẽ dày
« vò lòng con, và làm cho con phải khổ sở xót xa.

« Hãy nhớ đến bao nhiêu trẻ mồ côi, không mẹ, lang
« thang đầu đường xò chợ, chịu ám thầm tủi phận vì
« thiếu tình mẫu-lứ thiêng liêng! Còn con, con có mẹ
« con đã thờ ơ, đôi khi lعن mẹ phiền lòng. Nhưng kể

« như thế, dù có làm nên danh phân phán thế nào cũng
« không đáng kể, đời sẽ phỉ nhão vào mặt, ghê tởm
« chẳng khác gì kẻ sát nhân. Mà kẻ sát nhân nếu còn
« lòng thương mẹ cũng còn hơn nhiều những đứa con
« bất hiếu!

« Ba không bắt con phải như người xưa, gấp năm
« đổi kem, cắt thịt đùi nấu cháo mẹ sơi, hoặc đêm
« đêm cởi trần nằm ngủ, để muỗi đốt mình mà không
« đốt mẹ...

« Không! Ba không muốn con phải hy sinh nhiều
« như thế, mà chỉ muốn con lúc nhỏ phải nghe lời mẹ,
« khi lớn lên, lúc mẹ già tuổi yêu, con hầu hạ chăm
« nom Người, đừng để mẹ phải tủi lòng vì nỗi có con
« mà cũng như không!

« Dũng ơi! Hãy thương mến mẹ con, dù chỉ bằng
« một phần nhỏ của lòng mẹ yêu con! Hãy yêu mẹ
« con, không phải vì sợ đòn, sợ phạt, mà do tấm lòng
« hiếu thảo, phát tự trong đáy tim ra.

« Hãy cầu xin mẹ tha thứ đùi con, và xin Người
« ban cho chiếc hôn trên trán, để xóa sạch những lư-
« tưởng vô ơn trong đầu óc non đai của con.

« Con là niềm hy vọng của Ba, nguồn sống của Ba,
« Ba sống vì con, nhưng nếu con tỏ ra bất hiếu với mẹ,
« Ba sẵn lòng nghiên răng nhìn con như hạt máu rơi!

Âu yếm hôn con

Giờ thể thao

Ngày 16 tháng 3

Giờ thể-thao hôm nay vui thật là vui! Một, vì nhà
trường vừa cho dựng xong một cây xà ngang để tập
thể-thao như ở bên trường trung học, điều mà tất cả
học-sinh chúng tôi ao ước từ lâu.

Hai, vì kỳ này chúng tôi đồng đủ cả, không thiếu
mặt ai. Mọi lần, thế nào cũng có anh viện lê này, lê

khác để trốn thể-thao. Nhất là anh Bùi, ~~có~~ thể-thao như kẻ thù. Anh học hành rất khá, phải cái thân hình ẻo lả, nay ốm mai đau. Rồi vì nghỉ luôn, từ thứ năm, thứ sáu trong lớp, anh cứ tháng tháng tụt dần, cho mãi đến gần đội sổ.

Giờ chơi, anh cứ đứng một chỗ khuất, tay cầm quyển sách, chẳng nghĩ gì đến chuyện vận động tay chân. Thầy có giục anh chạy nhảy cho khoẻ người thì anh vâng vâng, dạ dạ, rồi lần tránh. Cho nên tuy anh ham học mà vì đau yếu nghỉ luôn, nên sức học cứ đuối dần.

Nhưng vừa hôm trước, thấy bảo mãi không được, thầy phải triệu tất cả mấy anh lười thể-thao lên mắng cho một trận nèn thân: nào là thanh-niên nhu nhược, chỉ dè cho người đè đầu cưỡi cổ, nào là nước yếu, dân hèn chỉ vì những con người ốm yếu, nhút nhát...

Mấy anh bấy giờ mới nghe ra, đỏ mặt lên, hết lời xin lỗi thầy. Bởi thế giờ thể-thao hôm nay đủ mặt cả. Cả anh Ninh gù nữa, lần thứ nhất cung ra tập với chúng tôi, điều mà anh Tôn lấy làm thú lầm.

Vì anh tàng lật, nên bà mẹ xin cho anh được miễn thể-thao. Tuy vậy anh vẫn ấm ức trong lòng. Đến mãi hôm qua, nghe thầy trách mắng, thì anh không chịu được nữa, nhất định năn nỉ với má anh dè xin cho cũng được tập như chúng tôi.

Má anh không nghe, nhưng thấy anh rơm rớm nước mắt vì nỗi nhục nhã thua anh kém em, bà dành phải hứa cho anh vui lòng. Thực tâm bà lo con yếu đuối thì it, mà sợ chúng bạn trêu ghẹo thì nhiều.

Nhưng anh hiểu ý, nói với mẹ:

— Má đừng sợ, đã có anh Tôn con bênh vực cơ mà!

Thầy nói đến anh Tôn, bấy giờ bà mới yên lòng, chờ buổi học chiều đến nói lại với thầy. Thầy bà vẫn còn tỏ vẻ lo ngại, thầy phải an ủi:

— Xin bà cứ yên lòng: cháu đã muốn thế cứ để cháu tập thử xem sao. Vả lại tôi sẽ trông nom cho cháu tập, bắt đầu từ những môn nhẹ cho quen dần...

Rồi thầy xoa đầu anh, bảo chúng tôi:

— Các con còn thua anh Ninh nhiều lắm...

Sau khi vận động chân tay, tập thở, tập nhảy... thầy dẫn chúng tôi tới bên cột. Lần lượt chúng tôi mỗi người phải leo lên thang, rồi đứng thẳng người trên xà ngang là một thân cây gỗ vuông, khá rộng.

Anh Phi và anh Tý thì khỏi phải nói, leo nhanh như con vượn. Đến lượt anh Côn. Anh sợ tái cả mặt, lập cập trèo lên thang, nhưng trước sự khuyến khích của anh em, anh cũng làm được đến nơi đến chốn. Rồi đến anh Văn, anh Cảnh, ai cũng được cả. Anh Pha thì khi lên đến nơi, anh đứng thẳng người, giơ tay chào theo kiểu nhà binh, khiến ai cũng phải tòm tèm cười. Tài nhất là anh Tôn. Cái thang dài thế mà anh chỉ leo lên bằng tay, chẳng cần phải dùng đến chân mà vẫn cứ nhanh thoăn thoắt.

Rồi đến lượt anh Ninh. Thầy toan cho miễn, nhưng anh nhất định xin được thử, khiến thầy cứ luôn mồm cắn dặn anh rằng phải cẩn thận. Vừa trông thấy anh bám tay vào bức thang, mấy anh đứng đằng sau đã cười khúc khích. Nhưng anh Tôn khoanh tay trước ngực, quắc mắt lên nhìn, làm mọi tiếng sì sào thót nhiên im bặt.

Trong khi ấy, không chút sợ hãi, anh Ninh cứ tung bức, tung bức, chậm chạp leo lên. Mặt anh đỏ gay, mồ hôi trên trán bắt đầu nhỏ giọt. Có lẽ anh đã mệt lắm. Thầy bèn vội vàng ra lệnh cho anh tụt xuống. Nhưng anh không nghe, hai cánh tay khăng khít cứ bám chặt lấy bức thang. Anh vẫn leo đều. Còn năm bức nữa, rồi ba bức...

Anh Sinh, anh Tôn đứng dưới, luôn mồm cõi vỗ:

— Cố lên Ninh ! Cố lên ! Cần thận đấy, Ninh ơi !...
Chỉ còn một bức nữa là anh Ninh lên đến xà ngang.
Mọi người reo lên :

— Hoan-ho Ninh ! Hoan-ho Ninh !

Thầy giáo vội kêu lên :

— Thôi được rồi, xuống đi con !

Nhưng anh không xuống. Đời nào anh chịu kém anh em ! Rồi chỉ một chút cố gắng nữa, anh đã bám lấy xà gỗ, lèp cập trèo lên, rồi đứng thẳng người, sung sướng nhìn chúng tôi... rồi lại đưa mắt ra phía cổng trường. Tôi nhìn theo thấy mà anh vẫn đứng đấy, hai tay bung lấy mắt, sợ chẳng dám nhìn.

Ở dưới, thay cũng thở đánh phào. Lúc anh leo xuống thì chúng bạn sùm lại, vây lấy anh mà khen ngợi. Anh sung sướng đỏ cả mặt lên, chạy ra nắm lấy tay anh Tôn...

Sắp đến lượt anh Bùi. Tôi thấy anh đứng im, cắn chặt lấy môi như suy nghĩ điều gì lung лám. Rồi anh săm sắm bước tới chân thang, nín thở leo lên một mạch.

Chúng tôi lại có dịp hoan hô anh rầm rĩ. Lúc anh trèo xuống, thầy lại bên anh, vỗ vai bảo :

— Đấy, con nghe thầy, có sao đâu !

Anh cúi đầu mỉm cười, sung sướng.

Con mắt quý

Ngày 18 tháng 3

Thầy giáo tôi dạo này ôm quá, phải xin nghỉ nhà chửa bệnh. Thầy giáo lớp Nhì tam thay ít bùa.

Vừa vào đến lớp, thầy một anh có con mắt bên trái đỏ ngầu, thầy lại gần mà bảo :

— Mắt con đau rồi đó ! Phải cần thận đấy nhé ! Chớ dụi tay bắn lên mắt mà khốn đấy !

Anh Sinh đứng lên hỏi :

— Thưa, có phải trước thầy đã dậy ở trường Mù phải không ạ ?

— Phải, thầy đã dậy ở đấy, mà dậy lâu năm nữa là dáng khác !

Thế là cả lớp ồn ồn lên :

— Thầy kể chuyện trường Mù chúng con nghe đi !

Anh Tý nói to lên :

— Thưa có phải trước kia ở Hà-Nội cũng có trường Mù không ạ ?

Thầy ngồi vào chỗ, nghiêm nét mặt, nói :

— Các con nói tiếng « mù » đúng dung như khi nói đến tiếng « ốm » tiếng « đau »... Các con có biết thế nào là mù không ?

Mù là không thấy gì cả ; không biết thế nào là ngày, thế nào là đêm ; là không thấy ánh sáng rực rỡ, hay màu hoa lá xanh tươi ; là không trông thấy cha mẹ họ hàng, cùng với những vật thân yêu ; là suốt đời chìm trong bóng tối, ngập dưới đất đen...

Các con thử nhắm mắt lại một lúc xem nào, và tưởng tượng rằng suốt đời sẽ ở trong cảnh tối tăm như vậy, chẳng khác gì trong tù ngục, các con sẽ thấy khổ sở, bức bối thế nào !

Các con sẽ thấy nghẹn ngào, đau đớn, rồi căm hờn đến nỗi muốn đấm ngực mà hét lên những tiếng kêu tuyệt vọng !

Đến thăm trường mù ta sẽ thấy có những trẻ trong khoẻ mạnh, coi bộ thản nhiên, nhưng nếu nhìn thấy những nét buồn rầu in trên khuôn mặt, ta phải phục chúng đã nhiều can đảm để chịu đựng bao nỗi khổ đau.

Có những trẻ khác, trên khuôn mặt xanh xao,

hiền hậu còn in những nét sâu vò hạn, tỏ ra chúng đã nhiều lần khóc vung, khóc thăm.

Các con ơi ! Đừng quên rằng có đứa đã mất mắt trong có vài ngày, có đứa sau nhiều năm bệnh não, hay sau những lần mồ sẹo dòn đau. Lại có những đứa mù ngay từ thủa lọt lòng, tuy được ra đời mà chẳng khác gì lại chui vào nấm mồ sâu, chẳng được biết ánh sáng mặt trời, màu sắc của hoa lá. So với những kẻ có điểm phúc mở mắt trong đời thì chúng thiệt thòi, đau khổ biết là chừng nào ! Mà chúng làm gì nên tội ? Ông Trời thật chẳng công bằng !

Ở lâu năm bên những trẻ mù, hàng ngày trông thấy những đôi mắt nhắm nghiền chẳng bao giờ mở cả, giờ lại trông thấy các con với đôi mắt long lanh trong sáng, thay không khỏi ngâm ngùi thương xót cho cái số kiếp hầm hiu của chúng, mà bảo rằng : « Các con là những người sung sướng ».

Thế mà ở nước ta này có tới một phần ba dân số bị bệnh đau mắt và có đến hàng vạn người mù. Hàng vạn người mù ! Các con có ai dám ngờ như vậy không ?

Thầy giáo ngừng lại. Cả lớp im lặng phảng phắc. Thầy lại nói tiếp :

— Chúng học rất chăm. Sách của chúng viết bằng chữ nỗi. Chúng lấy tay sờ lên, rồi đọc rất nhanh. Nhầm một chữ là chúng thẹn đỏ mặt.

Chúng biết cả viết nữa. Trên mảnh giấy dầy chúng lấy dùi đục thủng từng lỗ nhỏ, rồi lật tờ giấy lại, sờ lên chỗ gọn dằng sau, đọc những điều đã viết. Bằng cách ấy, chúng làm bài, làm tính, viết cả thư cho nhau nữa.

(I) Nhân tiện đây, thầy cũng cho các con biết gốc tích chữ « bờ-ray », thứ chữ của những người mù,

(1) Theo Hiếu-học

cũng là sự kiên-nhẫn vô bờ của người phát minh ra thứ chữ ấy, khiến cho những con người xấu số cũng học được, viết được như những người có mắt.

Năm 1912, cậu Bờ-Ray, con một người thợ đóng giày ở một làng nhỏ nước Pháp, một hôm mang dùi của cha ra nghịch, chẳng may ngã, thủng mắt một mắt. Còn mắt kia sau cũng hỏng nốt, cậu thành mù tịt.

Năm mười tuổi, cậu vào trường mù ở Ba-Lê. Ông Hiệu-trưởng lấy những cuống rơm, xếp thành 25 chữ cái để cậu sờ tay vào mà nhận mặt chữ. Sau đó, cậu đọc vào cuốn sách, có chữ cắt bằng vải dán lên giấy, mỗi chữ cao 7 phân và rộng 5 phân, to gần bằng một gói thuốc lá. Sau ông Hiệu-trưởng làm thử chữ nhỏ hơn, cao chừng hai phân một, nhưng vẫn còn lớn quá. Chương trình người thường học trong ba tháng thì người mù phải học đến 5 năm.

Một hôm cậu Bờ-Ray nghe thấy người ta kề rằng có một viên đại-úy đã nghĩ ra cách dùng những dấu chấm và vạch nỗi, có thể viết, và lấy tay sờ để đọc ở trong đêm tối.

Cậu bèn theo cách ấy, và sau 5 năm nghiên cứu, năm 1836, cậu 27 tuổi, cậu đã có thể dùng dấu nỗi đọc nhanh như nói vậy, lại có thể đem áp dụng vào toán học và âm nhạc nữa.

Nhưng sáng kiến ấy bị bao kẻ dèm pha dối kỵ. Cho mãi đến một buổi hòa nhạc, một nữ nhạc-sĩ mù, sau một bản đàn tuyệt-diệu, được thính-giả nhiệt liệt hoan nghênh. Nữ nhạc-sĩ chống gậy bước ra khỏi chiếc dương-cầm, rồi vì quá cảm động nức nở lên không thành tiếng.

Một lát sau, nàng mời nghẹn ngào nói trong nước mắt :

— Thưa các ngài, những lời khen ngợi ấy, tôi xin nhường lại cho giáo sư Bờ-Ray, người đã dùng thứ chữ nỗi để phô vào đàn cho tôi học tập ».

Từ đó báo chí và dân chúng hết lời ca tụng sáng chép của ông. Hay tin sự thành công của mình, ông cảm động đến ứa nước mắt :

— Đời tôi chỉ mới khóc có ba lần. Lần thứ nhất khi tôi bị mù. Lần thứ hai, khi tôi tìm ra được lối viết trong bóng tối, và lần thứ ba khi tôi được biết công enocé làm của tôi không đến nỗi uổng ».

Nghỉ một lát, thầy kẽ tiếp :

— Vì không có mắt nên chúng có một chí nhớ phi thường ; nhiều đứa có bộ óc thông minh kỳ dị. Trong lớp chúng ngồi học rất ngoan, chăm chú nghe, ai trông thấy cũng phải ngợi khen.

Anh Tý khẽ nói vào tai tôi :

— Chả bù với cảnh ta nhỉ ?

Thầy suy một tiếng, bảo im, rồi nói tiếp :

— Chúng yêu kính thầy giáo lắm. Chỉ nghe bước chân đi là chúng biết rõ thầy giáo nào rồi. Nghe giọng nói, chúng biết được thầy vui hay buồn, khoẻ hay đau ? Được các thầy xoa má, vỗ vai thì chúng sung sướng khôn cùng, sờ soạng nắm lấy áo thầy để tỏ dấu biết ơn.

Chúng chơi với nhau rất thân, chẳng thấy chúng cãi nhau, giận nhau bao giờ. Cùng trong cảnh đui mù, tàng tật, chúng thương yêu nhau hơn hết, tưởng anh em ruột cũng không bằng. Chúng vỗ về săn sóc nhau, thương xót au yém nhau, khiến ai trông thấy cũng phải mũi lòn.

Còn âm-nhạc thì đó là nguồn an ủi độc nhất của chúng. Có nhìn chúng chơi nhạc với bộ mặt tươi sáng, nụ cười hồn hở, mới biết chúng say mê nhạc là chừng nào ! Nếu bảo chúng chậm tiến, hay không có khiếu, thì chúng vô cùng thất vọng, và cố gắng học tập cho đến được khen mới thôi.

Với chúng, người giỏi nhạc nhất được chúng kính mến như người anh trưởng. Âm-nhạc đối với chúng là cả một cái gì quý báu, thiêng liêng chẳng khác gì ánh sáng với con mắt của ta. Cho nên các thày giáo chưa ai nỡ phạt không cho chúng chơi nhạc bao giờ, cả đến đọc sách cũng vậy.

Vào lớp học của chúng mà nhìn những bộ mặt héo hắt, mắt hết tinh-thần, yên lặng trống rỗng... mà chẳng nhìn thấy gì, thì thật là một cảnh-tượng náo lòng, làm rung động những con tim sắt đá nhất.

Những trẻ mù từ thuở lọt lòng chẳng nói làm gì, nhưng còn những trẻ sau này mới bị mất mắt thì ôi thôi ! cuộc đời chúng đến đây là hết, là vì chúng hiểu rằng những hình ảnh thân yêu rồi dày sẽ bị mờ dần trong trí nhớ, dề chìm sâu vào trong bốn gđêm mờ mịt.

Có đứa đã từng nức nở nói với ta rằng : « Con chỉ cầu mong được mở mắt trong giây phút dè được nhìn lại bộ mặt hiền hậu của mẹ con mà đến nay con không còn nhớ nữa ! »

Hồi ơi ! chỉ nghe có một câu nói ấy mà ta không ngăn được giọt lệ thương tâm. Còn các con, nhờ trời còn đủ cả hai con mắt, các con hãy thương giúp cho số phận hẩm hiu của những con người có mặt trời mà không biết ánh sáng, có mẹ hiền mà chẳng biết dung nhan !

Có mắt, con phải biết mắt là quý dè thận-trọng giữ gìn cho trong, cho sáng. Có mắt, các con phải chăm chỉ học hành ; có mắt, các con phải biết phân biệt cái đẹp, cái xấu ! biết nhìn thấy cái đau khổ của đồng-bào, cái nhục của người dân mất nước, dè giúp đỡ người đồng loại, dè vùng lên đánh đuổi ngoại xâm.

Con mắt đó mới là con mắt có ích, và người có mắt ấy mới xứng đáng là người !

Thăm thầy giáo ôm

Ngày 25 tháng 3

Chiều hôm qua lúc tan học về, tôi lại thăm thầy giáo tôi bị ốm, chỉ vì thầy chăm việc quá.

Thầy mệt đã lâu, nhưng không chịu nghỉ. Thầy bảo lớp đi thi phải làm việc nhiều hơn các lớp khác. Trong khi ấy thầy cứ sút dần, sút dần, cho đến lúc Bác-Sĩ phải đe không chữa cho nữa, bấy giờ thầy mới chịu làm đơn xin nghỉ.

Thầy lo cho hai lá phổi, đôi phổi đã khô héo đi, sau những năm tận tụy với nghề.

Lúc tôi vào thì gặp thầy giáo lớp Nhì ra. Tôi chắp tay chào. Thầy chẳng nói, chẳng rắng, béo má tôi, rồi nhảy lên xe đạp, đi thẳng. Trong căn buồng tranh tối, tranh sáng, thầy giáo tôi nằm dài trên giường, chiếc chăn trắng phủ lên đến tận cổ.

Thầy tôi vào, thầy quay mặt ra, khẽ nói :

— Dũng đấy ư ? Vào đây con ! Hôm qua ba con cũng có lại đây thăm ta.

Tôi dồn đèn, bước lại gần giường. Thầy giơ bàn tay gầy nóng hổi nắm lấy tay tôi :

— Mấy hôm nay, thầy ôm nhiều ; đã tưởng nguy, nhưng hôm nay đã khá. Các con vẫn chịu khó học đấy chứ ? Còn mấy tháng nữa thi rồi đấy ! Phải cố mới được !

Nói đến đây, thầy ngừng lại, bảo tôi rót cho ngum nước. Uống xong, thầy lại nói :

— Thầy biết nghỉ lâu thiệt cho các con lắm. Nhưng đã có thầy khác.

Rồi thầy gượng một nụ cười :

— Còn cái thầy giáo già này, gần kề miệng lỗ, thi « cho về vườn », phải không con nhỉ ?

Trong nụ cười chua chát trên khuôn mặt héo khờ ấy mà lòng tôi thấy buốt như có kim châm. Tôi toan nói « không » thì thầy đã chỉ tay lên tường, nói tiếp :

— Thầy nói dùa vậy thôi, chứ các con chả đời nào quên thầy, phải không con ! Con nhìn kia mà xem ! Đó toàn là ảnh những học-trò cũ của thầy cả đấy. Có anh đã làm đến bác-sỹ, trạng-sư ; có anh xoay ngang học nghề, nhưng dù làm thầy hay làm thợ, tất cả đều giữ được nhân-phẩm, không phụ ơn ta dạy bảo.

Con xem đấy ! Nhiều ảnh đã ngả màu vàng vì để quá lâu. Trên hai mươi năm trời rồi còn gì ! Đó là kỷ niệm duy nhất của thầy. Thầy chỉ còn có nó để mà nhìn trước khi nhắm mắt. Cuối năm nay, các con cũng mỗi anh cho thầy một chiếc nhé !

Nói nhiều, thầy như bị mệt, ôm ngực hòn hòn. Tôi nhanh dấp khẽ đặt hai hộp sữa trên mặt bàn, rồi chẳng biết nói thế nào, mặt cứ đỏ bừng lên.

Nhưng không để ý, thầy nói tiếp :

— Con kém toán lắm đấy ! Phải chịu khó thêm mới được ! Cứ làm cho nhiều tính là chóng giỏi... Thầy còn ốm nằm đây, biết bao giờ mới đứng lên được ! Nghỉ đến việc học của các con mà thầy sốt ruột !

Thầy vừa nói, vừa thở hòn hòn, mặt co rúm lại, coi như đau đớn lắm.

— Thầy đã lên cơn sốt rồi đây !... Thời con về nhẹ kéo Ba Mẹ con mong. Cám ơn con... Không biết thầy còn đủ sức nữa đây không ?... Kì sao con khóc ?... Thầy đã chết đâu ?... Anh em bảo nhau cố gắng mà học...

Thế là nước mắt tôi cứ từng dòng, từng dòng, chảy trên gò má.

Lớp học bình-dân

Ngày 3 tháng 4

Tối hôm nay có trăng. Chúng tôi rủ nhau ra ^{ra} cuối lớp, cứ nhất định ngồi chỗ con ông, ai tranh lớp học BÌNH-DÂN dậy nhờ ngay ở trường tôi.

Đến các lớp đã bắt sáng trung và các học-viên ^{đã} vừa viết vừa rung đùi.

Ông Hiệu-Trưởng đang tức giận vì một viên ^{đại} mà tôi phát ngượng, cảm thấy mình hèn không mặt vừa ném vỡ một ô kính lớn ngay cửa lớp Ba ^{nhưng họ}. Gác trường chạy đuổi theo, nắm được một đứa trẻ ^{về}. Nó rãy rụa, vừa la, vừa chối.

May có em gái anh Tác trông thấy người ném ^{ba} bèn minh oan cho nó. Thủ phạm chính là anh Canh, sinh lớp Nhất B, đã ném lại còn đe không được ^{mà}. Nhưng cô bé không sợ, cứ sự thực mà nói, chẳng có kẻ bị oan.

Ông Hiệu-Trưởng bèn tha cho đứa nhỏ và ^{đoạn} sờ đuôi cõi thẳng cánh. Tôi chẳng ưa gì anh Canh — tay ngó ngược, xưa kia cùng đảng « cao bồi » với chàng Pha lớp tôi — nhưng thấy nói đuối anh, lòng cũng thấy thương thương.

Tâm giờ vừa diêm. Lớp học bắt đầu. Có tôi tám chục học-viên, từ đứa trẻ lên mười, đến cụ già bạc, cả đàn ông, đàn bà, người làm thợ, người hàng... Tôi trông thấy căm hận bé vần bán kem ^ở trường, và bác đưa báo tháng cho cha tôi nữa...

Trong thấy những mái đầu xanh chen lẫn với ^{với} đầu bạc, ngồi cẩm cui học hành, lòng tôi hống ^{thấy} động lạ thường.

Lớp học yên lặng quá. Ai nấy chăm chú viết, chòi chuyện nghịch ngợm như chúng tôi. Đúng chòi ngồi, có một người thợ thì phải, tay trái quấn ^{bu} có lê đau đơn lắm, nhưng vẫn thấy ông ta say sưa nắn nót từng dòng, từng chữ.

Nhìn vào chỗ anh Tư Hui thi thấy ông phó Cạo, anh. Người ông cao lớn, lom khom trước cái bàn ^{áp}, trông đến tức cười. Ông không chịu xuống bàn

^{không} được. Được ngồi chỗ ấy, ông thủ lâm ! cứ

Trong thấy lớp người bình dân học hành chăm

mặt vừa ném vỡ một ô kính lớn ngay cửa lớp Ba

gác trường chạy đuổi theo, nắm được một đứa trẻ

về. Nó rãy rụa, vừa la, vừa chối.

May có em gái anh Tác trông thấy người ném

bèn minh oan cho nó. Thủ phạm chính là anh Canh,

sinh lớp Nhất B, đã ném lại còn đe không được

mà. Nhưng cô bé không sợ, cứ sự thực mà nói, chẳng

có kẻ bị oan.

Ông Hiệu-Trưởng bèn tha cho đứa nhỏ và ^{đoạn} sờ đuôi cõi thẳng cánh. Tôi chẳng ưa gì anh Canh — tay ngó ngược, xưa kia cùng đảng « cao bồi » với chàng Pha lớp tôi — nhưng thấy nói đuối anh, lòng cũng thấy thương thương.

Tâm giờ vừa diêm. Lớp học bắt đầu. Có tôi tám chục học-viên, từ đứa trẻ lên mười, đến cụ già bạc, cả đàn ông, đàn bà, người làm thợ, người hàng...

Tôi còn trông thấy bóng ^{ông} Hiệu-Trưởng với cái lưng gầy, chậm rãi đi các lớp,

nhất, lững thững đi sau, vừa đi vừa giục :

— Bố nó có nhanh chân một tí không nào ? Các

tòn nó đói cả rồi đấy !

Chồng cười khì, cắn má con nựng :

— Con bố đói rồi phải không ? Cho bố cái má này

nhầm rượu nhé !

Mọi người đã về cả, mỗi người một ngả. Ngày

trường trở nên vắng ngắt. Tôi còn trông thấy bóng

người ^{ông} Hiệu-Trưởng với cái lưng gầy, chậm rãi đi các lớp,

nhất, lững thững đi sau, vừa đi vừa giục :

Bệnh em

Ngày mồng 9 tháng 4

Thấy anh chàng Canh phải đuổi chúng tôi đoán

trước thế nào cũng có chuyện xảy ra.

Quả nhiên sáng nay, quần túm, tóc tém, hắn đứng

thực ở đầu phố, chờ gây sự. Lúc anh em Tác đi học

qua, hắn túm lấy đuôi tóc cô bé, nghiến răng giật một cái thật mạnh. Cô bé đau quá khóc thét lên, ngã vật xuống hè.

Hắn tưởng yếu ớt và bé bỗng như anh Tác thi so với lại chứ dám làm gì ! Nhưng hắn lầm. Chỉ trong nháy mắt Tác đã nhảy sô vào, vật hắn ngã xuống mà thụt lấp thụi đè. Nhưng anh đích sao nỗi, nên chỉ một phút sau, mặt anh đã thâm tim lèn, có chỗ rướm máu.

Trong phô lúc ấy chỉ có một vài cô nữ-sinh nhỏ, nên hai anh mặc sức đấm đá. Bé thi bé, nhưng anh Tác đâu có chịu lùi ! Anh lồng lén, lẩn xả vào mà chống cự. Mỗi anh mím chặt, da anh tái ngắt, ngã thi lại đứng lên, lùi thi lại xông vào, cứ đấm, cứ đá, hăng đến nỗi anh chàng Canh phải lùi vào tận chân tường.

Hắn bị thua đến nỗi ! Say máu, hắn rút ngay bút sắt trong túi, nhắm vào mặt anh mà đâm.

Giữa phút nguy hiểm ấy, một bàn tay nắm chặt lấy cổ tay vặn mạnh, làm hắn văng mặt bút, ngã chui xuống một bên, lóp ngóp dày, ôm đầu chạy mất.

Có tiếng reo :

— Hay quá ! Hay lắm !

— È ! đồ « cao bồi » đồ khổn nạn ! bắt nạt, è, è... Một bà đứng trên cửa sổ nói :

— Bé người mà anh hùng, biết bệnh em...

Người bạn vừa cứu anh Tác chẳng phải ai xa lạ : đó là anh Pha, đang cuí xuống nhặt đồng sách rơi vãi tung toé dưới đất. Trong khi ấy mọi người đồ sộ lại, bàn tán ồn ào. Mỗi người một câu :

— Cái thằng hèn mặt kia đâu rồi ? Sao không bắt ngay lấy nó mà đem lên quận ?

— Con cái nhà ai mà du con, du kè thế vậy ?

— Không có cậu kia thì thủng mặt với nó chứ không chơi !..

— Ủ, can đảm bệnh em như thế mới là phải... Cô đau lắm không em ?

Anh Tác mặt mũi sưng vêu, không nghĩ đến sự đắc thắng, lẳng lảng cầm lấy sách anh Pha đưa cho, xem từng quyển một, phủi từng quyển một, chỉ sơ mắt, sơ rách.

Anh cảm ơn Pha, rồi lau nước mắt cho em, anh bảo :

— Về đi em, chẳng mẹ chờ cơm ! Không sợ ! Đã có anh !...

Về nhà thuật chuyện lại với mẹ, mẹ tôi bảo :

— Còn con, con chỉ được cái chồng em là không ai bằng. Em nó còn bé dại, em không biết thi phải bảo em, thương em, chiều em mới phải. Xem anh Tác đấy !

Cô ả Huyền đứng gần đây được thề :

— Hê anh Dũng bắt nạt con, mẹ cứ đánh thật đau, mẹ nhé !

Phí của

Ngày 10 tháng 4

Ai trông thấy anh Đinh phí của cũng phải tiếc hộ của trời !

Quyền vở mua về mới nguyên, thế nào anh cũng xé ra vài tờ để gấp thuyền hay làm tàu bay chơi. Cái ngồi bút hẫy còn tốt, giá vào tay tôi còn dùng được tuần-lễ, thế mà anh đã mang vứt vào sọt. Thậm chí cái cặp đã vừa mua hôm trước, hôm sau anh đã đặt xuống thềm, rồi ngồi lên.

Vì biết tính anh hay giận — cái nết thường có của con nhà giàu — nên anh Tôn chưa dám ngỏ lời khuyên can. Nhưng anh có nói với tôi thế nào cũng có phen phải làm cho anh đến sửa đổi mới nghe !

Dịp đã đến hôm qua, khi anh Đinh bóc cái bánh dò, bửa ra ăn mỗi tí nhán thịt bên trong, rồi vứt toẹt xuống đất. Anh Tôn diêm nhiên làm như không biết, từ từ

đi lại, dắt anh ra phía sau trường. Vốn qui anh Tôn, nên anh Đinh thấy rู้ đi ngay.

Lúc ấy tôi đang ngồi dưới gốc cây xem lại bài Địa-Lý. Tôi cứ ngồi im nghe hai anh nói chuyện với nhau.

Tôi thấy Tôn vỗ vai anh Bình mà bảo :

— Tôn nghèo lắm, chẳng mấy khi có tiền. Nhân hôm qua có bà cô ở Gia-Định lên chơi cho vài đồng. Tôn định rู้ Đinh ăn quà cho vui thì đã thấy Đinh ăn no mất rồi.

Đinh vui vẻ nói :

— Cám ơn Tôn ! sao Tôn biết Đinh no ?

Tôn nghiêm nét mặt :

— Vì sao rồi Đinh chả vứt cái bánh dò xuống ~~nhà~~ là gì ? Không no sao lại thế ?

Đinh bối rối :

— Thế không phải là một cớ để bảo Đinh no ! Cái bánh nhạt phèo ăn vào chỉ tò dò bụng chứ báu gì ?

Tôn cười lạt :

— Đinh đã biết thế còn mua làm gì ? Vật nhỏ thế mà quý đây !

Đinh nhún vai, nói mỉa :

— Phải rồi, nó quý vì nó đáng những 10 cái chữ gì ?

— Đinh không nghĩ sâu xa nên mới nói thế. Nay nhé ! Cái bánh ấy làm bằng gì, Đinh có biết không ?

Đinh phá lèn cười :

— Thưa «giáo-sư Canh-Nông» ! Làm bằng bột gạo à !

Giá phải tôi thi tôi tức lầm rồi, nhưng thấy Tôn vẫn cứ điềm nhiên như không mà bảo :

— Thế làm thế nào để có được bột gạo ?

— Cấy lúa chứ còn gì nữa ? Sao hôm nay « ngài » lân thản thế ?

— Vậy thế Đinh quên cái công phu của người dân quê rồi sao ? Trong khi Đinh ngồi dưới quạt điện, hưởng gió mát thì họ phải phơi dầu dưới nắng, manh áo rách chẳng đủ che thân, sởi tưng luống đất cày trong khu ruộng bùn lầy, ngập đến tận đầu gối.

Sáng ra khi Đinh còn nằm trong chăn chưa thèm trở dậy, ngại gió lạnh sương gieo, thì họ đã đứng lên từ trống canh năm. Ai tưới mảnh đất cày bằng mồ hôi, xương máu, để có được cây lúa ta ăn, Đinh có biết không ?

Thế đã xong đâu ! Còn phải ngày đêm lo bão, lo sâu, lo lụt. Rồi khi lúa chín còn phải gặt về đập, phơi, xay, giã, trăm tinh nghìn tội nữa mới thành thứ bột nấu bánh mà Đinh quăng đi mời rỗi chứ !

Anh Đinh khẽ thở dài, nắm chặt tay Tôn :

— Thế ra Đinh phi của quá, Tôn nhỉ ? Tôn đừng khinh Đinh nhé !

— Sao Đinh nói thế ? Vì Đinh sống trong cảnh phú quý đã quen, nên không nghĩ đến những con người lao động, đã vì mình mà chân lấm tay bùn, vì mình mà hai sương, một nắng... |

Rồi Tôn bỗng rầu rầu nét mặt, nói thêm :

— Trong khi Đinh phi của thế này, Đinh có biết đồng-bào miền Bắc bây giờ sao không ? Dưới chinh-thề hà-khắc, các đồng-bào ấy không còn đủ áo mặc, cơm ăn, sống quằn quại trong đói rét, bệnh tật... Nơi ấy, hiện nay còn bao nhiêu thân quyến của Tôn, cùng cả hàng triệu người khác nữa, đang ngã gục và sắp sửa ngã gục, hèn mọn chẳng khác gì kiếp con giun, cái kiển... Chao ôi ! nói ra mà đau lòng xót ruột !

Xem chừng anh xúc-động quá, không nói được

nữa. Nước mắt anh ràn ra. Anh lấy tay áo quệt ngang. Anh Đỉnh xem ra cũng hối hận băn khoăn, cứ cầm tay anh Tôn lay mạnh :

— Thời Tôn ! Thời Tôn ! Đỉnh biết lỗi rồi ! Đỉnh quyết chẳng bao giờ dề Tôn phiền lòng nữa.

— Nếu Đỉnh nghĩ thế thì còn nói gì nữa !

Anh Tôn chỉ có nói thế, rồi anh hất tấp quay đi, như tránh không muốn khóc trước mặt bạn.

Cũng từ đấy, tôi thấy anh Đỉnh không phi của nữa, căn cơ từ giọt nước trở đi.

Thư-viện của anh Tác

Ngày 12 tháng 4

Nhờ lời mời của anh Tác, tôi xin phép Ba tôi lại thăm « thư viện » của anh. Anh mời tôi đã lâu mà vì bạn nên chưa đến được. Nay thấy anh mời lần nữa, có vẻ chí tình, nên tôi cố xin phép đến thăm anh nhân thè.

Sách của anh chẳng được là bao, nhưng quyền nào cũng giữ gìn như mới. Vì anh ham học, lại nghèo nên dành chịu nhặt quà dề thêm tiền mua sách, gom góp được thành một tủ sách nhỏ, mà anh gọi dùa là « thư viện » cho sang.

Anh cần-thần trong việc chọn sách lắm. Quyền nào trước khi mua, anh cũng hỏi ý-kien thầy, không xem mà cũng không mua những loại sách trinh-thám, võ-hiệp, hay tiểu-thuyết nhảm nhí bao giờ.

Thầy anh làm cai thợ nề, không dư-dật lắm, nhưng thấy anh có chí nên mua mấy cái thùng gỗ về đóng cho anh một cái tủ nhỏ, bốn ngăn. Anh mua thêm hộp sơn xanh quét ra ngoài một lượt, trông cũng ra vẻ lắm.

Quyền nào mua về, anh cũng trân trọng lấy giấy bông bọc sạch-sẽ. Anh chia thành từng loại, mỗi loại

xếp vào một ô riêng : loại Toán, loại Việt-văn, loại giải-trí, loại nào vào chỗ ấy, rất thứ-tự, muốn xem quyền nào tìm đến thấy ngay.

Mỗi quyền sách anh dán cho một con số vào gáy sách, lúc tim, đến là dè. Anh lại còn cần-thần chép tất cả vào quyền sổ riêng, mua ngày nào, ở đâu, bao nhiêu tiền, có ghi cả. Bên cạnh có chỗ biện tên người mượn, mượn ngày nào, trả ngày nào, nhất nhất ghi chép rõ ràng.

Luôn luôn anh lau chùi tủ sách, tỉ mỉ khâu túng túi nhỏ, nhét đầy băng-phiến treo vào trong tủ dè tránh gián, tránh nhện. Những hôm nắng ráo, anh mang sách ra phơi và ngồi canh hàng giờ không chán.

Có thấy anh giờ quyền sách mới biết anh quý sách đến bực nào ! Anh chùi tay vào quần, rồi trịnh trọng lật từng tờ, say sưa ngắm như người mẹ hiền ngắm đứa con thơ. Có quyền tôi thấy anh mua đã lâu mà còn mới nguyên, chưa sờn góc. Tôi ngô ý phục, thì anh mỉm cười bảo :

— Nhà Tác nghèo, đánh rách lấy gì mà mua !

Thỉnh thoảng thầy anh đang làm việc lại ngừng lại ngắm con. Có lần ông lại gần, vỗ vào đầu con mà bảo :

— Cái óc bùn tối tăm này đã sáng ra nhiều rồi phải không cậu ?

Thấy tôi tỏ vẻ thích cái tủ sách của anh, ông ngâm ngùi bảo :

— Chúng tôi con nhà lao-dộng, không có tiền dư thừa mục dè lại cho con, thời dành cố gắng cho em chút chữ nghĩa, làm vốn liếng sau này vậy...

Tôi đang ấp úng chưa biết nói gì, thì anh trả tay vào tủ sách, vỗ vai tôi :

— Gia-tài của Tác đây ! có to không hở Dũng ?

Lòng yêu nước

Ngày 26 tháng 4

« Sáng nay, giờ sách Công-dân, con học đến bài Tò-Quốc với một giọng thờ ơ, chán nản. Có lẽ vì con chưa hiểu YÊU NƯỚC là thế nào ? Yêu nước để làm gì ?

Con ơi ! Yêu nước vì cha mẹ, ông bà ta sinh-trưởng ở đó ; vì dưới lớp đất dày đã chôn vùi bao nhiêu hồn hồn của các đồng tò-tiên ; vì đường ta đi, nhà ta ở, giọng ta nói, quyền sách ta học ; các anh chị em, các đồng-bào, bạn hữu đang cùng ta chung sống ; cánh đồng xanh, ruộng lúa chín, núi cao, rừng rậm, sông dài ở chung quanh ta ; những cái gì ta trông thấy, ta mến yêu, ta cảm phục... đều là xứ sở của ta, là máu thịt của ta.

Con sẽ cảm thấy yêu nước một ngày kia, khi con lớn lên, phải xa xứ sở. Rồi có những buổi hoàng-hôn hiu-hắt, hay những buổi chiều tà ủ dột, ở chốn quê người đất khách, ngửa mặt lên trời ngắm cánh mây lưu lạc, con sẽ ngậm ngùi nhớ tới quê hương.

Thế rồi khi trở về quê cũ trên con đường đất ngoằn ngoèo, trông thấy cây đa, quán nước, đình làng... chốn xưa, cảnh cũ sẽ làm cho con phải thồn thức trong lòng mà trào ra nước mắt.

Con sẽ thấy lòng yêu nước dâng lên, khi ở chốn thơ hương, trên bước đường lữ-thú, con vô tình gặp được người đồng bang, đang nói cùng một thứ tiếng với con. Con sẽ đến làm quen với họ, ăn cần mời họ về nhà để hỏi thăm tin tức từng người, từng chốn, để được nghe giọng nói của quê hương, để được ngắm bộ y phục của xứ sở, tất cả gợi lên cho con những nỗi nhớ nước, thương nhà.

Con sẽ biết thế nào là lòng yêu nước khi có kẻ ngoại bang nói phạm đến nước Việt thân yêu của con, làm cho con phải đỏ mặt, nghẹn ngào vì tức giận.

Chính sự căm hờn ấy đã thúc đẩy dám thanh-nien

học-sinh yêu nước, tổ-chức cuộc biểu-tình vĩ-đại vừa qua, đập tan mưu-mô xâm-lược của bọn thực, cộng.

Lòng yêu nước ấy đã được hun đúc từ bốn ngàn năm trước, khi hai bà Trưng bắt đầu khởi nghĩa, đuổi quân Đông-Hán xâm-lăng. Rồi thi liên-tiếp trong những năm đồng, từ Lê-Lợi dấy binh ở đất Lam-Sơn, đến Nguyễn-Huệ kéo binh ra Bắc, biết bao thanh niên Việt Nam đã nối nhau đổ máu để giữ gìn đất nước của ông cha.

Không phải chỉ có thế. Trong suốt thế-kỷ vừa qua, để chống lại chế-độ giết chóc tù đầy dưới ách thực-dân, biết bao nhà cách-mạng oanh-liệt bỏ mình vì nước, và đã có ngay những mầm non tru-tú đứng lên, tiếp tục sự nghiệp đấu tranh.

Con ơi ! Để bảo-vệ giang-sơn của tò-tiên, người Việt chúng ta đã chiến-dấu từ lâu, khi âm thầm, khi quật khởi, và vẫn còn kế tiếp nhau chiến-dấu đến cùng, chiến-dấu mãi mãi, cho nền tự-do của dân-tộc.

Lòng yêu nước sẽ cảm thấy sâu sắc hơn cái ngày vừa qua mà khắp nơi nơi làn sóng căm hờn cuộn dâng lên để phá tan xiêng xích thực-dân. Con sẽ thấy lòng hồi hộp lúc đứng trước đoàn quân tiều giác trở về, mệt nhọc lang thương, nhưng trong khoé mắt loé ra những tia đắc thắng.

Con sẽ cảm thấy xót xa yêu nước khi thấy lá quốc kỳ lả rời vết đạn, kéo theo sau hàng đoàn người trai anh dũng, đầu ngực cao còng ghi dấu thương đau, đi hàng mạnh giữa tiếng reo mừng của toàn dân. Con muốn nhảy sô ra, bá láy cố từng người. Con muốn quỳ xuống chân họ, nghẹn ngào mà bảo :

— Các anh là ân-nhân của dân-tộc... Các anh là những người đáng sống... »

Lúc đó, Dũng ơi ! Con sẽ hiểu thế nào là lòng yêu nước. Đó là điều hết sức cao quý và thiêng liêng đến nỗi, nếu một ngày kia, để chống lại kẻ thù, con hèn nhát

tránh cho con cái chết ở ngoài mặt trận, thì còn sẽ đem lại cho cha đây cái chết nhục nhã, tủi hờn.

Trọng Quốc-kỳ

Ngày 29 tháng 4

Tử hôm cha tôi nói về lòng yêu nước, lại được thầy giảng bài Công-Dân về « Bồn phận đối với Quốc-Kỳ », tôi định bụng thế nào cũng cho anh Văn một bài học. Là vì từ bữa tôi lên xếp hàng bên anh, thường thấy anh nó đưa trong những buổi lễ chào cờ.

Trước kia thấy các bạn nói, tôi vẫn chưa tin. Nay đứng gần anh, tôi mới nhận rõ những lời phê bình ấy chẳng oan ti nào. Thật thế, lúc thầy đi qua thì anh đứng ngay ngắn ra dáng nghiêm chỉnh lắm. Nhưng thầy đi khỏi rồi, anh cầu anh nọ, veo anh kia cười khúc khích.

Dịp hay đã đến. Sáng nay lúc tan học, trên đường về, chỉ có anh và tôi, tôi thản mặt vô vai anh mà bảo :

— Văn này, nghe Dũng bảo cái này nhé ! Chỗ anh em có điều gì không phải, ta có nên sửa chữa cho nhau không ?

Anh sững sốt quay lại :

— Có chứ ! Thế nào là anh em ? Cứ thực mà nói mới phải chứ !

Được lời anh nói, tôi nghiêm nét mặt, nắm lấy tay anh :

— Trong những buổi chào cờ, thực tình Dũng không bằng lòng Văn tí nào cả...

Tôi chưa nói hết câu, Văn đã cướp lời :

— Chà ! Chà ! Dũng lại sắp sửa giờ bầu đạo-đức khuyên Văn đừng nghịch chứ gì ?

— Thế là Văn biết lỗi rồi đấy nhé ! Văn đã biết thế sao còn cự nghịch ? Thế Văn có hiểu ý nghĩa lê chào cờ là thế nào không nhỉ ?

Văn cười nhạt :

— Văn chỉ biết rằng ngày nào cũng như ngày nào, phơi đầu trần dưới nắng như lũ tượng gỗ thì khổ thân lắm lắm và ván ván...

Tôi tuy trong bụng tức quá, nhưng vẫn phải diễm nhiên mà nói :

— Như vậy Văn nhầm rồi ! Học bài Công-Dân chúng ta điều biết Cờ không phải là mảnh vải vô hồn, mà Cờ tượng-trưng cho ý chí Độc-Lập, quật cường của cả dân tộc Việt-Nam chúng ta.

Văn rủn vai, cau mặt :

— Sau Văn lại chẳng biết thế ? Nhưng cứ treo lên đỉnh cột cao, hàng ngày ra vào trông thấy, can chi phải chào chiếc lối thời. Chúng ta không nên mày mò quá...

Tôi cười gằn :

— Nếu thế thì Văn lại càng chưa hiểu rõ lắm ! Văn ơi ! Chào cờ là để tỏ lòng nhớ ơn Tổ-Quốc, là để tưởng niệm đến công lao các bậc tiền-nhân ; chào cờ là để nhớ bồn-phận giữ gìn đất nước, bồn-phận làm cho giang-sơn ngày ngày rực rỡ, dân tộc ngày ngày hùng cường...

Từ Lê-Lợi, Quốc-Tuấn ngày xưa cho đến các chiến sỹ Cộng-Hòa ngày nay, và còn biết bao nhiêu anh hùng vô danh khác nữa, đã nhỏ đến giọt máu cuối cùng để bảo-vệ TỰ DO, tỏ thắm máu cờ.

Bởi vậy trông thấy cờ cũng như ta trông thấy Tổ-Quốc Việt-Nam yêu dấu. Cái phút chào cờ thiêng-liêng là như thế mà Văn dám coi như một trò chơi giải-trí thì thật càn rỡ quá lắm ! Giả sử người ngoại-quốc trông vào, họ sẽ khinh bỉ, chê cười dân tộc ta đến thế nào ? Giả sử linh-hồn Tổ-tiền có lảng vảng đâu đây, hẳn cũng phải căm hờn, tủi hờn.

Dưới chính-thề Cộng-Hòa ngày nay, dân tộc ta phải là một dân tộc hùng mạnh, để người thế-giới trông vào, thấy Quốc-Kỳ nước Việt là phải đem lòng bái phục...

Tôi còn đang say sưa đem những lời thầy giảng trong lớp để nhắc lại anh nghe, tôi định nói thêm nhiều nữa, thì anh Văn bỗng đứng lại, nắm chặt tay tôi ngâm ngùi nói :

— Thôi Dũng ! Văn biết là người có tội rồi. Văn hối hận quá. Dũng thật là bạn tốt của Văn. Dũng ơi, hẵn các bạn chè cười Văn lắm đấy nhỉ ?

Tôi vội vàng ngọt ngào, an ủi anh :

— Đừng buồn Văn ạ. Biết hối lỗi như Văn thì còn ai dám trách nữa. Mong rằng, sau này lớn lên, Văn và Dũng sẽ cùng chiến-dấu dưới một lá cờ, trong hàng ngũ chống địch...

Vân hớn hở bảo tôi :

— Văn mong thế lắm ! Chúng ta sẽ chiến-dấu đến cùng để làm sáng tổ chính-nghĩa Quốc-Gia, Dũng nhé ! Và từ nay, Văn xin hết sức nghiêm chỉnh trong những buổi lễ chào cờ và cũng nhờ Dũng xin lỗi các bạn hộ.

Nói đến đây đã đến con đường rẽ. Chúng tôi chia tay mỗi người một ngả. Tôi thủng thỉnh bước một về nhà. Trước mặt tôi, trên nóc đình Độc-Lập, là Quốc-Kỳ đang tung bay trước gió, rực rỡ trong muôn ánh hào quang.

Lòng tôi bỗng hồi hộp như chưa từng thấy bao giờ...

Đại lượng

Ngày 14 tháng 4

Chiều nay, đang hi hoáy chép bài thì anh Tý chạm ngay phải tay tôi, làm hỏng cả chữ. Thế có giận không chứ ! Tôi văng tục ngay với anh. Anh cười bảo tôi :

— Tớ nhớ tí mà ! Nóng thế ? Thôi để tớ tẩy đèn !

Tôi biết anh ấy không chí bụng, nhưng trong cái cười ấy mà phát ghét. Tôi nghĩ thăm :

— Chà ! Tháng này hẵn cày ngồi trên mình nên làm bộ đây ! Được rồi !

Đến giờ viết tập, lừa lúc anh đang viết, tôi huých cho anh một cái khuỷu tay : một giọt mực rơi xuống đèn ngòm. Anh giận đỏ mặt lên :

— À ! Cậu sốt tôi phải không ?

Rồi anh giơ tay lên. Nhưng thầy đã trông thấy cả. Thầy gọi tôi lên. Nhưng tôi không nhận lỗi, mặt sưng mày xía rồi vùng vằng về chỗ. Anh Tý bảo khẽ tôi :

— Được, chốc nữa ra cổng trường ..

Tôi cau mặt lại, ra bộ bất cần, nhưng thực ra tôi đang hối hận. Anh Tý vẫn là bạn thân của tôi, cuộc chơi nào chẳng có nhau ? Còn nhớ hôm nào tôi lại nhà thầy anh vừa học bài vừa trông nom mẹ ốm làm tôi mến anh, phục anh là đẳng khác ? Hôm anh đến tôi, chúng tôi chơi vui vẻ lắm ; cả Ba tôi cũng tỏ vẻ quí anh.

Anh em chơi với nhau thân thiết, nào có điều tiếng gì đâu ! Thế mà trong cơn nóng giận không đâu, dám ra cản rõ. Tôi nhớ lại câu cha tôi thường dặn :

— Nếu con có lỗi, thì con cứ thẳng thắn xin lỗi !

Xin lỗi anh Tý ! Tôi muốn lắm ! Nhưng nếu thế thi chịu lép quá nhỉ ? Đời nào ! Tôi lầm lết nhìn anh Tý ! Chỉ thấy anh ngồi cầm cúi viết, cái lưng nhỏ lén, cái lưng hàng ngày ghé xuống vác cúi cho cha. Lòng tôi se lại. Tôi tự nhủ :

— Xin lỗi bạn có gì mà ngượng ?

Tôi định xin lỗi, nhưng câu nói cứ nhất định ở trong cổng họng, không sao phát ra tiếng được. Thế rồi, tôi nghĩ thăm :

— Sau giờ này, ta xin lỗi cũng được !

Nhưng sau giờ ấy tôi vẫn không giám hé môi. Chỉ thấy thỉnh thoảng anh Tý đưa mắt liếc tôi, coi bộ buồn rầu hơn là oán giận. Còn tôi, tôi cũng trùng trùng nhìn lại, làm ra vẻ ta đây không hãi. Anh lại nhắc :

— Chốc nữa ra cổng đấy !

Tôi chợt nhớ đến lời Ba tôi dậy : — « Nếu ai đánh con, phải tự vệ, nhưng chờ đánh lại ».

Rồi tôi tự bảo : « Phải, ta sẽ chống cự, ta không đánh lại thì thôi chứ gì ? » Lòng tôi rạo rực bối rối. Ngồi trên ghế mà như có kim châm. Tôi bức bối trong người, tai ửn lên chẳng nghe thấy gì cả.

Thế rồi chuông tan học nồi lên, chúng tôi xếp hàng về. Đến đầu phố, tôi liếc mắt lại : anh Tý đang theo tôi...

Anh đã gần tôi... Tôi rút thước ra đứng thủ thế. Anh tiến lại. Tôi gio thước lên. Anh mỉm cười, lắc đầu nói : — Ô cùng bọn cá mà !

Tôi còn đang sững sốt thì anh đã nắm lấy tay tôi :
— Thôi hòa cá làng ! Dũng nhé !

Lúc về nhà, tôi đem chuyện thuật lại với cha tôi, trưởng cha tôi vui lòng, nào ngờ người nghiêm nét mặt mà bảo :

— Con có lỗi, con phải xin lỗi bạn trước mới phải chứ ! Chỉ những kẻ hèn nhát mới dám gio thước lên đánh người bạn hơn mình.

Rồi giật lấy thước ở tay tôi, cha tôi bẻ ra làm đôi và mạnh xuống đất.

Hồi hận

Ngày 15 tháng 4

Giờ mới biết là tôi đã điên cuồng, dại dột. Câu chuyện vừa qua ở trường vẫn quay cuồng trong óc tôi, làm tôi bận chí. Đành rằng tôi đã xin lỗi anh Tý rồi, và chúng tôi đã hết giận nhau rồi, nhưng còn thầy nữa, không biết thầy có tha tội cho tôi không ?

Tôi tôi đối với thầy nặng biết bao nhiêu !

Bữa cơm chiều, tôi thấy đói mà ăn không ngon miệng. Tôi cáo ốm lên gác nằm sóng sượt trên giường. Lương-tâm tôi cắn rứt tôi, hành hạ tôi. Tôi muốn quên đi không nghĩ tới, nhưng càng quên lại cứ càng nhớ đến.

Đêm xuống đã lâu mà tôi vẫn còn thao thức. Ủ mà sao tôi lại có thái-dộ hồn hào thế nhỉ ? Anh Tý chót lỡ chạm tay tôi, anh đã biết lỗi xin tẩy đèn rồi. Thi anh ấy lỡ phải chứ có chỉ bụng đâu. Giả như người

ta, thì dù có bực mình đến thế nào chăng nữa, cũng cứ cười như không mới phải !

Đáng này tôi cố tình trả thù anh cho bõ ghét, định làm anh phải thiệt hại mới nghe. Đến lúc thầy gọi lên hỏi, tôi còn mặt sưng máy xia, vùng vằng về chỗ. Thầy không nói gì, chỉ nhìn tôi khẽ thở dài.

Thầy ơi ! Con biết thầy buồn vì con lầm ! Xưa kia thầy vẫn thương con, vẫn quí con, vì thấy con ngoan ngoãn, chăm chỉ, nên cả những khi mệt mỏi, thầy vẫn ăn cần nhẫn nại giảng dạy cho con.

Thế mà, sáng nay con đã hồn sует với thầy ! Cái ơn dạy dỗ con chưa báo được chút nào thì con đã trả nghĩa thầy như thế đấy. Giờ đây, hối hận đang dày vò lòng con. Một thứ hình phạt đang ngầm ngầm hành hạ, làm cho con băn khoăn khổ sở, đứng ngồi không yên.

Cứ thế, tôi hết tự trách tôi, lại tự mắng tôi. Tôi muốn chạy đến nhà thầy, đập cửa xin vào mà tạ tội. Nhưng tôi không đủ can đảm. Tôi dành cúi đầu ngồi bên quyền sách mở trên bàn như một tội-nhân.

Trước mặt tôi, còn trông rõ cặp mắt não nùng của thầy nhìn tôi mà không nói. Tai tôi còn nghe tiếng thở dài não nuột, phát ra từ tấm lòng thương rộng như bể cả của thầy.

Tôi biết làm thế nào bây giờ ? Thôi thì chỉ còn có cách là sẽ hết sức ngoan ngoãn cho thầy vui lòng, sẽ hết sức chăm chỉ cho thầy hả da.

Chỉ có cách ấy, may ra tôi mới đáp đền được tội lỗi trong muôn một mà thôi.

Kẻ có lòng

Ngày 23 tháng 4

Buổi chiều hôm nay tôi hơi bực mình vì thấy anh Tôn cứ lầm lầm lý lỵ, hỏi chẳng buồn nói, gọi chẳng bao thưa. Sau hỏi ra mới biết là em anh mấy ngày

nay bị bệnh đậu, nhiều lúc mê man bất tỉnh. Anh thương em lắm, đã tinh xin nghỉ học nhiều lần để trông em đỡ mẹ. Nhưng cha anh gạt đi, sợ gần kỵ thi nghỉ học, mất bài.

Lúc gần về, bỗng thấy thày bảo :

— Buổi trưa người nhà anh Cảnh có đến xin phép cho anh nghỉ thêm vài bữa. Anh còn mệt lắm các con à ; anh nào rồi hãy đến thăm anh một chút và nhớ nói hộ rằng thày chúc anh chóng khỏi ».

Ra đến cổng trường, tôi thấy anh Tôn lưỡng lự một lát, rồi quay lại bảo tôi :

— Thế nào ? Các anh nghĩ sao ? Ta đi thăm anh Cảnh chứ ?

Anh Sinh bàn :

— Anh không nói ra chúng tôi cũng đã nhất định đi rồi. Còn anh nên về nhà thăm em... Đã có chúng tôi thay mặt...

Anh cứ khăng khăng một mực :

— Chúng ta đã biết anh mệt nặng mà không đi thăm anh thì sao cho dành lòng ? Vả lại tôi đến qua một lát rồi về ngay cũng được.

Chợt thấy anh Pha le te chạy đến :

— Các anh đi thăm Tư Hái đây ư ? Cho tôi đi mấy nhé !

Chúng tôi chưa kịp trả lời thì đã thấy anh sụt mặt ra. Nhưng anh Tôn đã vui vẻ nói :

— Có chứ, chúng tôi cũng đang định đi tìm anh để mời anh nhập bọn đây mà !

Thầy được cùng đi với chúng tôi, mặt anh tươi hân len. Khốn nạn, từ ngày anh bị đuổi, anh chỉ lo chúng tôi « tẩy chay ». Nhưng thực ra, thầy tính nết anh đổi khác nhiều, ngoan ngoãn chăm chỉ, chúng tôi ai cũng có bụng mến. Ngay đến thày cũng vẫn thường đem anh ra để răn chúng tôi.

Thầy là bốn đứa chúng tôi cùng đi. Lúc đi đường

xem ra anh Tôn vẫn còn rầu rĩ không vui, ít cười, ít nói. Khốn nạn, lo cho em mà anh sút hẳn đi !

Dược mệt quăng, anh Sinh bảo :

— Nay ! Anh ấy mệt, chả lẽ chúng ta đến chơi suông ! Hay chúng ta chung nhau mua cái gì đi !

Chúng tôi vui vẻ đồng ý ngay. Anh Pha có năm đồng, định mua cái ngôi bút máy, anh bỏ cả ra. Thế rồi chúng tôi rắc túi, góp nhau vào được 12 đồng. Anh Tôn mặc cả mua được bốn quả cam. Anh Pha tranh lấy cầm, rồi gói vào mùi-xoa xách lon ton di trước ; chúng tôi nhìn anh bẩm nhau cười.

Đến cửa nhà anh Tư-Hái, anh Sinh tháo « huy-chương HỌC GIỎI » mà bỏ túi. Tôi hỏi, thi anh thẳng thắn đáp :

— Vào thăm anh ấy, ta không đeo cái này thì hơn.

Thày anh Tư Hái ra mở cửa cho chúng tôi, nét mặt dày vẻ lo âu :

— Các anh hỏi gì đấy ?

Anh Tôn lẽ phép ngả mũ nói :

— Thưa ông, chúng cháu là bạn anh Cảnh. Thầy nói anh mệt, thầy giáo cho lại thăm anh.

Thày anh lắc đầu, chán nản :

— Vào đây các anh ! Thầy giáo thương em lắm, nhưng không biết em có sống để được học thầy nữa không ? Em còn mệt lắm các anh à.

Ông vừa nói vừa rót nước mắt. Chúng tôi buồn rầu theo ông vào trong nhà. Anh Tư Hái đang nằm thiêm thiếp trên giường, mặt trắng nhợt. Má anh ủ rủ ngồi bên cạnh.

Anh nằm dờ, hai mắt nhắm nghiền, trông chẳng khác gì cái xác chết. Khốn nạn thán anh ! Vừa mới hôm nào vui vẻ đánh cờ « ca-rô » với chúng tôi, đã thua lại còn lầm « mắt lác » để pha trò, thế mà hôm nay đã đau ốm nằm kia !

Chúng tôi đứng sững nhìn anh, ngực như có gì đè nặng. Anh Tôn mở gói cam, sẽ đặt bên gối. Thấy động anh Tư Hui lờ đờ mở mắt ra, cầm lấy quả cam nhưng nhắc không nổi, quả cam lăn xuống chén giường. Mắt anh cứ mở trừng trừng nhìn thẳng.

Anh Tôn cúi xuống cầm tay anh, hỏi sẽ :

— Tôn đây mà ! Cả Dũng, Sinh, Pha nữa... Cảnh số nhận được anh em tôi không ?

Cảnh không nói gì, chỉ khẽ nhếch mép, rồi nhắm nghiền ngay mắt lại :

— Cảnh ơi ! Chịu khó uống thuốc Cảnh nhé ! Thày giáo hỏi thăm đấy !

Cảnh vẫn không nói gì, thoi thóp thở xem chừng mệt nhọc lắm. Má anh khóc lên rưng rức :

— Con ơi ! Con cứ ở với mẹ nhé, đừng bỏ mẹ, con ơi !

Ông phó cao sòng sọc chạy vào :

— Má nó có im ngay không nào ? Đã nấu cả ruột cá gan, lai con gở mõm, gở miệng...

Rồi ông quay lại bảo chúng tôi :

— Các anh có lòng với em như thế, là quý hóa lắm. Thời các anh về. Hôm nào em khỏi, em sẽ đến cảm ơn thày giáo với các anh.

Chúng tôi buồn rầu chào hai ông bà, rồi rón rén đi ra. Được mươi bước, thấy có tiếng gọi dồn sau :

— Tôn, anh Tôn !

Không hiểu chuyện gì, chúng tôi hốt hoảng quay cả lại. Ông phó vẻ mặt hờ hờ :

— Em vừa gọi đến tên anh Tôn xong. Hai hôm nay em mê man chẳng biết gì. Giờ em mới tỉnh, bác mừng quá...

Anh Tôn nhìn chúng tôi :

— Thời thế các anh về trước vây ! Đề Tôn ở lại đây với anh Cảnh. Sinh nhớ tạm qua nhà, xin phép hộ Tôn

mấy nhé ! » Rồi anh thì thầm như nói một mình : « Còn em minh nữa, không biết đã đỡ chưa đây ? »

Trên đường về, còn tôi với anh Sinh. Thấy mắt anh long lanh trót lệ, tôi an ủi anh :

— Anh Cảnh sắp khỏi rồi mà... Đừng buồn nữa, Sinh !

— Anh Cảnh thì thế nào cũng khỏi rồi... Nhưng tôi nghĩ đến anh Tôn. Đó mới thật là một kẻ có lòng phải không hổ Dũng ?

Một đời tận-tụy

Ngày 3 tháng 5

Bà cơm trưa vừa xong, Ba tôi đang đọc báo bỗng reo lên :

— Nay ! cụ giáo Tám hãy còn sống đây này ! Báo đăng cụ được thưởng Học chính bội-tinh đây này...

Mẹ tôi đang ngồi khâu ngừng lên :

— Vậy ư ? Có lẽ năm nay cụ nhiều tuổi lắm rồi nè ? Cụ được thưởng xứng đáng quá ! Thật là một nhà đạo-dức, suốt đời tận-tụy với chức-nghiệp. Thế giờ cụ ở đâu ?

Cha tôi nhìn vào tờ báo để kiểm địa-chỉ của cụ :

— Cụ về hưu ở làng Phúc-Hải. Có lẽ đó là quê cụ... Mai nhớ đánh thức cha con tôi dậy sớm. Nhận ngày chủ-nhật, ta đi thăm cụ và mừng cụ nhân thê... Thày giáo cũ của Ba đây, Dũng à. Mai Ba cho con cùng đi.

Rồi suốt buổi hôm ấy, cha tôi luôn nhắc đến cụ.

Chín giờ sáng hôm sau, chúng tôi đã tới quê cụ. Trên xe lửa, cha tôi nói :

— Đã gần 30 năm nay, Ba chưa gặp thày giáo cũ. Đó là thày giáo đầu tiên của Ba ở lớp Năm, trường hàng Than. Trước kia cụ yêu Ba lắm, mà Ba quý cụ cũng chẳng khác gì bố đẻ.

Ba còn nhớ những lời cụ khuyên, cả những lời cụ mắng nữa, cũng là những thói quen, tính nết, dáng điệu của cụ.

Ba còn nhớ có lần chí chọi đánh nhau với bạn ở trong lớp. Lúc gần về, cụ sai Ba cầm giấy lên gác cho ông nội con — hồi đó dạy lớp Nhì ở trên gác — Ba hí hửng cầm giấy lên, thì ra đó là một bản cáo trạng với những chữ : « THÔNG VÀ ĐÁNH NHAU VỚI BẠN. Tôi đã véo tai hai cái rồi. »

Ba tôi tẩm lầm cười một mình trước kỷ-niệm đã qua, rồi bùi ngùi nói tiếp :

— Ba chưa từng thấy ai yêu nghề như cụ, đến nỗi suốt một niên-học, dù đau ốm, bận việc thế nào cũng không chịu nghỉ một ngày. Thật là một nhà mô-phạm đã đào-tạo biết bao nhiêu học-sinh nên người, đáng để cho chúng ta tâu thờ, kính mến.

Chúng tôi không phải hỏi thăm nhiều. Nhà cụ cũng dễ tìm, ở ngay phía sau đình. Qua một cái ngõ gạch quanh co thì đến nhà. Một ông cụ râu tóc bạc phơ, chống gậy trúc đứng tựa cồng, nhìn xuống ao bèo.

Cha tôi khẽ reo lên :

— A ! cụ kia rồi !

Thế là cha tôi ngả mũ cầm tay, sắm sắm tiến đến, ôm chầm lấy cụ :

— Lạy thày ạ. Thày còn nhớ con không ?

Cụ giáo ngạc nhiên, trổ mắt nhìn :

— Tôi không dám, chào Ngài.

Cha tôi nắm lấy tay cụ, nghẹn ngào :

— Thày không nhận ra con ư ? Con là Thọ đây mà !

Học-trò cũ của thày ở trường hàng Than đây mà !

— Thế à ?... quý hóa quá... thế mà tôi quên mất đấy !... Chết chưa, mời Ngài... mời ông qua bộ vào chơi. Các ông không chê thày nghèo quá bộ đến thăm thế này, thật là quý hóa quá !

Nhà cụ là một ngôi nhà ngôi nhỏ, ba gian, hai gác, có ao trước vườn sau, mát mẻ, yên tĩnh.

Chúng tôi theo cụ vào gian giữa ; đồ đạc sơ sài,

nhưng ngăn nắp, sạch-sẽ, tỏ ra cụ sống một cuộc đời đậm-bạc.

Thấy khách lạ, một đứa cháu nhỏ đứng lên đi dụn nước.

Cụ giáo hổng vỗ vai Ba tôi cười :

— Tôi nhớ ra rồi ! Ông là con trai cụ giáo Phú phải không ? Lâu quá nỉ ?... Cụ giáo nhà bảy giờ ở đâu ?... Cụ có mạnh không ?

Rồi cụ lầm nhầm tinh :

— 1927 đến giờ.. Ngót 30 năm rồi còn gì ? Thế nào ? anh trông thày có già nhiều không ? Tính ra vừa 30 năm dạy học. Từ ngày được về hưu, thày về nghỉ quê nhà, theo tiền-nhân :

« MỘT MÁI, MỘT CUỐC, MỘT CẦN CẦU »

tiêu dao ngày tháng, hè, hè,... chờ ngày xuống lỗ, anh ạ !

Nước đã mang lên, Ba tôi rót vào ấm xong hỏi thăm sức khoẻ cùng là gia-sự của cụ. Cụ vừa thông điệp, vừa nói :

— Hiện giờ tôi ở đây có một mình, với vài đứa cháu ngoại nhỏ. Hai anh lớn thì hiện giờ ở trong quân đội cả, lâu lâu mới về thăm nhà. Con gái thi đi lấy chồng xa. Tôi giữ lại thằng cháu để làm vui cảnh già. Sinh sống đã có vài ba mẫu ruộng, mấy luống rau vườn với số lương hưu, thanh bạch lầm, anh ạ. Được cái một đời chưa từng làm gì trái lý, về già lương-tâm yên ổn, thời thế cũng đủ... Quãng đời đã đi gần hết, ngành mặt nhìn lại, được cái không có điều gì đáng tiếc...

Sau một tuần nước, cụ tiếp :

— Tôi còn nhớ hồi nhỏ, anh nói ngong liu, ngong liu. Day cho anh nói được L với N thật là khó nhọc. Anh ngồi đầu bàn, ngay bên cửa sổ, mắt lúc nào cũng nhìn ra ngoài, ngắm hoa rơi, bướm lượn, phải phạt đến chết mà vẫn không chừa...

Cụ thở dài nói tiếp :

— Chắc đã 28, 29 năm trời ! Chóng thật ! Tôi về đây

đã được hơn sáu năm rồi. Thỉnh thoảng cũng được vài các anh nhớ đến thày cũ đến thăm. Anh nào cũng làm nên cả ; thật là đáng mừng. Thế giờ anh làm gì rồi ? »

Cha tôi nói làm nghề dạy học, rồi hai tay cầm bọc sách đưa ra biếu cụ. Cụ đón lấy, giở từng quyển ra xem, rồi vuốt râu cười :

— Hay lắm ! Hay lắm ! Anh chọn nghề đó thật là hay. Tôi lấy làm mừng thấy anh theo nghề của ông cha, rồi lại có công viết những loại sách giáo khoa này ! »

Cụ rung dùi, rót nước ra chén :

— Cái nghề dạy học tưởng như tầm thường, mà thật cao quý lắm anh ạ. Chỉ có những kẻ bất-nhẫn mới dám mở mồm khinh nghề dạy học. Thế mà hơn cả luật-sử, bác-sĩ đấy ! ... Song anh phải giữ gìn sức khỏe lắm mới được, vì cái nghề « bán phổi » ấy tiêu mòn sức khỏe của ta một cách tai hại. Trong anh cũng yếu lắm đấy, không được như người ta đâu. »

Cha tôi tuy vâng dạ nhưng hiểu rằng cụ khuyên như thế mà chính cụ, cụ đã hy sinh đến quên cả thân mình.

Một lát, cụ đưa Ba tôi ra ngồi trước hè, dưới giàn thiên lý :

— Anh ạ, hôm nhận được giấy báo về hưu mà tôi lặng người đi, tưởng như đời mình đã tắt, chẳng khác cảnh trời chiều đang xuống, chờ bóng đêm chùm lấy mang đi.

Nếu bây giờ tôi trẻ lại, hỏi tôi muốn làm gì, tôi xin mạnh bạo trả lời : « MUỐN NGHỀ DẠY HỌC. »

Giờ tôi chỉ còn mấy chồng sách cũ làm vui ; vài quyển vở học-sinh, dăm tập HỌC BÁO, tất cả điều cất kỹ trong tủ kia, thỉnh thoảng lấy ra xem, nhớ lại những ngày vui bên đàn trò nhỏ. Cũng có anh châm chỉ nết na, cũng có anh nghịch ngợm hồn hào, nhưng anh nào thày cũng thương, cũng nhớ. »

Cụ bước vào trong nhà lục lọi một lúc, đưa cho cha tôi một quyển vở cũ, bìa đã phai màu :

— Anh có biết quyển vở này của ai không ?

— Cha tôi dở lấy, giở ra xem, rồi nước mắt cứ ràn ra :

— Ngày Dũng ! Đây là tập vở cũ của Ba hồi học lớp cũ. Đây là dòng chữ dỗ của cụ phê. Đây là bài tinh khó bị « zô » vì tội di « còp ». Nhìn đến nó, Ba lại tranh lòng nhớ đến mẹ già, đêm đêm dạy Ba làm tính, nhẫn nại giảng di giảng lại cho Ba nghe thế nào là tiền lỗ, thế nào là tiền lãi, mà Ba quên vẫn hoàn quên...

Cụ giáo rót thêm nước vào ấm, bảo cha tôi :

— Cứ giở chồng sách cũ là bao nhiêu kỷ-niệm xưa, bao nhiêu hình ảnh cũ lại hiện ra. Lớp này qua, lớp khác đến, hàng nghìn vạn học-sinh kế tiếp nhau ngồi trên một chiếc ghế, học cùng một bài, trong cùng một căn buồng, qua năm này sang năm khác... Ôi chao ! Cả một đời lăn lộn trong nghề, chỉ còn lại có bấy nhiêu !

Cha tôi đứng lên, nghẹn ngào nắm lấy tay thày cũ :

— Thưa thày không... Cốc đời thày tuy thanh-bạch nhưng nói lên nhiều những sự hy-sinh. Sự-nghiệp thày tuy âm thầm, nhưng vẫn còn sống mãi trong lòng chúng con. Cũng chỉ vì thế mà sau 30 năm trời xa cách, hôm nay chúng con mới lặn lội tìm đến thăm thày với cả một tấm lòng biết ơn tha thiết, và đề thưa với thày rằng : « Chính nhờ ơn thày, chúng con mới được có ngày nay. »

Cụ giáo nghe nói, cúi mặt xuống ; nhưng sau đôi kinh trắng, tôi trông rõ hai giọt nước mắt long lanh. Khuôn mặt khô héo già nua, như tươi lại sau trận mưa xuân.

Qua trận ốm

Ngày 15 tháng 5

Thế ra tôi ốm đã 10 ngày rồi ! Luôn trong mười ngày, tôi mê man bất tỉnh, chẳng còn biết trời đất là gì.

Tôi mang máng như có nghe thấy tiếng mẹ tôi nức nở nhiều lần, và trông thấy nét mặt sầu thảm của cha

tôi. Tôi nghiệp mẹ tôi ! thấy tôi ốm đau thế này hẳn đau lồng xót ruột lắm đây !

Hình như tôi thấy cả cô giáo cũ đứng bên tôi thì phải. Quyết chẳng phải là giấc mộng ! Rõ ràng cô cầm tay tôi, còn tay đưa mùi-xoa lên miệng, cõi nén cơn ho. Cả thầy giáo tôi nữa, mà tiếng nói ô ô đã làm tôi giật mình, mở mắt...

Còn ai đến thăm tôi nữa nhỉ ?... À, còn nhiều... Anh Sỹ, cái đầu hói trọc này ; anh Tư Hái cái mũi tẹt dí này : Anh Tôn mang cho quả quýt còn cả lá này...

Tất cả những hình ảnh thân yêu ấy hiện ra trước mắt, hỗn độn như ẩn hiện trong đám sương mù. Thì ra tôi vừa thoát chết và trận ốm ấy đã làm bao nhiêu người rầu rĩ vì tôi. Giờ tôi đã thoát hiềm, đem lại nụ cười cho cha mẹ, giọng hát vê von cho em.

Thì ra tôi đã đi bên Tử-Thần mà không biết, chỉ còn nhớ đã trải qua giấc mộng kinh hoàng.

Tôi đã bình phục dần dần.

Hôm anh Tư Hái đến thăm tôi, người tôi hãy còn mệt mà trông thấy anh làm mắt lác, cũng phải bật cười. Từ hôm anh ốm khỏi, chưa lai súc, cái mặt dài ngoẵng, đôi mắt trổ ra, lác sệch sang một bên, trông lại càng thêm ngô.

Cả anh Phi cũng đến, mang tặng tôi một cái gọt bút chi kiều tàu bay, trông cũng hay hay. Hôm qua, anh Pha đến thì tôi đang ngủ. Anh dồn đèn ngồi xuống bên tôi mà ngắm. Mẹ tôi bảo anh cứ ngồi nguyên thế, lâu lắm mới về. Tôi cứ phản nản mãi. Chẳng ai đánh thức tôi dậy để chơi với anh. Ay từ ngày anh đổi tính đổi nết, thi chúng tôi dám ra thân nhau.

Tôi lấy làm lạ không thấy anh Tý đến chơi. Tôi hỏi em Huyền thì em mới nhớ ra bữa trước anh Tý ở trường có đưa cho em cái thư, bảo đem về cho tôi, nhưng em quên mất, còn bỏ hộp.

Tôi sung sướng mở thư của anh ra đọc :

« Dũng thân mến,

« Trước hết phải xin lỗi Dũng đã, xin lỗi rất nhiều. « Mấy hôm trước Dũng nghỉ, cứ vô tình tưởng thời tiết « thay đổi, mệt nhọc qua loa, mấy hôm khỏi, lại đi học « cho vui.

« Nào ngờ Dũng vắng mặt hôm nay đã gần một « tuần, có sốt ruột không chử ! Tý luôn luôn hỏi thăm, « còn thầy cũng luôn nhắc đến. Thế mà Tý không « đến đtoc, là vì Dũng ơi ! Mẹ Tý hiện đang đau nặng, « chưa biết sống chết thế nào !

« Mãi đến hôm nay, thầy đến thăm, mới nói cho « biết là Dũng mệt nhiều, có lẽ bị thương - hàn, trông « Dũng xanh lám, gầy lám.

« Thôi Dũng ơi ! Cố uống thuốc cho chóng khỏi « nhé ! Đừng sốt ruột về kỳ thi nhé ! Tý sẽ chép đỡ bài « cho Dũng, và nếu cần, sẽ nhắc lại Dũng nghe những « lời thầy giảng. Vả lại, với sự chăm chỉ, với sức học của « Dũng không lo thua anh kém em đâu ! Cứ chịu khó « thuốc thang, tĩnh dưỡng cho mau khỏe, kéo Ba, Mẹ « Dũng buồn, và riêng Tý đây cũng chẳng vui nào.

« Từ ngày Dũng nghỉ, trong lớp chẳng có chuyện « gì lạ. Bài thi Toán mới rồi, anh Sinh được nhất, và « bét vẫn anh Long. Vừa lười vừa dốt như anh ấy thì « bao giờ chẳng đội sổ ? Cũng vì Dũng nghỉ mà đội ta « tháng này kém đội Quốc-Toán mất. Dũng cố chóng khỏi « mà đi học, kéo thiệt lây cho toàn đội. Mong lăm đấy !

« Thôi xin phép Dũng ngừng bút. Mẹ Tý đã đến giờ « uống thuốc. Còn Tý đã bắt đầu phải nghỉ nhà từ hôm « qua rồi. Mẹ Tý có mệnh-hệ nào, thi Tý cũng chết « mất thôi, Dũng à.

« Thôi Dũng nằm nghỉ. Chúc Dũng chóng khỏi Tý « muốn viết thêm, mà không sao cầm nổi bút nữa...

Thân ái chào Dũng

Đọc xong thư anh mà tôi buồn quá ! Thì ra ai cũng nghĩ đến tôi ; cả đến anh Tý, mẹ ốm như thế, việc bạn như thế, mà cũng cố viết cho tôi bức thư nồng nàn thế ấy !

Tôi thẩn thờ nhìn qua cửa sổ. Nghe tiếng guốc rộn ràng trên hè phố, tôi muốn chạy ra cửa để nhìn các bạn tung tăng cắp sách đến trường... Tôi thèm đi học quá... thèm gặp bạn... thèm gặp thầy... Hắn ai cũng mừng rõ thấy tôi đã mạnh.

Nhưng thôi, chỉ vài hôm nữa là tôi đi học được rồi. Mẹ tôi bảo thế. Nhưng thời khắc mới chạm chạp làm sao ? Tôi nóng lòng trở lại nhà trường, muốn nghe bạn thuật lại những chuyện vừa qua, muốn ngồi trong lớp, giữa thầy, giữa bạn thân yêu...

Nhin mẹ tôi ngồi đan bện cửa sổ, đôi mắt quầng thâm, sau những đêm không ngủ, lòng tôi quặn lại. Cha tôi hẳn cũng trải qua những phút lo sợ hãi hùng vì tôi. Lại còn các bạn, ai cũng đến thăm với một lòng thương xót...

Tưởng tượng đến một ngày kia, anh em phải xa nhau, thi chịu sao nỗi ? Tôi sẽ theo học lên cùng với anh Sinh, anh Bich... Nhưng còn anh Tôn, anh Tý, anh Sỹ.. chắc chắn phải thôi, vì cảnh nhà eo hẹp.

Thế là chúng tôi sẽ chia tay để biệt nhau mãi mãi. Giá có ốm đau, chắc cũng chẳng bạn nào biết đến mà thăm !

Các bạn ơi ! Biết-ly chưa đến, sao lòng tôi đã nhiều chua xót thế này ?

Tình bạn

« Nói làm chi với hai chữ «BIỆT LY», hả con ? Hết hè, con lên trường Trung-Học. Các bạn con, vì hoàn cảnh, đành phải phả ngang rồi tùy theo năng lực mà chọn một nghề, hoặc đi kiếm việc.

« Còn học hành ở tỉnh này, con còn nhiều phen gặp bạn, chứ đâu đã phải biệt nhau mãi mãi ! Mà xa cách hay không, cũng là tùy ở như con.

« Muốn gần các bạn thì có khó gì ? Nhũng khi đi học, « con sẽ có dịp tat thăm các bạn con ở các tiệm buôn hay « trong xưởng thợ, nơi mà các bạn đồng học nay đã ra « đời làm việc kiếm kế sinh-nhai.

« Con hãy dừng chân lại vài ba phút, chuyện trò thăm hỏi các bạn. Con có dịp quan sát đời là thế nào, có dịp « học hỏi cuộc sống bên ngoài xã-hội, và vô số điều bồ « ích khác nữa, mà con chưa từng, hay không thể biết, « ở dưới mái gia-dinh hay trong lớp học.

« Nếu con không có tình thân ái với chúng bạn lúc « còn trên ghê nhà trường, thì sau này ra đời con khó « tìm được những bạn tâm giao. Con sẽ sống khô khan, « không tình cảm và tuy đúng giữa dòng đời tấp nập mà « vẫn thẳng minh tro troi, lẻ loi.

« Hãy thân thiết chơi bời với các bạn con — nhất là « đối với những bạn con nhà lao động — để sau này đi lại « chơi bời, giúp đỡ lẫn nhau như người trong thân quyến.

« Trong xã-hội, những người thuộc giai cấp thương-lưu chẳng khác gì những sĩ quan, mà thợ thuyền thì « là binh sĩ. Người lính cũng cao quý chẳng kém gì vị sĩ « quan, vì giá-trị con người là ở trong công việc, chứ « không phải ở đồng lương ; ở trong phẩm - cách chử « không phải là ở cấp bậc.

« Mà giai-cấp cần-lao kia mới đáng được ta tôn sùng, « là bởi đã hàng bao thế-kỷ nay, cái lâu-dài văn-hóa sở « dĩ được đồ-sộ như ta có ngày nay là bởi đã có hàng « triệu bàn tay gân-guốc từng mát bao nhiêu mồ hôi xương « máu để xây nền đắp móng.

« Cho nên, con ơi ! Con phải hết lòng yêu mến và « kính trọng các bạn con nhà lao động hơn cả, để tỏ lòng « biết ơn những nỗi vất vả hy-sinh của cha mẹ họ.

Hãy yêu anh Tôn, anh Tý, anh Sỹ... vì ở trong những con người thợ thuyền ấy, có chứa đựng những tấm lòng vàng vô giá.

Vậy hãy thử rằng, dù sau này có may mắn được giàu sang, phú quý đến thế nào, thì tấm tình bao la của tuổi ấu thơ cũng không hề phai lạt.

Và rồi đây, ba bốn mươi năm về sau, trên đường đời rong ruổi, con có vỏ tình gấp anh Tôn trong bộ áo xanh thợ máy lấm dầu, Ba mong rằng, con sẽ sung sướng thôn thirc ôm chầm lấy bạn, dù khi ấy con có là một đại phú thương hai mươi nhân vật quan trọng ở trong Chính phủ.

Người con mắt mẹ

Ngày 23 tháng 5

Hôm nay, tôi đã bình-phục hẳn. Tôi hớn hở cắp sách đến trường, vui thú được gặp thầy gấp bạn, thi lại được tin má anh Tý vừa mất. Vắng anh, tôi nhớ ngần cả người, mà anh buồn thì tôi vui sao được?

Lúc vào lớp, thầy râu râu nét mặt bảo chúng tôi — Không có gì đau đớn, bằng cảnh người con mắt: mẹ, mà cuộc đời tàn nhẫn đã cướp lấy mang đi. Vậy ngày mai, anh Tý đi học, thầy mong rằng các con phải kính trọng sự đau đớn của anh, phải rất thân mật dịu dàng với anh. Chớ có cười cợt bông đùa trước mặt anh. Có thể anh mới đỡ tủi thân vì nỗi từ nay tro troi. Các con đã hiểu thầy nói gì chưa?

Nghe thầy nói tôi buồn quá, tự trách mình rằng có mẹ mà không biết sướng. Tôi lại phàn nán không được đi tiễn má anh ra đến tận mộ, như các anh em khác.

Hôm sau, khi chúng tôi vào lớp ngồi yên chỗ đầu đầy cát rồi, mới thấy anh vào. Trông thấy anh ủ rũ trong bộ áo dài tang mà tôi giật mình. Mới có mấy hôm mà trông anh sút đi chóng quá! Hai con mắt ngơ ngác,

quầng thâm như đã khóc nhiều. Mọi người yên lặng nhìn anh, riêng tôi cảm thấy trong lòng một niềm thương xót dâng lên rào rạt.

Trông thấy chúng tôi, bỗng anh tủi thân khóc nắc lèn. Thầy giáo áu yếm cầm tay anh đặt vào chỗ ngồi :

— Thầy biết con buồn lắm, nhưng phải can đảm lên mới được! Từ này con sống bơ vơ, thiếu tình mẫu-tử, nhưng thầy đây, các bạn con đây, ai cũng xót xa thương mến con. Hãy cố gắng, tỏ ra xứng đáng với lòng mẹ con hằng thiết tha mong mỏi. Có thể, mẹ con ở dưới kia, hay có lần quất đâu đây, cũng được ngầm cười...

Nước mắt anh rỉ rả trên má, coi bộ sầu thảm quá, khiến tôi không dám nhìn anh nữa. Anh thờ thẫn giờ quyền sách Tập-Đọc ra, và trước tấm tranh « GIA-ĐÌNH » vẽ trên trang sách, anh lại gục đầu xuống cánh tay mà đầm đìa nước mắt.

Thầy ra hiệu cho chúng tôi mặc anh, rồi tiếp tục giảng bài. Tôi muốn vô về anh, muốn an ủi anh một đôi câu mà chẳng biết nói gì, dành cửi lấm lét nhìn anh. Sau tôi lấy mảnh giấy viết mấy chữ : « Đừng khóc nữa, Tý ơi! » rồi đưa sang cho anh. Anh không nói gì, mà cũng chẳng ngẩng đầu lên, chỉ nắm tay tôi xiết chặt.

Lúc tan học, ai cũng nhìn anh bằng cặp mắt thương đau, nhưng không ai dám hỏi anh câu nào. Tôi còn đang phân vân không biết nói gì với anh, thì thấy mẹ tôi đến dón. Tôi chạy lại, nhưng mẹ tôi đã ra hiệu chỉ vào anh Tý, rồi quay ngoắt đi.

Tôi đã hiểu mẹ tôi chẳng muốn Tý tủi lòng vì cảnh cõi cút của mình, nên dễ cho mẹ đi trước, tôi yên lặng lui lủi theo sau...

Lòng con

Ngày 30 tháng 5

Tôi đang ngồi chép bài thì thấy em Huyền gión gién lại gần, vẻ mặt nghiêm trọng. Em thì thầm vào tai tôi :

— Anh Dũng, em bảo cái này !

Tôi giật mình, ngẩng đầu lên. Em nói tiếp :

— Có lẽ Ba chúng mình mất việc rồi, anh à.

Tôi trợn mắt lên, hỏi :

— Sao ? em nói sao ?

— Hôm qua em thấy Ba bàn nhỏ với Mẹ rằng có lẽ Ba phải nghỉ nhà vì kém sức khỏe... Ba, Mẹ có vẻ lo buồn lắm... Làm thế nào bây giờ hả anh ?... Anh em chúng ta chết đói mất, anh ơi !

Nói rồi, em rơm rớm nhìn tôi. Tôi cũng cầm lấy tay em mà chẳng biết nói gì.

— Anh à, em không mua xe đạp ba bánh nữa đâu ! Anh cũng đừng đòi Mẹ mua đồng-hồ nữa nhé ! Anh nhé ! Anh ừ đi ! Chúng ta vào nói với Mẹ đi !

Thế rồi em lôi tay tôi vào buồng trong. Mẹ tôi đang lặng lẽ ngồi khâu bên cửa sổ. Cái lưng gầy khom xuống, mẩy sợi tóc dài vương trên trán hẹp, dường như chưa đầy sóng gió. Tôi bắt giác thương mẹ vô cùng, nước mắt cứ chực trào ra.

Huyền níu áo tôi ngồi xuống, rồi nói :

— Mẹ ơi ! Mẹ nghe chúng con nói cái này, mẹ nhé ! Mẹ tôi ngạc nhiên, buông kim xuống, trổ mắt nhìn :

— Gi vậy con ?

— Có phải Ba sắp không được đi làm nữa không à ?

Mẹ tôi hỏi dồn :

— Ai bảo con thế ? Sao con biết ? Ai nói ?

— Con biết rồi, mẹ đừng dấu con nữa. Ba đi khám sức khỏe, bác-sĩ bảo yếu phổi... Ba không được đi làm... Anh em con ai nuôi, hả mẹ ?

Nói rồi em khóc lên rung rức. Tôi nói :

— Thưa Mẹ, chúng con bàn nhau không mua xe đạp, đồng-hồ nữa, mẹ à, cho khỏi tốn tiền...

— Chúng con cũng không ăn quà sáng nữa đâu ! Đi học chúng con cứ đi bộ cho khỏe chân, không đi xe nữa ! Mẹ nhé ! Mẹ bằng lòng không ? Mẹ ừ đi !

Mẹ tôi cất tiếng cười mà nghe như khóc, bế Huyền lên lòng mà bảo :

— Ba con có sao đâu hả con ? Bác-sĩ bảo tiêm thuốc ít ngày sẽ khỏi mà ! Không sao ! Đấy các con xem, Ba con khó nhọc vì các con đấy ! Nhưng các con ngoan ngoãn, biết thương mẹ thương cha, thì Ba Mẹ cũng vui lòng.

Rồi hôn Huyền vào hai bên má, mẹ tôi nựng :

— Chưa chi các con mẹ đã sợ chết đói rồi ! Hễ đói thì mẹ đi bán rau, bán cháo nuôi các con chứ sao !

Đến trưa, mẹ tôi đem chuyện thuật lại với cha tôi. Ba tôi chẳng nói chẳng rằng. Chiều đi học về, tôi mở ô kéo ra, thì lạ chưa ! một cái đồng-hồ deo tay mới nguyên không biết ai để vào đó tự bao giờ.

Tôi còn đang cầm lên tay ngẫm nghĩa, thì có tiếng em Huyền ở ngoài sân reo lên :

— Anh Dũng ơi ! anh Dũng ơi ! ra đây mà xem xe đạp mới của em đây này !

Mùa nắng mới

Mùng 3 tháng 6

Tấm lịch trên tường cứ voi dần trong khi tiếng ve đã bắt đầu kêu rộn rã. Dưới nắng hè, hoa phượng đỏ rực trên cành, lốm đốm rải xuống mặt đường như những vệt lửa. Nắng từ trên xuống dưới, từ dưới hắt lên, từ sáng đến chiều. Nắng khô cỗi, nắng cháy da. Giếng không còn một giọt nước ! Chó nầm dài dưới đất, lười lè ra, hòng học thở. Người và vật đều uể oải, mệt mỏi.

Trong lớp, anh nào cũng nhoài người ra vì nóng ! Nhất là anh Tôn, chưa quen với cái nóng miền Nam, lúc nào cũng kêu khát cháy cổ, lăm lóc ngồi thử dưới bóng cây mà thở hồn hồn. Lại còn anh Ninh ! Tảng tật ốm yếu như anh, chịu sao nỗi cái nóng hè như thiêu, như đốt, có khi ngủ gục ngay trên bàn, đầu kê lên sách.

Anh Sỹ thi khôn ngoan đặt đứng quyền sách trên bàn để dấu cặp mắt lờ đờ thèm ngủ.

Anh nào cũng thân thờ dưới nắng mới, kém về lạnh lẹn mọi ngày.

Gần đến kỳ thi lại nóng bức thế này, chúng tôi học làm sao? Tôi nhìn qua cửa sổ: bóng lá xanh rờn, vài cánh mày bay lờ lững trên trời cao, gợi cho tôi bao cảnh vui thú trong kỳ nghỉ hè sắp đến. Tôi đâm ra chán nán thân thơ.

Mẹ tôi biết ý, luôn hỏi tôi:

— Con có mệt lắm không? Cố lên con ạ! Mẹ mua thuốc bổ con uống nhé!

Sáng sáng mẹ tôi đánh thức tôi dậy sớm mà bảo:

— Dậy sớm mà học cho mát con ạ. Đỗ rồi tha hồ mà chơi! Còn có một tháng nữa thôi mà!

Để khỏi nản chí, tôi luôn luôn nhớ đến lời cha khuyên, mẹ dạy để quyết chống chơi với cái nhọc mệt của mùa nắng mới vừa sang.

Phải rồi, nghe mẹ nói, tôi mới nghĩ ra rằng tôi còn sung sướng hơn chán vạn kẻ khác. Trong lúc tôi được ngồi trong nhà cao cửa rộng mà học thi có bao nhiêu trẻ đang cầm cùi ngoại đồng, dưới mặt trời nắng cháy, trong xưởng thợ chật hẹp ồn ào, hay trên mặt đường nóng bỏng. Những trẻ ấy làm việc từ sáng sớm tinh sương cho đến khi trời đồ tối, làm gì được no đủ như tôi, làm gì có nghỉ hè như tôi!

Ta phải can đảm lên, lấy Anh Sinh làm gương mới được. Anh vẫn như cái máy, chẳng chịu lùi một bước. Anh Tác cũng chẳng chịu kém. Để khỏi ngủ gật trong lớp, anh đã có cách thần tình: tay thì véo đùi thật manh, còn răng thi nghén chặt, mở mắt trừng trừng như dán lên bảng đen.

Anh Phi cũng chẳng chịu bỏ lỡ cơ hội. Anh cứ chờ lúc rồi làm quạt giấy, không phải để bán như

mọi khi, mà để tặng các bạn làm kỷ-niệm.

Người đáng phục nhất là anh Tý. Tôi nghiệp anh! Từ ngày mít me, anh lại càng vất vả. Anh dậy từ tờ mờ sáng, khuân vác củi dỡ cha. Đến lớp mắt cứ dờ ra, đầu nặng chõi như muỗi gàp xuống ngực. Những lúc ấy, anh phải xin phép ra máy rúng đầu vào nước lạnh, hoặc nhờ bạn cầu mạnh vào dùi.

Sáng nay, sau một hồi gắng gượng, anh gục đầu xuống bàn, đánh một giấc say sưa. Chúng tôi bấm thế nào cũng không tỉnh:

Thầy trông thấy, gọi to lên:

— Tý!

Anh vẫn ngày đều. Thầy lại hét lên tiếng nữa:

— Tý!

Một anh bạn ở gần nhà anh đứng lên thưa:

— Thưa thầy, sáng nào anh ấy cũng dậy vác củi cho cha anh từ 5 giờ đấy ạ.

Mọi người chờ thầy mang Tý. Nhưng chỉ thấy thầy khẽ thở dài, quay mặt đi tiếp tục giảng bài, mặc cho anh ngủ.

Nửa giờ sau, dạy hết bài, thầy đi xuống sẽ lay anh dậy. Mở mắt ra, trông thấy thầy, anh giật bắn mình, khép nép đứng lên.

Nhưng thầy áu yếm nhìn anh, ngọt ngào nói:

— Không! Thầy không nỡ mang con! Thầy biết con đã làm việc nhiều trước khi đến lớp. Giấc ngủ của con không phải là giấc ngủ của kẻ biếng lười. Thầy tha cho.

Một ngày vui

Ngày 7 tháng 6

Hôm qua được thưởng « huy-chương cổ gắng » — lần đầu mà tôi được hân-hạnh ấy — lại được thầy tổ chức cuộc di cắm trại cuối năm, thật là vui thú quá!

Trời đã sáng rõ. Chúng tôi, đội nào vào đội ấy, đã

tập họp đồng đú ở trường. Mọi người đều mặc đồng phục, quần cộc xanh, áo sơ-mi trắng. Trên tay mỗi người một chiếc gậy quần thủng. Vai thi đeo « ba-lô » hoặc túi vải, lủng củng những thức ăn, sổ sách, bát đũa...

Đặc biệt nhất là anh Tý với cái « binh-doong » đầy nước vối, kỷ-niệm của cha anh đi lính ngày xưa. Anh Sỹ thì cha anh cũng nhường cho cái mũ « cát-kết » để đội cho khỏi nắng. Anh Côn thì vai khoác thêm cái ruột xe bơm căng để phòng săn có suối thi tập bơi. Còn cái lều nặng thi anh Pha cứ nhất định đòi mang, khiến anh cứ phải gò người di mà bước.

Sau khi tập họp để hát bài ca của đoàn, anh Tôn, đoàn-trưởng huýt còi ra lệnh khởi-hành. Đầu dầu là lá cờ đoàn, nền xanh, chữ đỏ tua vàng. Đi sau là các đội, xếp hàng doi, có lá cờ đỏ thêu tên đội, và có đội trưởng dẫn đầu. Trên đường dài, chúng tôi lần lượt nối doi hát một bản hùng ca cho thêm phấn khởi.

Ra khỏi thành-plô, ánh nắng êm dịu buổi sớm bắt đầu rải rông trên cánh đồng bát ngát. Từng làn gió phảng phất trên ngọn lúa chín, làm gợi những dợt sóng vàng. Chúng tôi thấy khoan khoái, nhẹ nhàng trong bầu không khí khoáng đãng và quang cảnh bao la của thiên nhiên.

Thỉnh thoảng gặp một cây gì la mắt, con sâu, chiếc lá, thầy lại giảng cho chúng tôi nghe đến tận nỗi tận chốn, để bồi khuyết thêm vào những bài học trong lớp.

Chúng tôi thấy rộng ra, hiểu nhiều, biết rộng hơn lên. Thế mới biết những bài học ở ngoài trời lại còn có phần hơn cả những bài học giữa bốn bức tường chật hẹp ở nhà trường.

Anh Sỹ xem chúng khoái lắm ! Cứ thấy anh huýt sáo miệng luôn. Anh Tác cam như hến là thế đã phải nói dừa :

— Trời đi vắng đấy, anh em à !

Anh Tý thì miệng nhai kẹo cao-xu mà mặt vẫn rầu

rầu. Từ hôm mẹ mất, chưa thấy anh cười bao giờ. Tôi nghiệp quá !

Anh Tôn thì nhanh như con vượn, con dao trên tay, luôn gọt đủ thứ bằng cành cây nhặt bên đường.

Anh Sinh thì trầm ngâm như nhà hiền-tríết. Thấy cái gì lạ mắt cũng hỏi thầy, rồi rút sô tay biên vội, biên vàng. Đối với anh, đây không những là cuộc chơi giải-trí mà còn là buổi di dề học thực-hành.

Anh Phi thì trái lại, gấp cái gì hay hay cũng nhặt lấy bỏ bì, tưởng chừng như sắp đem bán được đến nơi !

Sau hơn một tiếng đồng-hồ đi chân, chúng tôi đã tới nơi. Đó là một ngọn đồi nhỏ, có thông reo, suối chảy, có phong cảnh hữu-tình. Chúng tôi vui sướng, thoăn thoắt trèo lên đỉnh đồi. Anh đoàn-trưởng rit lên một hồi còi dài, báo hiệu nghỉ chân, cầm trại.

Sau 10 phút nghỉ ngoi, chúng tôi bắt tay vào việc. Người nào việc ấy, cứ tăm tắp. Vừa làm vừa hát, chỉ một loáng, lều đã dựng xong. Chúng tôi chia nhau, người đi kiếm củi, kẻ khoét đất lâm lò, hay đào hố rác. Riêng anh Ninh, yếu đuối tàn tật, thầy cho miễn những công việc khó nhọc, nhưng anh cứ ấm ức, nhất định đòi làm chung.

Đội tôi nhận công-tác di kiếm củi, do anh Tôn hướng dẫn. Qua rãnh, qua cầu, anh giơ tay đỡ từng người. Thực chưa thấy ai chu đáo và săn sóc bạn như anh ! Anh Tý, tuy kém vui, nhưng cũng làm hết phận sự và có mang vác, nhất định nhận phần hơn.

Chỉ buồn cười anh Sỹ ! Lanh chanh trèo cây kiếm cảnh thế nào mà soạc ngay ra một mảnh quần tướng. May anh Phi đã sẵn ghim băng trong túi, cài cho, khéo quá, trông xa dỗ ai biết rách !

Lúc trở về lều, bỗng anh Tý hoảng hốt kêu lên : một chú bò sừng nhọn hoắt, đang đứng sừng sững giữa đường, như thách chúng tôi đi qua. Chúng tôi sợ hết

via. Nhưng anh Pha và anh Tôn đã sắp lên trước, sau cho nó đi chỗ khác, rồi dắt tay anh Tý đi lên. Đến với bạn được như anh Tôn, anh Pha, thật là hiếm có! Nhất là anh Pha, xưa kia như thế, mà bây giờ khác hẳn; có đánh bạn với anh cũng chẳng phải lầm!

Về đến lều thì đồng-hồ chỉ 9 giờ. Thầy giáo bắt đầu tập họp cho chép chương trình và kể cho nghe một vài mẩu chuyện lịch-sử trong vùng rất lý-thú, cả chuyện Lưu-Bình, Dương-Lê mà chúng tôi nghe ai cũng lấy làm cảm-dộng. Sau đến anh Tôn, đoàn-trưởng, dậy nút rồi cùng nhau ôn lại những bài hát mới.

Sau đấy, chúng tôi bắt đầu sủa soạn bữa cơm trưa. Anh thi đi mực nước, anh vo gạo, người nhặt rau, kẻ róm bếp, cứ tíu tíu lên. Anh Ninh cũng lăng xăng đi lại giúp chúng tôi những việc nhẹ. Thế rồi chẳng mấy chốc, dưới những bóng cây râm mát, hay trên ô đất phẳng, từng lần khói cuồn-cuộn bốc cao.

11 giờ đúng, chúng tôi bắt đầu dọn cơm, Thầy cũng ngồi vào cùng ăn với chúng tôi. Sau vài bài hát vui nữa, chúng tôi cầm đũa.

Bữa cơm tập đoàn ăn mới ngon miệng làm sao, tuy chỉ có muối vừng rang chưa kỹ, trứng tráng hơi cháy, rau muống luộc chưa rừ. Anh Bích xem chúng quen thói ăn ngon, nên thấy mở hộp ruốc ra, vui vẻ mời chúng tôi. Thấy anh thành thực, chẳng ai làm khách, vội cho đến tận đáy. Được cái cơm réo, bụng đói, thày trò vui vẻ chuyện ran, nên chỉ một loáng, nồi nào cũng hết veo.

Ăm cơm rửa bắt xong, chúng tôi được tự-do, mỗi người một nơi để nói chuyện, đánh cờ, lội suối hay nằm nghỉ. Một số người xúm quanh anh Pha để nghe chuyện cổ-tích. Anh thuộc nhiều chuyện hay đáo-dé, lại kể chuyện có duyên, nghe mãi không chán, chả bù với trước kia, đi đâu cũng như chó cúp tai, chẳng ai thèm chơi với.

Đến 2 giờ, theo hiệu còi của anh đoàn-trưởng, chúng tôi hội họp, rồi đứng thành vòng tròn, trên một bãi cỏ rộng và phẳng.

Các trò chơi bắt đầu. Thoạt tiên là trò vui luyện trí khôn, rồi đến các trò chơi thể-thao, luyện mắt cho tinh, tay bắt cho khéo, chân chạy cho nhanh.

Sau cùng là một trò chơi lớn, có tính cách hoạt động, mạo-hiểm, để áp dụng những điều thực-hành về dấu hiệu đi đường, dấu « moóc », đã được học trong những buổi họp đoàn.

Đến 4 giờ rưỡi, chúng tôi hội họp nhau lại để kiểm điểm công-tác. Thầy giáo lấy làm hài lòng và chúng tôi ai cũng vui vẻ.

Ngồi gần tôi, thày bảo :

— Nghỉ hè sắp tới, các con sắp phải chia tay. Giờ còn được anh em xum họp vui chơi thế này, mai đây, mỗi người một ngã, các con phải nhớ lấy những kỷ-niệm này mới được! Như anh Sinh, anh Dũng... sau này nhờ ơn cha mẹ được học đến nơi đến chốn, rồi ra đời làm nên ông nọ ông kia, trông thấy các bạn cũ buôn bán lầm than, hay thợ thuyền lam lũ, chẳng biết có thân yêu nhau như bây giờ không, hay lại xem nhẹ tình bằng hữu?

Anh Sinh vội thưa :

— Thưa thày! Thày cứ dạy thế làm con tuisi thiện. Nghề nào cũng quý, cứ có ích là đáng quý, đáng trọng, như lời thày dạy trong lớp, mà chúng con chẳng bao giờ quên. Vả lại, đối với con, anh Tôn bao giờ cũng là anh Tôn, anh Tý bao giờ cũng vẫn là anh Tý. Cả các anh khác cũng vậy, dù sau này có làm nên đến gi
chẳng nữa, thi con cũng xin thề để tình bạn hữu lên trên! Chúng con đã hiểu ý thày răn dạy khi đem chuyện Lưu, Dương mà kể cho nghe.

Thưa thày, có tiền thì cái gì cũng có, nhưng còn
tình bạn, thì mua được làm sao ?

Chúng tôi vỗ tay đom đốp. Thày nói :

— Các anh nghe Sinh nói đây ! Hoan hô học đường !
(chúng tôi lại hoan hô rầm lên) Chỉ có HỌC ĐƯỜNG mới
gây cho ta được cái tình hân ái cao đẹp, thắm thiết
như thế. Vậy các con cứ nhớ đến hôm nay mà đừng
quên nhau nhé ! Mà cũng nên nhớ đến lời anh Sinh, đừng
cô nghĩ rằng đi học là chỉ mong đồ cao để sau này vợ đẹp
con khôn, chẳng nghĩ gì đến việc giúp nước, ích dân ».

Thày đứng dậy, rút đồng-hồ ra xem : 5 giờ đúng !
Mặt trời xế bóng, nhuộm đỏ cả dãy núi đàng xa. Chúng
tôi sà ra soạn ra về, để lại trên ngọn đồi những lỗ hổ
sâu, những đám cỏ bị dẫm nát nhừ, những mảnh cùi
chiay đen...

Về đến trường, anh em chia tay, cùng cảm thấy bùi
ngùi luyến tiếc những phút vui đẹp trong buổi chung
sống vừa qua.

Những tấm gương nhân-nại

Ngày 11 tháng 6

Hôm nay chủ-nhật, Ba tôi dẫn tôi cùng với anh
Sinh lời tòa Đô-sảnh đề dự lễ phát thưởng cho toàn thể
những lớp Bình-dân trong quận III vừa mãn khóa.

Vì đây là khóa trung-cấp nên được tö-chíc rất là
long trọng. Gian phòng rộng lớn như thế mà đông
nghịt những người. Dãy bên trái dành riêng cho quan
khách và người đến xem. Dãy bên phải là chỗ của các
học-viên được thưởng, già cò, trẻ cò.

Gian phòng khánh-tiết hôm nay được trang hoàng
lộng lẫy. Ánh Tông-Thống treo cao trên tường, giữa 2
lá quốc kỳ, rải từ trần xuống đất. Trên bàn thờ Tồ
Quốc, lư trầm đang tỏa khói xanh làm cho phiên họp
đượm màu cổ kính.

Trong đám quan khách, tôi nhận thấy ông Hiệu-
trưởng trường tôi — ông không vắng mặt những buổi
như thế này bao giờ — cả thảy giáo lop Nhì và Cô giáo
lop Năm. Góc bên kia có anh Tư Hui đang ngồi nép
vào với bà mẹ. Trong thấy tôi, anh mỉm cười, làm « mắt
lác » chào tôi.

Sau bài quốc-ca là một bài diễn-văn khai-mạc ngắn,
trong đó nhắc lại công cuộc chống nạn thất học của
Chính-phủ và ca ngợi lòng hiếu học của giới cần-lao...

Rồi cuộc gọi tên bắt đầu. Người được phần thưởng
DANH-DỰ của khóa này không phải là một thanh-niên,
hay một người trọng tuổi. Cũng không phải là một cụ
già như kỳ trước. Lúc nghe gọi : « Cậu Võ-văn-Bát, 14
tuổi, đỗ đầu, phần thưởng danh-dự của Tông-Thống »
thì tất cả mọi người đều ngạc nhiên, vỗ tay hoan-ho
nhiệt-liệt. Rồi thấy một cậu bé người loắt choắt, mặt
xám đen vì cháy nắng, bước lên.

Trong gương mặt quen quen, thì anh Sinh bỗng chợt
nhờ ra là thằng bé đánh giày dạo nọ, khiến tôi phải
phục anh là tài nhở. Trong cu cậu hôm nay bảnh quá,
hèn nào chúng tôi không nhận được ra ! Cai áo sơ-mi
tuy điểm miếng vá ở vai mà được giặt, là sạch-sẽ, thèm
đôi giày da bóng khoáng dưới chân, mà có lẽ nó đã
mang hết công phu nghệ-thuật và kinh-nghiệm của nghề
ra để chải. Tôi nghĩ thăm :

— Có lẽ nó bôi hết một hộp kem chử không chơi !

Nhưng ông trưởng ban đã đứng ra trước máy vi-âm:

— Thưa quý vị, giới thiệu tên của em này chưa đủ.
Các ngài cũng nên biết em nhiều thêm một chút, vì đó
là một gương nhân-nại hiếm cò, đã được Tông-Thống
ban khen, và đáng cho chúng ta khuyến-kích.

Em Bát đây mồ côi cha từ thuở lên ba. Sống trong
gia-dinh cùng tùng, em cũng như bao trẻ khác đồng
hoàn cảnh, không được đi học, và bắt đầu từ năm 11'
làm nghề đánh giày để sinh nhai.

Có chí muôn học, em thường say sưa ngắm những trẻ nhỏ trạc tuổi em, hàng ngày tung tăng cắp sách đến trường. Nhưng vì tuổi còn non, lại sớm phải làm than vất vả, nên suốt hai năm trời nay ôm mai đau.

Mãi đến năm 13, nghề của em đã thạo, sức lực cũng thêm cứng cáp, em quyết bắt đầu học chữ.

Trong khi các bạn đồng-nghiệp của em chơi đùa hồn hảng, thì em vừa làm vừa học, mặc cho chúng chế riêu, có khi đánh đập em nữa. But của em là cái lồng gà vót nhọn, mà sách của em là những mảnh giấy trắng gộp nhặt ở bên đường. Chữ nào không biết thi đã có những ông thầy riêng là những ông khách chải giầy. Bảng đen của em đã có cái nắp hộp gỗ, đựng đồ dùng.

Em mê mải với việc học, và bắt cứ chỗ nào cũng là lớp học của em : dưới gốc cây, ngoài dầu hè, trong xó chợ... Những ngày mưa, em lần đến các trường, đứng nhòm bên cửa lớp để nghe.

Cứ thế rồi em biết đọc, biết viết, biết cả làm tinh nữa. Đến khi bà mẹ thấy con ham học bèn cho em theo lớp Bình-dân, khóa trang-cấp, cao hơn. Ở đây, các giảng-viên đều phải công nhận em là xuất sắc, nên hết lòng để tâm giảng dạy thêm cho.

Thế rồi, với một lòng ham học hiếm có, một chí nhẫn-nại phi thường, em luôn luôn đứng đầu trong các kỳ thi để đến hôm nay được hân-hạnh ra mắt quý Ngài và lĩnh tặng phầm của Tông-Thống ban cho...

Thưa quý Ngài ! Chúng tôi xin giới-thiệu lần nữa : Đây, em bé Võ-văn-Bát !

Ông chưa nói rút câu, tiếng vỗ tay đã nỗi lên như sấm. Cậu Bát sướng mê cả người, cứ đứng chờ ra. Ông Giám-Đốc Dân-học-vụ tự tay gắn huy-chương Tông-Thống vào ngực cho nó, trong khi một vị khách trao gói phần thưởng, có bọc giấy bóng, và buộc băng kim tuyến bên ngoài.

Một bà ngồi hàng đầu hổng bước lên, cúi xuống hôn nó, rồi ngảnh mặt về phía khán-giả, bà nói :

— Tôi xin phép các Ngài tặng thêm cho em một ngàn đồng để may mặc, và từ nay tuyên-bố nhận đỡ đầu cho em di học đến nơi đến chốn...

Tiếng vỗ tay nỗi lên như sấm. Lúc nó ôm chồng sách bước xuống, mắt nó đã nhòa lệ. Đề mừng nó, tôi vỗ tay đến rát bỗng lên.

Rồi tiếp đến những người khác. Đây là những người thơ ngượng nghịu trong bộ quần áo mới là thảng nếp. Nó là các bà bán hàng, tươi cười mà vẫn không dám được vẻ e lệ sương sùng. Mỗi người được lĩnh một tập sách tự tay các vị tân khách trao cho. Tiếng vỗ tay từng hồi nỗi lên rầm rập.

Trong số những người được thưởng có cả ông Phó cao, tay ôm chồng sách, cái đầu hói cúi thấp xuống để cảm ơn. Tôi quay lại thấy anh Tư-Huí đang chăm chú nhìn thấy anh bằng con mắt cảm động, pha nỗi hân hoan.

Tôi còn đang mải trông ông, thì tiếng vỗ tay lại ran lên. Đó là bác gác trường tôi, được phần thưởng khuyến khích. Bác sung sướng, hướng về phía ông Hiệu-Trưởng, khẽ ngả đầu như muốn nói cảm ơn. Rồi lúc bước xuống bục, nhìn chúng tôi, bác nháy một cái làm chúng tôi lại phải vỗ thêm một tràng pháo tay nữa để hoan nghênh bác.

Lúc ra về, ai cũng cảm thấy lòng vui vẻ. Ba tôi bảo :

— Con được nuôi cho ăn học mà không bằng một em bé đánh giầy nghèo khổ, mồ côi, không bằng những người công-nhập làm than sớm tối, chẳng đáng thận lâm sao ?

Tôi cúi đầu không nói, nhưng lòng tự hứa quyết chẳng chịu hèn.

Ghi ơn.

Ngày 16 tháng 6

Còn có ít ngày nữa là hết niên học. So với năm ngoái, sức học tôi đã tiến rất nhiều. Nhờ lại hồi mới tự trường chỉ ngay ngày lo bài học khó mà xấu hổ, ngượng thầm. Thế mà nay được xếp thứ 6 trong lớp, lại được thầy khen học khá. Thi ra ở đời chẳng có gì là khó cả! Chỉ sợ không có chi mà thôi.

Hôm nay tôi dành riêng trang này để ghi ơn tất cả những người đã cùng tôi qua một niên học vui vẻ. Trước hết tôi phải trân trọng ghi lời cảm ơn thầy giáo tôi, người đã hy sinh rất nhiều để dạy dỗ tôi, không quản ốm đau mệt nhọc. Nếu sau nay tôi được nên người, công thay rất lớn vậy.

Tôi cảm ơn anh Sinh đã cất công giảng lại bài vở cho tôi rất chu đáo, đến nỗi tôi đã coi anh như ông thầy thứ hai của tôi. Chả trách Ba mẹ tôi vẫn bảo « **Học thầy không tày học bạn.** »

Tôi cảm ơn anh Tác mà cái gương cần cù nhẫn-nại đã cho tôi rõ ý nghĩa câu cách-ngôn: « **Có công mài sắt có ngày nên kim.** »

Tôi không quên cảm ơn anh Tôn, anh bạn di-cư. Với tấm lòng vàng ẩn trong tình bạn, anh diu-dắt, khuyên nhủ tôi, chẳng khác nào người anh cả. Gần anh, ai cũng phải tốt, ai cũng phải hay, thật đúng như câu: « **Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng.** »

Tôi cũng không quên cảm ơn anh Sỹ, anh Tý, đối với tôi là cả một tấm gương hiếu thảo, cần cù, trong gia-dinh cũng như trong học-đường.

Nhưng người mà tôi phải chịu ơn nhiều nhất phải là cha tôi, người đã dạy tôi được biết bao nhiêu điều hay lẽ phải để cho tôi ra đời sau này không đến nỗi phải hổ thẹn, người đã quên mình đi để chỉ nghĩ đến tương-lai hạnh-phúc của con.

Còn mẹ tôi, mẹ hiền của tôi, cũng đã góp vào công cuộc dạy dỗ tôi một phần quá lớn. Người đã vui khi tôi vui, buồn khi tôi buồn, đã bao lần rồi, và còn mãi mãi, khó nhọc lo ốm vì tôi.

Tôi muốn lăn vào lòng mẹ, bâ láy cổ cha, như hồi thơ ấu, dâng lên các Người cả tấm lòng thành kính, yêu đương để tạ cái ơn dưỡng-đức trong suốt 12 năm trời dâng dâng...

Lời mẹ

Ngày 21 tháng 6

Thế là niên học đã qua, Dũng nhỉ? Con sắp phải cách thầy, xa bạn, và con ơi! không phải chỉ có hai tháng trời hè, mà biệt nhau mãi mãi.

Là vì cha con đã xin được đổi đi Dalat. Nơi đó khi hâu mát mẻ, có lợi cho sức khỏe của cha con đang suy yếu. Con sẽ học lên Trung-học, có thầy mới, bạn mới và cả trường mới nữa. Con buồn lắm nhỉ?

Ai mà chẳng buồn lòng khi tưởng-tưởng đến rằng không bao giờ được trông thấy ngôi trường cũ thân yêu, mà suốt năm năm trường dòng dẫu, đã để lại biết bao nhiêu kỷ-niệm êm đềm, nơi đã rèn luyện cho con nên người trò giỏi giang, người con hiếu hạnh, người bạn trung thành.

Đó là nơi đã khai sáng bộ óc con tẩm ốc của con, nơi đã ghi lại bao nhiêu hình ảnh của thời thơ ấu, giữa bạn yêu, thầy mến.

Trong số các bạn con, cũng có người được hưởng sung sướng trong cuộc đời nhân phã. Nhưng sẽ còn bao nhiêu bạn khác phải nếm nhiều đau khổ, hoặc vì cõi ủi bờ vơ, hoặc vì lưu lạc lầm than, hoặc đã hy sinh để bảo vệ tự-do cho Tổ Quốc.

Nhưng hầu hết sẽ là những cõag-nhân đáng kính, những người cha gương mẫu, và biết đâu lại không có một vài anh rồi đây làm rạng rỡ cho nhà, cho nước, ghi lại tên tuổi trong sử sách về sau?

Hãy từ biệt các bạn con với một lồng luyến ái thiết tha, và gửi lại một chút linh-hồn trong cái đại gia-đinh học đường, mà lúc con bước chân vào hẵng còn ngu tối đến khi rời bước chân đi thì đã trưởng-thành.

Sau này khi con lớn lên, con sẽ có dịp đi du-lịch phuong xa, dừng chân trên những đô-thành mỹ-lệ. Nhưng những nơi ấy dù có lo đẹp thế nào, con cũng không thể quên được tòa nhà nhỏ bé kia, có cửa xanh, có cây mát, nơi đã ương giỗng nảy mầm bông hoa tri-tuệ của con.

Con sẽ mang cái hình ảnh ấy mãi cho đến phút cuối cùng của đời con, cũng như mẹ đây, mẹ còn nhớ mãi căn nhà nhỏ, mà mẹ đã nghe thấy tiếng con bập bẹ lần đầu...

Tin vui

Saigon ngày 28 tháng 6

Chú Thành kính mến,

« Thưa chú, cháu mừng rỡ báo tin chú biết rằng « cháu đã trúng tuyển kỳ thi Tiên-học vừa qua để cháu « mừng cho cháu. Hắn cháu đang mong tin cháu của cháu « đây nhỉ ?

« Sau đây cháu xin thuật ngày vào thi cho chú nghe :

« Chẳng nói chú cùng rõ trước ngày vào thi, cháu « hỏi hộp thế nào ? Tuy vẫn cười vẫn nói mà trong óc « cháu ngồn ngang vì những chuyện thi cử. Lần đầu tiên « ra thi tài độ súc với người, cháu bảo cháu của cháu « không lo làm sao được ?

« Thế rồi cái ngày « ghê gớm » ấy cũng tới. Cháu đã « lo xếp đặt đồ dùng từ trước, vày mà cứ có cảm-tưởng « như còn thiếu sót cái gì. Chú thím Phúc ở Mỹ-Tao, « rời vợ chồng cháu Khang ở Biên-Hòa, các cô, các chú, « đến chơi, người khuyên cái nọ, người chúc điều kia, « làm như cháu thi cử-nhan hay thi Tiên-sĩ ấy, cháu à.

« Đến hôm thi, vào trong lớp ngồi rồi, bao nhiêu nỗi « to sợ bỗng biến đâu mất cả, cháu à. Là vì cháu thấy cũng

« buồng học, bàn ghế, bảng đen như ở trường nhà, có gì « là khác đâu ! Trong phòng cháu, cũng được vài anh « cùng lớp, lác đác mỗi người một chỗ. Còn những thí « sinh khác, thì cũng như chúng cháu, ngày thơ, hồn « nhiên lắm. Chúng cháu thân nhau ngay.

« Nhìn các vị giám-khảo cháu càng yên dạ. Các vị ấy « cũng chẳng khác gì thầy giáo cháu, cũng cai nhìn dịu « dàng, giọng nói hiền từ ấy, không dữ dội như chúng « cháu đã tưởng.

« Bài đầu là Chính-Tả, viết bài « Đoàn-kết », đại-ý hò « hào toàn dân phải xiết chặt hàng ngũ, trên dưới một « lòng để diệt giặc trong, thù ngoài. Có một vài chữ khó « không đáng kể, còn 4 câu hỏi, cháu làm được cả,

« Bài Luận là một câu tục-ngữ : « LÁ LÀNH ĐÙM « LÁ RÁCH ». Nghĩa đen và nghĩa bóng chẳng có gì là « khó, chỉ còn lo tìm thí-dụ cho sát. Cháu lấy chuyện giúp « đỡ đồng bào di-cư để chứng minh. Cháu viết cháu làm « có hay hay không, chỉ thấy giám-khảo dừng lại, gật « gù đọc, xem chừng thích lắm.

« Cháu chỉ còn lo bài lính buổi chiều. Cũng may, mấy « câu hỏi trên đè, cháu làm được ngay, xem-lại kỹ càng « rồi chép vào giấy. Bài lính dưới về phân số, cháu mới « tìm thấy một đáp số trên thi đã đến giờ thu bài. Cháu « lo quá, trống ngực đánh bỗng trống lảng, suýt phát « khóc cháu à.

« Nhưng cháu không kịp lo nữa, vì đầu bài câu hỏi « Thường-Thức đã ra. Thấy tên những bài trong « chương-trình đã học, cháu mừng quá. Trong lúc chép « đầu bài-bỗng cháu có cảm-tưởng như là quên hết cả, « óc rỗng tuếch như không còn một chữ. Nhưng đến lúc « viết đến đâu thì lại nhớ đến đấy, thế có lạ không, « thưa cháu ?

« Lúc nào vẫn-đáp, đọc xong bài Tập đọc « Trưng « cầu dân ý », giám-khảo hỏi có một câu : — Nước ta « theo chính-thể nào ? » Cháu trả lời : « Nước Việt Nam

« sau ngày Trung cầu dân ý theo chính-thề Công-Hòa ». « Giám-kháo gật đầu. Đến khi hát thi khỏi phải nói. Bài « Việt-Nam thống-nhất », cháu vẫn hát theo máy truyền « thanh ở nhả, nên cát tiếng lên, thày nào cũng khen.

« Bốn hôm sau, có kết quả. Chao ôi ! Cháu tưởng mẹ « cánh lén được khi thấy tên : « CAO-NGUYỄN-DŨNG » « trên bảng. Cháu cố giữ vẻ nghiêm trang mà chân tay cứ « múa lén. Cháu muốn vồ lấy mọi người, hé vào tai họ ; « Tôi đỗ đây, tôi đỗ đây ! »

« Các bạn thân của cháu, như anh Sinh, anh Tôn, « anh Tý, anh Phi, anh Sỹ cũng đỗ cả. Thưa chú, có nhớ « anh Pha không à, anh bạn ngỗ ngược ngày xưa, mà « đã có lần cháu thưa chuyện cùng chú. Anh ta cung đỗ « kỳ này, mà đỗ hạng Bình cơ chứ à. Lúc mà anh ta ra « đón cứ ôm lấy anh mà khóc rưng rức...

« Nhưng thứ nhất phải là anh Sỹ. Má anh hy-sinh « nghĩ hẳn một buổi hàng đẽ chầu chực xein bảng. Lúc « thấy anh có tên rồi, hai mẹ con tắt lá keo nhau đến nhà « thày giáo cảm ơn.

« Lớp cháu trượt có 4 anh, toàn những anh thường « ngày lười biếng. Thời chẳng còn phản nản « học tài thi « phận » nào đâu nữa. Được kết quả rực rỡ như thế thày « giáo cháu hẳn cũng hài lòng, bô công dạy đỗ bấy lâu.

« Lúc đi về, cháu uốn ngực nhìn ngang nhìn ngửa, « tựa như khách đi đường sẽ nhìn cháu mà « thán phục ngợi khen. Nhưng không, họ đều lặng lẽ « bước nhanh, hoặc nhìn cháu bằng con mắt thản nhiên, « có tức không hả cháu ?

« Chú oi ! Chú oi ! Hôm nay thuật lại mấy giờ này, « một niềm vui chan chứa lại dào dạt dâng lên, khiến « cháu xúc động vô cùng. Chú khen cháu của chú đi ! « Chú mừng cháu của chú đi !

« Nhưng thưa cháu, kỳ thi này qua rồi, cháu lại lo kỹ

« thi đệ thất sắp tới làm sao được vào trường Trung- « « Học mới thỏa lòng mong trước của Ba Mợ cháu.

« Kính chúc chú vui mạnh luôn và cháu mong được « lên thăm chú kỳ hè này ở Ban-Mê-Thuột.

Cháu yêu của chú vẫn cố gắng học hành
DŨNG

Chào vĩnh biệt

Ngày 30 tháng 6

Trưa hôm nay, chúng tôi tụ tập tất cả ở nhà trường lần cuối cùng trước khi chia tay vĩnh-biệt.

Một lát thày vào lớp. Lần đầu tiên thấy thày vẫn y-phục như di dự ngày đại-hội. Thày đưa mắt nhìn chúng tôi suýt lượt, rồi râu râu nét mặt mà bảo :

— Các con ơi ! Thày ăn mặc thế này các con chờ lấy làm lạ vì thày muốn cho buổi họp mặt cuối cùng của thày trò ta được long trọng.

Chúng ta đã cùng nhau chung sống một niên học. Giờ đây sắp phải chia tay, ta hãy xa nhau cho vui vẻ. Riêng thày, thày rất buồn lòng không được gần các con nữa.

Thày ngừng lại trong giây lát như để nén cơn cảm xúc đang rào rạt trong lòng, rồi nói tiếp :

— Còn như kỳ thi năm nay đỗ được nhiều như vậy, thật là điều đáng mừng cho các con, mà cũng là cái phần thưởng qui báu cho ta. Nhất là anh Pha, anh Sỹ, anh Bich biết sửa đổi, lại đỗ được cao, thì trong đời ta, thật chẳng còn điều gì ân hận.

Trong năm vừa qua, nếu một đoi khi thày quá nóng đến nỗi phải mắng, phải phạt các con, các con cũng đừng để tâm giận thày mà tội nghiệp.

Tất cả chúng tôi nhao nhao lên :

— Thưa không à ! thưa không đời nào à... Thày muốn cho chúng con hay, đâu chúng con dám giận ?

— Cám ơn các con... để thày nói... Vậy nếu quên đi cho thày thì tốt lắm. Sang niên học mới, các

con mỗi người mỗi ngả, chẳng còn được cùng nhau ngồi dày nữa, nhưng lúc nào lòng thày cũng trống nhớ đến các con.

Các con hãy về nghỉ hè cho vui vẻ. Những anh đỡ thày có lời mừng. Một vài anh chẳng may trượt, thày khuyên cố gắng, nhưng dù đỡ, dù trượt, dù làm thày hay làm thợ, các con cũng nên ăn ở làm sao cho phải đạo làm người, phải cố gắng thế nào cho thành người hữu ích, xứng đáng với lòng kỳ vọng của các bậc tiền-nhân.

Có thể, thày dù ở nơi này hay dời đi nơi khác, được tin các con biết giúp ích cho quốc-gia, dân-tộc, thày cũng được vui lòng. Các con tuy nhỏ bé mặc dầu, tương-lai nước Việt chúng ta trông mong ở đám học-sinh chúng con nhiều lắm đấy.

Thày chỉ muốn nói có thể thôi, các con nên ghi nhớ lấy, và có về, cho thày gửi nhời chào thày mẹ ở nhà».

Nói rồi thày đi thẳng xuống dưới lόp như còn lưu luyến chưa nỡ rời đám trò yêu. Chúng tôi nhìn thày cảm động. Có anh thò tay ra vuốt áo thày; có anh giở sách xin thày chữ ký.

Anh Tôn đứng lên, hai tay dâng biểu thày tập ảnh của chúng tôi, rồi xin phép cho mỗi đội hát một bài để chào thày. Thày gật đầu ứng thuận. Thế là trong lớp vang lên những lời ca nhịp nhàng, thắm thiết...

Hát xong, thấy thày sắp sửa bước ra cửa, chúng tôi đứng cả lên, đồng thanh nói: « Lạy thày ạ, chúc thày mạnh luôn ạ ! »

Xem chừng thày cảm động lắm vì thấy tay thày cầm mũ run run. Thày đưa mắt nhìn khắp lượt chúng tôi một lần nữa, ngừng lại một giây về phía tôi mà mỉm cười. Lần đầu tiên tôi thấy thày cười. Mái nụ cười ấy mới chua xót làm sao !

Đợi thày ra khỏi, chúng tôi mới kéo nhau xuống. Dưới sân cũng đông nghịt những phụ-huynh học-sinh đang đón con, đợi cháu. May có giáo bị lũ trò nhỏ vây

quanh, gõ tay đứa nọ thi đến đứa kia lại niu lấy ; rồi cứ bi ba bi bò « Chào cô ạ, chào cô ạ, » àm ỷ cá lên.

Tôi hồi hộp tiến lại gần cô giáo Ngọc-Hồng. Từ buồi gần cô, cô đã đem lại cho tôi một nguồn sinh-lực mới, khiến tôi có đủ sức chống chọi với những nỗi chán nản hàng ngày. Tôi muốn chúc cô được luôn luôn vui mạnh và hứa không bao giờ quên cô, nhưng trước mặt cô, tôi bỗng cảm động không nói được nên lời.

Khắp sân vang lên lời chào vĩnh-biệt. Chỗ này « Anh về nhé ! sang năm nhé ! », chỗ kia « viết thư cho tờ nhé ! »

Mọi người bận rộn quyến luyến, chẳng muốn rời nhau, hầu như quên hết mọi sự giận hờn, thù ghét trong năm. Vẫn mọi khi vẫn ghen với anh Sinh, vậy mà cứ quấn lấy anh, dặn đi dặn lại có rồi về quê anh chơi.

Tôi thở thản giọng tay chào tất mọi người. Tôi bắt tay anh Tư-Huí để nhìn anh làm « mắt lác » lần cuối cùng, rồi tôi đến chào anh Phi, anh Tý. Phi tặng tôi một cái quạt kiều Nhật do chính tay anh vẽ, có một cái tem Nhật-Bản dán ở giữa, với hai chữ « MÉN DŨNG » kẽ bằng màu lơ.

Tôi nghiệp anh Ninh ! Cứ niu lấy anh Tôn mà rơm rớm nước mắt, trong khi các bạn khác cũng vây chặt lấy anh, mà săn đón hỏi han.

Tôi chờ anh Tôn ra đến đầu phố, lúc anh chỉ còn có một mình mới lại gần để biểu anh tấm hình mới chụp của tôi. Hai chúng tôi cứ nắm lấy tay nhau, bận rộn, nước mắt chảy vòng quanh.

Một lát sau, anh cất giọng cười bảo tôi : « Thời Dũng về cho mạnh khỏe nhé ! Nhờ Tôn luôn nhé ! »

Rồi anh lùi lùi bước đi. Tôi còn đứng lại nhìn anh đi khuất, rồi lại nhìn ngồi trường học vắng tanh mà tưởng như đời tôi từ nay chẳng còn sinh thú, bởi đã mất đi biết bao bình bóng thân yêu.

Nước mắt tôi lúc nãy đọng ở trên mi, giờ chảy đầm đìa trên má.

Saigon 1955-1956.

MỤC LỤC

	Trang		Trang
Buổi tựu trường	13	Hợp bạn	103
Lê chào cờ	16	Học sinh « cao-bồi »	106
Thầy giáo tôi	18	Tấm lòng vàng	111
Anh bạn di cư	21	Khô vi con	113
Anh hùng dân tộc	23	Ngoài đường phố	114
Các bạn tôi	26	Tấm huy-chương xứng đáng	117
Vì bạn	29	Tự hứa	119
Kiên ngạo	32	Quý bạn	121
Cô giáo cũ	36	Cải nghiệm mực	124
Một ván bài	38	Công mẹ	127
Thư xin lỗi	41	Giờ thể thao	129
Cánh nghèo	42	Con mắt quý	132
Làm người phải học	46	Thăm thầy giáo ốm	138
Thằng bé đánh giầy	49	Lớp học bình dân	140
Chọn bạn mà chơi	51	bệnh em	141
Bài học lý thú	53	Phi của	143
Cô giáo của em tôi	55	Thư viện của anh Tác	146
Lòng chagy	57	Lòng yêu nước	148
Gương hiếu học	60	Trong quốc-kỳ	150
Ông hiệu-trưởng trường tôi	65	Đại-lượng	152
Vì nước	67	Hối hận	154
Che chở bạn	69	Kẻ có lòng	155
Người học trò đầu lớp	72	Một đời tận tụy	159
Lòng thương kẽ khô	74	Qua trận ốm	163
Lá lành dùm lá rách	75	Ting Bạn	166
Anh thủ-quỹ	78	Người con mất mẹ	168
Tự xét mình	80	Lòng con	169
Thú tội	82	Mùa nắng mới	171
Ba bức thư	84	Một ngày vui	173
Lòng tương trợ	88	Nhữn h tâm gươong nhẫn	
Kiên nhẫn là mẹ thành công	92	nại	178
Qu thầy	94	Ghi ơn	182
Một lời cảm hàn	97	Lời mẹ	183
Hiếu thảo	100	Tin vui	184
		Chào vĩnh-biệt	187